

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 6

(1975 - 2000)



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

<https://tieulun.hopto.org>

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 6
(1975-2000)

*** Ban chỉ đạo biên soạn chỉnh lý, bổ sung:**

- Đ/c **TRẦN HOÀNG THÁM** - Bí thư Quận ủy - Trưởng ban
- Đ/c **LÊ THỊ ÚT** - Phó Bí thư thường trực Quận ủy - Phó ban
- Đ/c **NGUYỄN VĂN THỌ** - Ủy viên thường vụ - Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy – Ủy viên – *Chủ biên*

*** Nhóm biên soạn chỉnh lý, bổ sung:**

- Đ/c **PHẠM VĂN THẮNG** – Trưởng tiểu ban NCLS Đảng Thành ủy
- Đ/c **ĐOÀN TUYẾT MAI** – Phó trưởng tiểu ban NCLS Đảng Thành ủy
- Đ/c **PHẠM NGỌC BÍCH** – Chuyên viên tiểu ban NCLS Đảng Thành ủy
- Đ/c **NGUYỄN MINH TUÂN** – Phó trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
- Đ/c **VÕ VĂN TÂN** – Phó trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 6 (1975-2000)



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2001

LỜI GIỚI THIỆU

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, sau chiến thắng lịch sử vĩ đại của dân tộc ta năm 1975, Đảng bộ Quận 6 bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ chiến lược tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trên bước đường 25 năm xây dựng và phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, Đảng bộ Quận 6 đã vượt qua những chặng đường khó khăn, thử thách, không ngừng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, thực hiện có hiệu quả sự lãnh đạo trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị, tạo ra những chuyển biến và tiến bộ đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

Việc ghi lại lịch sử giai đoạn này là hết sức cần thiết và quan trọng để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Quận hiểu được lịch sử

của Quận trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ thành quả của cách mạng.

Với ý nghĩa đó, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 6 đã quyết định tiến hành biên soạn cuốn "**Lịch sử Đảng bộ Quận 6**" (giai đoạn 1975-2000).

Trong quá trình biên soạn chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của Quận ủy, Ủy ban Nhân dân Quận và các ban ngành của Quận. Đặc biệt chúng tôi còn được sự hợp tác, giúp đỡ của các đồng chí ở Tiểu ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Thành phố.

Bằng những sự kiện lịch sử chân thực, khách quan, cuốn sách đã giới thiệu khái quát các giai đoạn phát triển của Đảng bộ trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Quận 6 từ năm 1975 đến năm 2000.

Bên cạnh việc ghi nhận, biểu dương những thành tích của Đảng bộ và nhân dân Quận, cuốn sách còn đề cập đến những tồn tại trong củng cố, xây dựng Đảng bộ và phong trào của quần chúng, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Qua đó cuốn sách góp phần động viên đảng viên và nhân dân trong Quận phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm và yếu kém, phấn đấu vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ trong điều kiện cách mạng mới.

Tiến hành biên soạn cuốn sách này về một giai đoạn lịch sử đầy biến động và rất phong phú như vừa nêu trên là một việc làm rất khó.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí đảng viên, nhân dân trong Quận và bạn đọc gần xa để kịp bổ sung và hoàn chỉnh trong lần tái bản sau.

Nhân dịp này, thay mặt Ban Thường vụ Quận ủy, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí tham gia lãnh đạo các thời kỳ, các ban ngành đoàn thể, các cơ quan chuyên môn đã tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đồng chí và bạn đọc.

BÍ THƯ QUẬN ỦY QUẬN 6
TRẦN HOÀNG THÁM

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ
GIỮ CHỨC VỤ
BÍ THƯ QUẬN ỦY,
CHỦ TỊCH UBND
QUẬN 6

(TỪ 1975 ĐẾN 2000)



Đ/c LÊ THỊ HUỆ
(Đã mất)

Bí thư Quận ủy (6/1975 - 1976)



Đ/c NGUYỄN THỊ CHÁNH
Chủ tịch UBND
(6/1975 - 5/1983)



Đ/c LÊ KHẮC BÌNH
Bí thư Quận ủy
(Đầu năm 1977)



Đ/c LÊ MINH CHÂU
Bí thư Quận ủy
(6/1977 - 5/1983)



Đ/c ĐỖ HOÀNG HẢI
Bí thư Quận ủy
(5/1983 - 1985)



Đ/c NGUYỄN NGỌC VÂN
Bí thư Quận ủy
(8/1989 - 11/1999)



Đ/c NGUYỄN CÔNG MINH
Chủ tịch UBND
(8/1989 - 1994)



Đ/c LÊ VĂN NGŨ
 Bí thư Quận ủy (1986 - 9/1989)
 Chủ tịch UBND (5/1983 - 1986)



Đ/c VÕ VĂN LỢI
 Quyền Chủ tịch UBND
 (1986 - 1989)



Đ/c TRẦN HOÀNG THÁM
 Chủ tịch UBND (1994 - 11/1999)
 Bí thư Quận ủy (11/1999 - 2/2001)



Đ/c NGUYỄN MINH HOÀNG
 Chủ tịch UBND
 (12/1999 đến nay)

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ QUẬN 6 LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (1975 – 1985)

Chiến thắng mùa xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc.

Sự kiện vĩ đại đó đã tạo ra một bước ngoặt lịch sử lớn của cả dân tộc ta, mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam từ chỗ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược chuyển sang thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

Tình hình mới tạo cho đất nước ta, nhân dân ta những thuận lợi cơ bản và cũng đặt ra nhiều vấn đề mới phức tạp, khó khăn, đòi hỏi phải được giải quyết. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, bước vào giai đoạn mới, nhiệm vụ trước mắt là khôi phục,

cải tạo thành phố một cách toàn diện, quan trọng hơn hết là khôi phục và cải tạo nền kinh tế để có được những cơ sở đảm bảo cho Thành phố phát triển thuận lợi trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Cùng với toàn Thành phố, Quận 6 bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn rất lớn. Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, Đảng bộ Quận 6 phải tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm. Công tác quản lý còn nhiều mới mẻ, bỡ ngỡ, do đó giai đoạn 1975–1985 Đảng bộ có nhiệm vụ là khôi phục cải tạo, xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa (XHCH), đồng thời giải quyết những vấn đề văn hóa, xã hội..., các hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới còn để lại.

I. QUẬN 6 TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG (1975 – 1985)

1. Đặc điểm tình hình Quận 6 sau giải phóng

Quận 6 có diện tích không lớn so với các quận Gò Vấp, Tân Bình, Bình Thạnh, Quận 8, nhưng nếu so với các Quận 4, 11, 10 (Chợ Lớn cũ) Quận 6 lại có diện tích lớn nhất. Quận có vị trí quan trọng, là cửa ngõ phía Tây của Thành phố. Nằm trong tổng thể của vùng Chợ Lớn cũ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã có mức phát triển nhất định và khá đa dạng. Đây là thế mạnh của Quận 6 nhất là các ngành cơ khí, hóa chất, nhựa, dệt, nhuộm và chế biến thực phẩm. Ở đây có các trung

tâm thương mại lớn tập trung ở chợ Bình Tây và một số chợ khác trong địa bàn. Quận có một hệ thống kho tàng và nhiều cơ sở bán buôn, là một trong những đầu nối giao lưu hàng hóa giữa Quận, Thành phố với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh khác.

Vào năm 1975, dân số Quận khoảng 160.000 người (năm 1979 là 175.789 người và 1999 là 254.192 người). Ngoài người Việt chiếm đa số còn có khoảng 40% đồng bào người Hoa và người các dân tộc khác. Trước kia, địa bàn Quận là vùng bán nông nghiệp, có chuyên canh lúa và hoa màu, có một ít cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp như nhà máy rượu Bình Tây, nhà máy xay xát gạo và hệ thống kho, có chợ đầu mối với nhiều chủ vừa giàu có nắm các nguồn hàng bán buôn, nên đại bộ phận dân cư chủ yếu là người lao động nghèo, làm thuê đủ nghề để kiếm sống, không có công ăn việc làm ổn định. Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, do địch tàn sát ác liệt ở vùng ven và vùng nông thôn làm cho một bộ phận cư dân phải rời bỏ ruộng vườn đi vào Thành phố, trong đó địa bàn Quận 6 là một trong những địa bàn nhập cư của một bộ phận dân cư trên, làm cho những người không có công ăn việc làm ổn định ngày một tăng. Sau giải phóng, toàn Quận có gần 10 vạn người thất nghiệp sống trong nghèo khổ. Cùng với việc giải quyết đời sống cho những người lao động sau giải phóng, một gánh nặng khác đối với chính quyền cách mạng là việc giải quyết những vấn đề

có liên quan đến những người tham gia bộ máy chế độ cũ. Với hàng ngàn gia đình sĩ quan, công chức cùng hơn 20.000 binh sĩ tan rã tại chỗ, và một số bọn phản động lén lút hoạt động trên địa bàn, tạo thêm tình hình phức tạp.

Nền kinh tế của Quận phát triển chủ yếu ở giai đoạn 1954–1975, tuy có một số cơ sở công nghiệp, nhưng đa số là những cơ sở tiểu thủ công nghiệp gắn liền với hoạt động kinh tế gia đình, quy mô không lớn, với hơn 3.000 hộ sản xuất nhỏ, chủ yếu là gia công sản phẩm nằm rải rác khắp nơi trong Quận. Quan hệ sản xuất phi XHCN chiếm 74,4%, các cơ sở kinh tế nằm trong tay tư bản tư nhân. Số người kinh doanh buôn bán nhỏ, có khoảng 70.000 người, chiếm tỷ lệ khá lớn so với dân cư của Quận lúc bấy giờ.

Vấn đề tôn giáo và dân tộc ở Quận cũng có những nét đặc thù riêng. Trên địa bàn có khoảng 110 chùa lớn nhỏ và mỗi hộ ⁽¹⁾ có một số đình như các đình Bình Tiên, Phú Lâm, Phú Định, Bình Tây. Địa bàn hai Hộ 17 và 18 là nơi cư trú của một bộ phận đông đảo bà con theo đạo Thiên Chúa di cư từ Bùi Chu, Phát Diệm vào sau năm 1954. Tại Quận 6 có trên 2.000 người Nùng cư trú. Ngoài ra, có một nhóm người Chăm Hồi giáo từ Châu Đốc đến định cư trong những năm chiến tranh (nay là phường 7).

(1) Tên gọi cũ, tương đương phường.

Vì là vùng ven, cho nên Quận 6 có rất ít các rạp hát, rạp chiếu bóng. Trước giải phóng, cả Quận có 6 trường tiểu học với 34.000 học sinh, tỷ lệ người đi học là 15,5%.

Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mở ra kỷ nguyên mới cho cả nước nói chung, Thành phố Sài Gòn nói riêng, nhưng trong những ngày đầu giải phóng, việc tiếp quản Thành phố của chính quyền cách mạng đã gặp không ít khó khăn kéo dài cho đến những năm sau. Từ đấu tranh giành chính quyền sang nắm chính quyền chúng ta chưa có kinh nghiệm quản lý kinh tế, quản lý đời sống xã hội. Mặt khác, bọn phản động quốc tế, bọn tay sai do địch cài lại theo kế hoạch hậu chiến tìm mọi cách chống phá cách mạng, gây bất ổn định. Kẻ địch đầu hàng và tan rã tại chỗ, xét về khía cạnh quân sự thì đây là điều rất có ý nghĩa, nhưng về khía cạnh quản lý xã hội, nhất là trong những ngày đầu Thành phố mới được giải phóng, lại là những vấn đề hết sức phức tạp, cần phải có những giải pháp hữu hiệu mới có thể giữ vững an ninh và ngăn ngừa bạo loạn. Bên cạnh đó, chính quyền mới còn phải lo ổn định đời sống của nhân dân, không để xảy ra những xáo trộn lớn, giải quyết các hậu quả của chế độ cũ để lại, mà khó khăn nhất là chúng ta không có kinh nghiệm quản lý một thành phố công nghiệp lớn, một thời là thủ đô của chính quyền cũ.

Là một bộ phận của Thành phố, tuy có những nét đặc thù riêng, nhưng về cơ bản sau giải phóng,

Quận 6 cũng có những khó khăn khách quan. Nhưng với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường bất khuất, nhân dân Quận 6 dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Quận Đảng bộ đã bắt tay vào cuộc chiến đấu mới, với một khí thế mới, một quyết tâm mới, cùng với cả Thành phố tiếp tục hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà bao thế hệ người Việt Nam đã không tiếc xương máu chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc vì hạnh phúc của nhân dân.

2. Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đạt được trong những năm đầu sau giải phóng

Ngay sau ngày giải phóng, xuất phát từ tình hình thực tế của miền Nam. Bộ Chính trị đã đề ra 3 nhiệm vụ cấp bách trước mắt bao gồm:

1/ Nhanh chóng củng cố hệ thống chính quyền nhân dân ở các cấp, phát huy mạnh mẽ và tôn trọng thật sự quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Dựa vào phong trào cách mạng của quần chúng mà xây dựng, kiện toàn bộ máy hành chính và bộ máy kinh tế của chính quyền, từ tỉnh thành đến cơ sở xã, phường, làm cho bộ máy đó thật sự trong sạch và hoạt động có hiệu lực, vừa kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự xã hội, vừa quản lý tốt kinh tế và văn hóa, chăm lo đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân lao động.

2/ Đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp, cải

tiến các hoạt động lưu thông phân phối, phát triển mạnh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống đầu cơ, tích trữ, ổn định thị trường, tiếp tục ổn định đời sống của nhân dân.

3/ Xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, xóa bỏ các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến, giải quyết tốt các vụ tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân⁽¹⁾.

Tiếp đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng tháng 12-1976, đã đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, cùng với những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm (1976-1980) trong phạm vi cả nước về phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, phát triển khoa học kỹ thuật.

Quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị và của Đại hội IV, căn cứ vào tình hình cụ thể và những đặc điểm của Thành phố, Thành ủy cũng đã đề ra những chủ trương cải tạo Thành phố một cách toàn diện. Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I (tháng 04-1977) đã nêu lên những nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố trong những năm trước mắt là: “Tập trung lực lượng tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm tạo điều kiện và mở đường cho sản xuất phát triển theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân”. Đồng thời, trên cơ sở thực tế của Thành phố đã nhấn mạnh đến: “Cải tạo phải bảo đảm sản xuất phát triển

(1) Nghị quyết 254 của Bộ Chính trị (khóa III) - tháng 7-1976.

không ngừng và cải thiện đời sống nhân dân, phải gắn liền với xây dựng mà xây dựng là chủ yếu, gắn liền với tổ chức lại sản xuất, phân bố lại lực lượng lao động xã hội nhằm tăng cường mạnh mẽ các thành phần kinh tế quốc doanh, hợp tác xã, tạo điều kiện cho kinh tế quốc doanh thực sự đóng góp vai trò chủ đạo hướng dẫn các thành phần kinh tế khác”.

Trên cơ sở những nhiệm vụ và mục tiêu chung của Thành phố, trong những năm đầu sau giải phóng, căn cứ vào tình hình thực tế của Quận là địa bàn có nhiều cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất đa dạng nhiều mặt hàng phong phú phục vụ cho nhu cầu đời sống và xuất khẩu, có năng suất và sức lao động cao, có tay nghề giỏi, công nhân lao động người Hoa chiếm đa số, đồng thời là một trung tâm thương mại lớn của Thành phố, nơi giao lưu hàng hóa với các tỉnh miền Tây, miền Đông, có hệ thống bán sỉ và lẻ khá lớn. Đảng bộ đã đề ra những biện pháp tích cực nhằm nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, khôi phục, cải tạo xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng, củng cố, phát triển các đoàn thể quần chúng giúp cho việc lãnh đạo toàn diện của Đảng được thể hiện qua các chính sách cụ thể đến được với quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Trong những năm đầu sau giải phóng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của BCH Đảng bộ, Quận 6 đã đạt được

những thành quả đáng khích lệ tạo tiền đề cho sự phát triển trong những năm sau.

a) Công tác cải tạo, phục hồi và phát triển sản xuất

Trong những năm tháng đầu sau giải phóng, nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền cách mạng tại Thành phố là khôi phục và cải tạo nền kinh tế để có được những cơ sở bảo đảm phát triển thuận lợi trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Hội nghị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ III ngày 27/6/1976 xác định “Tình hình Thành phố đòi hỏi phải nhanh chóng thực hiện công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, không cải tạo xã hội chủ nghĩa thì không xây dựng được chủ nghĩa xã hội trong Thành phố, cải tạo và xây dựng khắng khít với nhau, không tách rời nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau”.

Trong điều kiện cụ thể của Quận 6, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng được Đảng bộ xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Quận. Đại hội Đảng bộ Quận 6 lần thứ I đã xác định: “Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đưa phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện công tác cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo tiểu thủ công nghiệp, tiểu thương, xóa bỏ tư sản thương nghiệp, xóa bỏ bóc lột, chuyển đại bộ phận sang sản xuất, xây dựng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và tập thể”.

Tại địa bàn Quận 6, trước năm 1975, các thành phần kinh tế tư bản tư doanh, tiểu thương, tư sản

mại bản có hơn 3.000 cơ sở sản xuất, với các ngành nghề hết sức đa dạng, tọa lạc ở khắp Quận. Có khoảng 1.800 xe các loại và 70.000 người sống trong nghề kinh doanh buôn bán. Vào năm 1976 việc cải tạo XHCN đối với các thành phần kinh tế tư bản, tư doanh, tiểu thương và xóa bỏ tư sản mại bản ở Quận là một công tác rất nặng nề và phức tạp, nhưng Đảng bộ đã nỗ lực tiến hành xóa bỏ được 14 mục tiêu, kiểm kê 11 nhà vắng chủ, cung cấp cho Ban cải tạo Thành phố 24 hồ sơ đăng ký vắng chủ các đối tượng là công ty, xí nghiệp..., chống phân tán tài sản 13 vụ, sau cải tạo, quận vẫn giữ được giá cả thị trường, bình ổn sản xuất. Đến cuối năm 1976, về cơ bản Quận đã hoàn thành công tác trên, tập trung giải quyết 110 mục tiêu, tiến hành kiểm tra hành chính 6 vụ và kiểm kê những ngôi nhà vắng chủ, chống phân tán tài sản.

Cùng với việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã hình thành được một số mô hình hoạt động mới như đưa ngành thịt heo vào con đường làm ăn hợp tác, khẩn trương thành lập được 18 hợp tác xã tiêu thụ, xây dựng củng cố 43 tổ phục vụ gạo, 20 tổ cá, rau, các tổ phân phối bánh mì, nắm kiểm soát, cho gia công 13 lò bánh mì và làm mì sợi để phục vụ nhân dân. Sau khi nghiên cứu, uốn nắn chấn chỉnh một số tổ hợp sản xuất tập thể với trên 600 lao động, hình thành 2 hợp tác xã tiểu thủ công về may mặc và đan lát gia công đầu tiên của quận. Tác dụng của các tổ hợp này là đã chuyển hướng sản xuất của một số cơ sở thương nghiệp, tập hợp

được một số ngành nghề, sản xuất ra một số mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu, mở ra một lối làm ăn tập thể.

Nhìn chung hệ thống quốc doanh và các tổ phục vụ của các đoàn thể đã phát huy tác dụng, đưa được hàng hóa, nhu yếu phẩm tới tay nhân dân, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác cải tạo vẫn còn một số mặt tồn tại lớn.

Tuy đã cải tạo được số tư sản mại bản đại gian thương, nhưng thành phần kinh tế tư bản tư doanh, tiểu thương, tiểu chủ còn rất lớn, chiếm 75,4% hàng hóa nguyên liệu, vật tư máy móc, tiền mặt, được phân tán dưới nhiều dạng để sản xuất buôn bán, khống chế thị trường. Do không nắm được hết cơ sở vật chất của tư sản, nên Quận gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

Hệ thống thương nghiệp quốc doanh và các tổ phục vụ có nỗ lực trong hoạt động nhưng hàng hóa thiếu thốn, nhiều nơi chưa phân phối tốt. Hệ thống hợp tác xã hoạt động yếu, nguồn hàng nghèo nàn, đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu.

Việc phục hồi các xí nghiệp trên địa bàn Quận cũng được quan tâm. Trước năm 1975, Quận 6 có nhiều xí nghiệp công nghiệp hóa chất và cơ khí, nhưng nguồn nguyên liệu chủ yếu do nhập cảng. Sau giải phóng, nhờ sự nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn nên đã giải quyết được vấn đề vốn, nguyên nhiên liệu. Đến cuối năm 1976, đã khôi phục được 532 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp

chiếm 86% tổng số cơ sở sản xuất trong toàn Quận, giải quyết công ăn việc làm cho 11.175 người. Phong trào thi đua sản xuất được phát động sôi nổi. Các xí nghiệp quốc doanh đưa mức sản xuất tăng hơn năm 1975 từ 30–60%, 19 xí nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch trước thời hạn từ 15–55 ngày với trị giá tổng sản lượng tăng từ 10% đến 16,2%, phát huy 171 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho nhà nước trên 500.000đ. Một số mặt hàng do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất như đồ hộp, rượu, cặp da, giày vải... không những đáp ứng yêu cầu tiêu dùng nội địa, mà còn một số lượng đáng kể cho xuất khẩu.

Đối với các xí nghiệp tư doanh còn một số xí nghiệp sản xuất sút kém, nhưng cũng có một số xí nghiệp mức sản xuất khá cao (sản xuất phụ tùng hàng xe đạp). Vào cuối năm 1976 giảm 95 cơ sở so với năm 1975, trong đó có 6 xí nghiệp công nghiệp, 12 cơ sở tiểu thủ công nghiệp, 79 xí nghiệp thiếu những điều kiện cần thiết để phục hồi.

Về lĩnh vực xí nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp “tự sản, tự tiêu” mức sản xuất bị giảm sút nhiều và phần lớn là không giải quyết được nguyên liệu và mặt hàng làm ra không tiêu thụ được vì giá thành quá cao. Nhiều xí nghiệp ngừng hoạt động làm cho đời sống công nhân có khó khăn.

Tuy nhiên trong những năm đầu sau giải phóng với nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong Quận, cùng với sự chi viện giúp đỡ của Thành phố và Trung ương, Quận 6 đã nhanh chóng phục hồi các

nhà máy, cơ sở sản xuất, giải quyết được nhiều vấn đề kinh tế xã hội của địa phương. Mặt khác, đã tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các xí nghiệp quốc doanh hoạt động tốt, tác động tích cực đến công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất mới đã từng bước được hình thành. Tuy nhiên, trong quá trình này cũng bộc lộ những hạn chế. Hạn chế lớn nhất là do quá quan tâm đến công tác phục hồi trong một thời gian dài, chưa kết hợp một cách chặt chẽ giữa phục hồi phát triển với cải tạo. Trong quản lý, buông lỏng khâu điều tra cơ bản nắm ngành nghề, nắm tình hình sản xuất, nắm mặt hàng để có những biện pháp cải tạo. Từ đó dẫn đến một thực tế là nguyên liệu của Nhà nước thì cứ được cấp hoặc bán theo giá chính thức, còn hàng hóa của các tư thương sản xuất lại bán ra thị trường tự do, tạo nên những biến động về giá cả. Nhận định về những khuyết điểm trong cải tạo và phát triển thương nghiệp, đồng chí Nguyễn Văn Linh viết: “Việc cải tạo chủ yếu trên mặt hình thức, còn vấn đề quan hệ quản lý, yếu tố mục đích của cải tạo là phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân thì chưa làm được, thậm chí phá vỡ tính cách hợp lý của quy trình sản xuất, xé lẻ các xí nghiệp vốn được xây dựng một cách đồng bộ ở nhiều khâu, theo quy trình của nền công nghiệp đã bước đầu phát triển.

Trong lĩnh vực cải tạo tư sản thương nghiệp cũng có nhiều sai sót do không nắm bắt điều tra cơ bản, qui sai thành phần, bỏ sót hộ lớn, thu gom

hàng hóa vật tư mà không quản lý nổi, một số cán bộ hư hỏng... Chính sách công tư hợp doanh không khuyến khích mặt tích cực của người tư sản về vốn liếng và tài năng quản lý để đẩy mạnh sản xuất với hiệu quả kinh tế cao..."⁽¹⁾. Đó là những hạn chế chung của các cấp lãnh đạo của Thành phố, khi bắt tay vào quản lý một Thành phố công nghiệp mà chưa được chuẩn bị kỹ và chưa có kinh nghiệm. Đó cũng là những khuyết điểm của Đảng bộ Quận 6 trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện.

b) Thiết lập, tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản

Trong những ngày đầu giải phóng, một công tác trọng tâm khác của Thành phố và Quận là thiết lập bộ máy chính quyền các cấp. Đảng bộ đã nhanh chóng hình thành chính quyền từ cấp quận đến các phường, khóm, thành lập Ủy ban nhân dân Quận, 5 phường, 38 khóm với một số ban ngành cần thiết như an ninh, quân sự. Thông tin văn hóa, Kinh tài.

Do sớm hình thành bộ máy chính quyền các cấp, nên Quận đã chủ động quản lý được tình hình, đi nhanh vào phục hồi sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân và trật tự xã hội. Trong quá trình củng cố chính quyền, Quận đã dựa vào quần chúng nhân dân từ cơ sở, để quần chúng cử những người tốt vào bộ máy chính quyền, đoàn thể, giúp cách

(1) Nguyễn Văn Linh, *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm*. NXB Sự Thật, Hà Nội 1985.

mạng thải loại những phần tử xấu, cơ hội, đập tắt từ trong trứng nước những nhen nhóm phản động, trấn áp bọn phản cách mạng ngoan cố còn trốn tránh mưu toan lén lút phá hoại, trừng trị bọn đầu sỏ lưu manh, du đảng, chủ chứa, khám phá nhiều vụ án hình sự, đã thải loại 217 phần tử xấu, cơ hội, tay chân dịch ra khỏi bộ máy chính quyền, đã truy bắt 1.329 tên nguy trốn đăng ký trình diện, đập tan ngăn chặn 16 tổ chức nhen nhóm phản cách mạng. Trong khoảng thời gian chưa đầy 2 năm đã khám phá và kết luận 1.997 vụ án, tập trung cải tạo hàng trăm tên tội phạm hình sự, tổ chức cho 16.500 người tham gia chế độ cũ học tập cải tạo, phục hồi quyền công dân 9.807 đối tượng.

Nhờ nỗ lực của chính quyền các cấp và sự giúp đỡ của quần chúng tình hình chính trị trật tự xã hội ngày một ổn định, vững chắc. Nhất là sau khi hoàn chỉnh lại hệ thống hành chính ở Thành phố còn 3 cấp, vai trò của chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trấn áp bọn phản cách mạng càng có hiệu quả. Trên cơ sở sắp xếp lại hệ thống tổ chức, toàn Quận được chia thành 20 phường với 734 tổ đoàn kết, cùng 18 phòng ban cấp Quận. Các lực lượng công an vũ trang và quân sự ngày càng trưởng thành, xây dựng được lực lượng nòng cốt như tổ đoàn kết, đội dân phòng, lực lượng tự vệ trong các cơ quan, xí nghiệp.

Cùng với xây dựng củng cố chính quyền các cấp, việc xây dựng các tổ chức quần chúng, những

lực lượng nòng cốt và các thành viên Mặt trận Tổ quốc, đóng vai trò rất lớn trong công cuộc phục hồi, cải tạo và xây dựng phát triển kinh tế, bảo vệ an ninh, trật tự xã hội trong những ngày đầu sau giải phóng. Trên địa bàn Quận 6, ngay từ đầu giải phóng, tổ chức công đoàn đã được hình thành, trước tiên ở các nhà máy đông công nhân như Nhà máy rượu Bình Tây, Pin Con Ó. Ở các nhà máy này, ta đã vận động công nhân gia nhập vào công đoàn giải phóng. Sau đó, phong trào lan rộng ra các xí nghiệp tư nhân nhỏ khác. Các tổ chức công đoàn mới ra đời đã vận động anh chị em công nhân đấu tranh với chủ tư nhân, buộc họ phải phục hồi sản xuất, giữ gìn máy móc nguyên liệu, không cho tẩu tán như ở các xí nghiệp Pha lê Bình Thủy, xí nghiệp pin Quang Minh, xí nghiệp dệt Chấn Á, xí nghiệp Tân Hưng. Ở những nhà máy khác. Khi chủ bỏ chạy, công nhân đứng ra quản lý canh giữ máy móc để chờ bàn giao cho Nhà nước. Ở nhiều nơi, anh chị em công nhân còn mang cơm từ nhà đến thay phiên nhau túc trực để phòng xảy ra những sự cố, bảo đảm an toàn cho thiết bị máy móc không bị phá hủy phân tán như xí nghiệp Halicoty, xí nghiệp giày Hiệp An. Trong vòng một năm đã có trên 5.000 công nhân được kết nạp vào tổ chức công đoàn. Chính lực lượng công nhân-lao động trên đã đóng vai trò nòng cốt trong việc khôi phục sản xuất, tăng năng suất lao động, giám sát theo dõi, ngăn chặn phát hiện những móc ngoặc, phân tán tài sản, làm gian ăn đối trốn thuế của

chủ tư bản, giữ vững nhịp độ sản xuất trong những năm đầu sau giải phóng.

Đối với lực lượng thanh niên, đã đóng góp một cách xứng đáng vào sự nghiệp khôi phục và phát triển sản xuất của Quận. Tháng 7-1975, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Quận 6 được thành lập, đã đẩy mạnh việc giáo dục thanh thiếu niên về lòng yêu nước, về chủ nghĩa xã hội và lý tưởng Cộng sản. Trong một thời gian ngắn đã đào tạo được 505 cán bộ Đoàn, kết nạp 427 đoàn viên, 2.336 đội viên và 8.990 hội viên thanh niên giải phóng. Lực lượng Đoàn viên, thanh niên trong Quận đã đóng vai trò xung kích trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị như làm thủy lợi ngoại thành để xây dựng vùng nông thôn mới ở Lê Minh Xuân, tham gia phong trào chống văn hóa đồi trụy, chống bọn phạm pháp hình sự, các đối tượng trốn cải tạo. Đặc biệt, phong trào Thanh niên xung phong, thanh niên xung kích ba sẵn sàng đã thu hút 13.000 thanh niên tham gia.

Phụ nữ chiếm tới 55% dân số Quận 6. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ gian khổ và ác liệt, phụ nữ Quận 6 đã đóng góp công sức cùng các lực lượng khác làm nên chiến thắng Mùa Xuân 1975. Sau ngày giải phóng, phụ nữ phát huy hơn bản chất kiên cường, tuyên truyền giáo dục các chủ trương chính sách, vận động chị em phụ nữ hưởng ứng các phong trào cách mạng, đã góp phần ổn định các sinh hoạt bình thường của nhân dân, tham gia tích cực vào các phong trào, sắp xếp lại trật

tự buôn bán, vệ sinh đường phố, thăm viếng chăm sóc các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn Quận, vận động giúp đỡ, cứu trợ đồng bào lao động nghèo, vận động bà con hồi hương lập nghiệp, tham gia công tác cải tạo tư sản thương nghiệp, không ngừng học tập chuyên môn nghiệp vụ. Đến cuối năm 1976, đã có 17.260 hội viên và 32.283 hội viên đoàn kết. Nhiều chị nắm giữ các trọng trách trong các cấp chính quyền và Đảng.

Tại Quận 6, trí thức chiếm một tỉ lệ nhỏ không tới 1% dân số toàn Quận, nhưng lại đóng góp rất quan trọng trên các mặt hoạt động xã hội. Trong những năm chiến tranh ác liệt, trừ một bộ phận nhỏ bị mua chuộc lợi dụng, phục vụ cho ý đồ của bọn thống trị, phần đông anh chị em trí thức đã ý thức được trách nhiệm của mình, tham gia và đóng góp trực tiếp hay gián tiếp vào sự nghiệp cách mạng. Sau ngày 30-4-1975, lực lượng trí thức trong Quận đã tham gia các hoạt động xã hội nhằm góp phần ổn định đời sống về mọi mặt của Quận.

c) Các mặt công tác văn hóa xã hội

Sau ngày giải phóng, cùng với việc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, ổn định chính trị xã hội, thiết lập bộ máy chính quyền các cấp, nhiệm vụ hết sức quan trọng là giải quyết những vấn đề văn hóa xã hội. Thành phố Sài Gòn – Gia Định là nơi trú đóng cơ quan đầu não của địch trong hơn 20 năm. Trước giải phóng đây là một trong những thành phố có nền kinh tế phát triển nhất của miền Nam và Đông Nam Á. Nhưng cũng

là một Thành phố chứa đựng nhiều vấn đề phức tạp nhất có liên quan đến đời sống mọi mặt của người dân. Ở đây vào năm 1974, toàn Thành phố có 500.000 người thất nghiệp và nửa thất nghiệp, 170.000 thương phế binh, 700.000 người vì nhiều lý do khác nhau đã lìa, bỏ làng xóm, sống vất vưởng ở những ngõ hẻm của Thành phố, 100.000 gái mãi dâm, 150.000 người nghiện ma túy, 10.000 trẻ bụi đời, 10.000 người ăn xin, 20.000 trẻ mồ côi, 200.000 lưu manh du đãng, 30.000 cờ bạc, buôn lậu ⁽¹⁾. Những số liệu đó không phải thuần túy là những số liệu thống kê, mà nó thật sự là gánh nặng cho chính quyền cách mạng cần phải giải quyết ngay từ những ngày đầu Thành phố giải phóng.

Tình hình Quận 6 sau giải phóng cũng có những nét chung đó. Sau giải phóng, do các nhà máy xí nghiệp ngừng hoạt động, khiến nhiều công nhân mất công việc làm. Số này cộng với số thất nghiệp từ trước đó làm cho số người thất nghiệp tăng lên. Trên địa bàn có hơn 100.000 người thất nghiệp. Có nhiều bà con từ các vùng khác nhau, do chiến tranh ác liệt, đã phải rời bỏ làng xóm, lên sinh sống chen chúc ở các khu nhà ổ chuột, dọc theo các kênh rạch. Cùng với hơn 20.000 sĩ quan, binh sĩ rã ngũ tại chỗ, chưa kể đến thân nhân của họ. Nơi đây cũng là tụ điểm của gái mại dâm, của bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn xì ke ma túy, du đãng.

(1) Nguyễn Văn Linh, *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm* - NXB Sự Thật - Hà Nội 1985.

Quận 6 là quận tiếp giáp vùng ven, nên mạng lưới giáo dục, y tế rất mỏng so với các quận khác của thành phố. Nhìn chung, trình độ dân trí thấp, số người mù chữ và thất học chiếm một tỉ lệ đáng kể trong dân cư. Toàn Quận có 20.000 học sinh trên tổng số gần 200.000 dân; mạng lưới trường học phân bố không đều; những vùng đông dân cư trường lớp thiếu nhiều, con em những người lao động nghèo không có điều kiện để đến trường. Hệ thống giáo dục không đồng bộ, trường tư thục chiếm tỉ lệ cao (25/31), không đúng quy cách, chất lượng đào tạo không cao.

Mạng lưới y tế mỏng. Các cơ sở y tế chủ yếu tập trung vùng trung tâm, còn những vùng giáp nông thôn không có. Trước giải phóng, việc chăm lo đến sức khỏe cộng đồng ít được chú, thường xuyên xảy ra dịch bệnh trong các khu lao động.

Trong bối cảnh đó, chính quyền cách mạng ngay từ đầu mới giải phóng đã có nhiều cố gắng giải quyết những vấn đề văn hóa xã hội nhằm tạo nên thế ổn định cho sự phát triển của Quận.

Trước hết là lo cứu đói, giải quyết nạn thất nghiệp. Toàn Quận đã quyên góp được 1.327.099 kg gạo cứu đói cho 236.878 lượt người. Việc tiếp thu các cơ sở sản xuất vắng chủ và nhanh chóng tổ chức lại sản xuất, không những duy trì sự hoạt động kinh tế, sản xuất của một Thành phố năng động, mà còn góp phần giải quyết công ăn việc làm cho những người lao động. Mạng lưới thương nghiệp không ngừng được mở rộng với 5 cửa hàng

quốc doanh, 20 phường đều có cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ, xây dựng 87 tổ rau cá, bánh mì... Chính những việc đó đã góp phần ổn định đời sống của nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong việc ổn định đời sống, tạo công ăn việc làm là vận động đưa dân hồi hương lập nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới. Đến cuối năm 1976 đã đưa được 46.320 người về quê hương và đi vùng kinh tế mới, vận động được 2.303 thanh niên tham gia lực lượng thanh niên xung phong, rời Thành phố đi tham gia lao động trên nhiều địa bàn khác nhau.

Công tác giáo dục cũng đã được các cấp lãnh đạo của Quận quan tâm. Năm học đầu tiên sau giải phóng số lượng học sinh trong Quận tăng lên một cách đáng kể. Trước năm 1975, số học sinh trong quận là 20.000 thì nay đã tăng lên 42.000, trong đó có tới 80% số học sinh là con em nhân dân lao động, mà trước giải phóng không có điều kiện đến trường. Hệ thống các ngành học cũng đã có những thay đổi đáng kể. Trước giải phóng ngành giáo dục mầm non không được coi là một ngành học. Toàn quận chỉ có 5 cơ sở tư gia với 11 lớp và một số lớp dạy kèm trong các trường tư thực Hoa và của Tôn giáo. Đến cuối năm 1976, toàn Quận có 36 trường mẫu giáo. Việc thanh toán nạn mù chữ đã đạt được những thành tựu đáng kể, đã đưa được gần hết những người thuộc diện xóa mù chữ đến lớp. Cuối năm 1976, đã xóa mù chữ cho 8.830 người, đến tháng 3-1977 Quận đã hoàn thành

xóa mù chữ cho những người trong độ tuổi, đạt tỉ lệ 99% và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng bằng khen về thành tích này. Việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của nhân dân, Quận cũng thu được những thành tích khích lệ. Cùng với Thành phố, công tác truy quét thu hồi những ấn phẩm văn hóa văn nghệ độc hại cũng được tiến hành. Đồng thời, triển khai nhanh chóng và đều khắp hệ thống thông tin tuyên truyền xuống cơ sở, phát động phong trào xây dựng nếp sống mới. Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi trong các trường học, cơ quan, xí nghiệp, các phường. Đến cuối năm 1976 đã xây dựng được 12 đội văn nghệ quần chúng với 974 diễn viên, 21 đội văn nghệ thiếu nhi và 426 em tham gia. Những đội văn nghệ nghiệp dư đó đã đóng vai trò nòng cốt trong phong trào văn nghệ quần chúng của Quận. Phong trào thể dục thể thao cũng có những bước phát triển mới, hình thành các đội bóng đá, bóng rổ ở các phường, trong các xí nghiệp, nhà máy.

Mạng lưới y tế cũng không ngừng mở rộng, việc chăm lo sức khỏe của nhân dân đã được các cấp lãnh đạo của Quận quan tâm. Toàn Quận đã xây dựng được 20 trạm y tế, một phòng khám khu vực. Nhờ mạng lưới y tế đều khắp lại được sự giúp đỡ của Thành phố nên đã dập tắt được các ổ dịch nguy hiểm ở một số nơi trọng điểm trong Quận mà trước ngày giải phóng thường gây nỗi lo sợ cho người dân. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan

cũng được Hội Liên hiệp Phụ nữ nêu lên như là những mục tiêu phấn đấu.

Việc giải quyết công ăn việc làm, việc vận động dân hồi hương, xây dựng vùng kinh tế mới, đã góp phần giải quyết những tệ nạn xã hội, tạo nên sự ổn định xã hội.

d) Công tác xây dựng Đảng

Để có thể lãnh đạo, hoàn thành những nhiệm vụ hết sức nặng nề trong những năm đầu giải phóng, công tác xây dựng Đảng đã được quán triệt tới từng đảng viên. Từ một Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong đấu tranh cách mạng để giành chính quyền, giờ đây trong điều kiện xây dựng và cải tạo, nay Đảng bộ phải lãnh đạo với một nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ. Hai năm sau ngày giải phóng, cùng với sự trưởng thành trên các lĩnh vực, công tác xây dựng Đảng cũng đã thu được những thắng lợi to lớn; tạo nên những tiền đề vững chắc cho giai đoạn tiếp theo.

Ngày 24/6/1975, Ban Chấp hành Quận ủy được chỉ định với 18 đồng chí do đồng chí Lê Thị Huệ (Ba Huệ) Bí thư Quận ủy. Ban Chấp hành gồm có các đồng chí sau:

1. Đ/c Lê Thị Huệ - Bí thư phụ trách chung kiêm Tổ chức
2. Đ/c Lê Quốc Lương - Phó Bí thư phụ trách Tuyên huấn
3. Đ/c Nguyễn Thị Chánh - Ủy viên thường vụ - Chủ tịch UBND Quận

4. Đ/c Nguyễn Thị Nhân - Ủy viên thường vụ - phụ trách Dân vận
- Phụ nữ
5. Đ/c Trần Xuân Hồng - Ủy viên thường vụ - phụ trách An ninh
6. Đ/c Huỳnh Văn Ty - Ủy viên thường vụ - phụ trách Quân sự
7. Đ/c Nguyễn Quốc Sử - Ủy viên thường vụ - Đoàn 117
8. Đ/c Phạm Tấn Chấn - Quận ủy viên
9. Đ/c Nguyễn Thanh Sơn - Quận ủy viên - Phó Chủ tịch UBND Quận
10. Đ/c Nguyễn Ngọc Vân - Quận ủy viên
11. Đ/c Trần Văn Cảnh - Quận ủy viên
12. Đ/c Phan Hữu Thiện - Quận ủy viên
13. Đ/c Lê Văn Ngôn - Quận ủy viên
14. Đ/c Hà Tăng - Quận ủy viên
15. Đ/c Trần Đình Thọ - Quận ủy viên - Chánh Văn phòng Quận ủy
16. Đ/c Nguyễn Quốc Trinh - Quận ủy viên
17. Đ/c Nguyễn Ngọc Tường - Quận ủy viên
18. Đ/c Nguyễn Thị Nam - Quận ủy viên

Thành lập 5 Phường ủy với 36 chi bộ khóm và 8 tổ hạt nhân hình thành một hệ thống tổ chức Đảng từ Quận xuống phường, khóm. Về số lượng đảng viên và tổ chức Đảng cơ sở, vào những ngày đầu mới giải phóng, toàn Quận Đảng bộ có 40 đảng viên hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau. Đến tháng 12/1975 tổng số đảng viên toàn Quận có 310 đảng viên. Sau hai năm giải phóng, số lượng đảng viên tăng lên 645 đồng chí. Công tác phát triển Đảng được các chi bộ, đảng bộ đặt ra như những

nhệm vụ quan trọng trong quá trình củng cố chính quyền cách mạng. Sau hai năm, Quận ủy đã mở được 3 lớp bồi dưỡng cho đảng viên mới và đối tượng Đảng, kết nạp được 39 đảng viên và chuyển chính thức cho 21 đảng viên. Ở 20 phường đã hình thành 20 chi bộ. Lực lượng an ninh, quân đội đã xây dựng được 10 chi bộ. Ở các phòng ban quận, Ủy ban đã hình thành 12 chi bộ. Các chi bộ phường và các phòng ban có đủ khả năng lãnh đạo ngày càng đáp ứng những yêu cầu mới. Thông qua phong trào cách mạng quần chúng, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, đội ngũ cán bộ đảng viên ngày một trưởng thành.

Mặc dù đảng viên có từ nhiều nguồn (tại chỗ, từ chiến khu về, từ miền Bắc vào), nhưng đã tạo được sự thống nhất vì lợi ích chung. Bên cạnh việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng là không ngừng quan tâm đến công tác kiểm tra, tổ chức kỷ luật. Trong 2 năm sau giải phóng, mặc dù số lượng đảng viên không nhiều, nhưng Quận ủy vẫn kiên quyết xử lý 27 trường hợp sai phạm, khai trừ ra khỏi Đảng và đình chỉ công tác 6 đảng viên. Nhờ có những biện pháp tích cực đó đã củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng đối với Đảng, tạo nên động lực hoàn thành tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn những mặt hạn chế: Thứ nhất, công tác đào tạo huấn luyện, nâng cao chất lượng bồi dưỡng còn tiến hành chậm, chưa kịp thời. Cho nên trình độ, kiến

thức của cán bộ đảng viên còn yếu, nhất là trình độ văn hóa, chuyên môn - nghiệp vụ, làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, có nơi, có chỗ còn tùy tiện, chưa khoa học. Thứ hai, công tác phát triển Đảng chậm, chưa đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Thứ ba, việc phát triển đảng ở các cơ sở sản xuất làm chưa được tốt. Trong suốt 2 năm sau giải phóng, phong trào thi đua sản xuất, khôi phục các nhà máy, đấu tranh để bảo vệ máy móc khá tốt, nhưng việc phát triển Đảng ở khu vực này quá chậm, chỉ kết nạp được 1 đảng viên mới. Thứ tư, một số cán bộ Đảng đã từng đóng góp nhiều công sức trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhưng trong xây dựng hòa bình lại quan liêu xa rời quần chúng, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, làm ảnh hưởng đến thanh danh, uy tín Đảng.

Từ những mặt làm được, chưa làm được trong những năm đầu giải phóng, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận lần thứ I (tháng 5/1977), đã đánh giá: “Hai năm qua, tuy ta có khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương để giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân, nhưng ta chưa làm tốt công tác quản lý: chưa kết hợp giữa cung cấp nguyên liệu với thu mua sản phẩm, nắm ngành hàng để từ đó có quản lý lãnh đạo ngành hàng nào phát triển, còn loại ngành hàng nào phải vận động chuyển sang sản xuất khác, do đó, dẫn đến tình trạng sản xuất bừa bãi. Sản xuất

bán đồ giả mạo, thậm chí không đảm bảo an toàn lao động gây thiệt mạng công nhân. Về thương nghiệp, đã xóa tư sản mại bản, đại gian thương, hình thành phát triển mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã tiêu thụ. Nhưng khả năng hoạt động còn yếu, trong thương nghiệp, tư nhân vẫn còn chiếm tỉ lệ rất cao 74,4%. Chính vì thế làm cho giá cả thị trường luôn biến động ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người lao động.

Việc phân bố lại lực lượng lao động đã được các cấp chính quyền quận quan tâm. Trong phong trào di xây dựng kinh tế mới, vận động đồng bào hồi hương đã cho một số kết quả, nhưng chưa có biện pháp tích cực huy động sự đóng góp của nhân dân làm cho công tác này đạt hiệu quả hơn. Đối tượng vận động của phong trào này mới chú ý đến những người lao động nghèo. Chưa quan tâm đến những đối tượng khác. Mặt khác, việc chăm lo đời sống, ổn định công việc làm chưa được tốt.

Bộ máy quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước còn yếu, chưa đáp ứng với những đòi hỏi trong điều kiện xây dựng và phát triển kinh tế”.

Từ những tình hình thực tế trên, Đại hội Đảng bộ lần thứ I (tháng 5/1977) đã chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại là:

1/ Tình hình cách mạng chuyển sang giai đoạn quá nhanh, Đảng bộ từ hoạt động bí mật sang công khai.

Từ chưa nắm chính quyền chuyển sang nắm chính quyền nên cán bộ đảng viên bờ ngõ không nắm được phương thức hoạt động, chuyển không kịp theo yêu cầu của tình hình mới. Từ đó bị ảnh hưởng đến việc vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn mới.

2/ Cán bộ đảng viên chưa nhận thức được một cách sâu sắc trận địa cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay. Một số đồng chí chưa thấy hết bản chất thâm độc của kẻ thù giai cấp trong cuộc đấu tranh gay go và phức tạp này, cho nên quan điểm, lập trường còn chung chung, lơ là mất cảnh giác cách mạng.

3/ Tác phong, lề lối làm việc còn mang nặng kiểu du kích, phân tán, vụn vặt, việc phân công, phân cấp quản lý trên dưới chưa rõ ràng còn nhiều sơ hở và trì kéo lẫn nhau. Việc thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo - Chính quyền quản lý - Nhân dân làm chủ và chức năng chức trách tổ chức từng cá nhân chưa được quán triệt một cách đầy đủ.

Trong hai năm sau giải phóng, được sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, Đảng bộ Quận 6 đã giành được những thắng lợi to lớn trong công tác cải tạo, khôi phục và phát triển. Bộ máy chính quyền các cấp được hình thành đồng thời ngày càng được củng cố vững mạnh đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn xây dựng cuộc sống mới. Những thành tựu trong hai năm sau giải phóng tạo tiền đề cho sự phát triển của Quận trong những năm sau.

II. QUẬN 6 TỪ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ I ĐẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ II, III (GIAI ĐOẠN TỪ 1977-1985)

1. Đảng bộ Quận 6 lãnh đạo công cuộc cải tạo, xây dựng kinh tế - xã hội:

Hai năm sau giải phóng, Đại hội Đảng bộ lần thứ I (ngày 30 tháng 5-1977) ghi nhận những trưởng thành của Đảng bộ trong việc lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ chính trị cụ thể là:

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trên địa bàn Thành phố nói chung, cũng như trên địa bàn Quận 6 nói riêng cơ bản đã hoàn thành. Các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa hình thành dần và bước đầu đã phát huy tác dụng bản chất ưu việt xã hội chủ nghĩa.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân đã được nâng cao một bước, trình độ giác ngộ cách mạng và nhận thức được nâng dần trong phong trào quần chúng. Nhân dân tin tưởng với sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, tạo nên sự gắn bó giữa Đảng và quần chúng. Đời sống của nhân dân ngày một cải thiện. Những tệ nạn xã hội ngày một giảm dần.

Bộ máy chính quyền được hình thành từ Quận đến cấp cơ sở phường đã phát huy được tích cực trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trong quá trình xây dựng, trình độ nhận thức và kinh nghiệm công tác của cán bộ đảng

viên được nâng lên rõ rệt, có nhiều tiến bộ, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc.

Trong tình hình chung đó, để tổ chức lãnh đạo nhân dân trong Quận và đề ra những nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đại hội Đảng bộ lần thứ I đã thông qua 5 nhiệm vụ cơ bản là:

1/ Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đưa phong trào cách mạng quần chúng thực hiện công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo tiểu thủ công nghiệp, tiểu thương, xóa bỏ tư sản thương nghiệp, xóa bỏ bóc lột, chuyển đại bộ phận sang sản xuất, xây dựng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và tập thể.

2/ Bố trí lại lực lượng lao động vận động quần chúng đi hồi hương và xây dựng vùng kinh tế mới, khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp.

3/ Đẩy mạnh công tác tư tưởng văn hóa, xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, thực hiện cải cách giáo dục, thanh toán cơ bản văn hóa đồi trụy thực dân, sống bám hưởng thụ, giải quyết căn bản tệ nạn xã hội, cải thiện một bước cơ bản đời sống nhân dân trong Quận về ăn, mặc, ở, sức khỏe, học tập.

4/ Không ngừng đề cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định vững chắc hơn.

5/ Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao mạng lưới tổ chức thực hiện về cải tiến lề lối làm việc. . .

Cũng tại Đại hội này, việc củng cố chính quyền các cấp, đảm bảo thực hiện lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy vai trò nòng cốt của các đoàn thể, để có thể hoàn thành tốt những mục tiêu kinh tế, xã hội do Đại hội đề ra đã được đặc biệt chú trọng.

Đại hội nhấn mạnh đến việc tăng cường công tác xây dựng Đảng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và cải tạo lề lối làm việc. Đồng thời nhấn mạnh: “Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần này là Nghị quyết đấu tranh giữa hai giai cấp và hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; cho nên mỗi cán bộ đảng viên phải nắm vững Nghị quyết để tuyên truyền giáo dục quần chúng và phải là những người đi đầu lôi kéo quần chúng thực hiện cho kỳ được những nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội vạch ra”. Phấn đấu trong hai năm kết nạp 150 đảng viên mới. Tiến hành đợt củng cố toàn diện Đảng bộ ở cấp phường, nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện của các chi bộ phường. Các ban ngành cấp Quận phải thường xuyên đi sâu, đi sát giúp đỡ cho ngành dọc ở cơ sở. Cán bộ, đảng viên cấp Quận phải xuống sát cơ sở, xuống phường. Cán bộ, đảng viên cấp phường sát quần chúng và xuống xí nghiệp tại địa phương mình.

Nhiệm kỳ Đại hội lần thứ I của Đảng bộ là giai đoạn Đảng bộ lãnh đạo toàn diện các mặt đời

sống kinh tế, xã hội của Quận không phải mang tính nhất thời thụ động, mà dựa trên cơ sở khoa học được thể hiện qua Nghị quyết của Đại hội đại biểu và qua các nghị quyết tiếp theo để triển khai.

Đại biểu dự Đại hội gồm có 114 đại biểu chính thức (có mặt 102 đại biểu) đại diện cho 645 đảng viên (trong đó có 31 đảng viên dự bị). Đại hội đã bầu ra 28 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có 25 Ủy viên chính thức và 3 Ủy viên dự khuyết.

– 25 đồng chí ủy viên chính thức là:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Đ/c Lê Khắc Bình | 15. Đ/c Nguyễn Thị Trang |
| 2. Đ/c Lê Minh Châu | 16. Đ/c Trần Sáng |
| 3. Đ/c Hà Tăng | 17. Đ/c Nguyễn Thị Nhân |
| 4. Đ/c Tô Văn Nền | 18. Đ/c Nguyễn Công Minh |
| 5. Đ/c Dương Công Mạnh | 19. Đ/c Nguyễn Hồng Thắm |
| 6. Đ/c Nguyễn Thanh Sơn | 20. Đ/c Lê Thị Huệ |
| 7. Đ/c Hồ Văn Sứa | 21. Đ/c Ngô Thanh Tú |
| 8. Đ/c Hồ Phước Hậu | 22. Đ/c Nguyễn Thị Chánh |
| 9. Đ/c Lê Văn Ngữ | 23. Đ/c Phạm Thúy Hường |
| 10. Đ/c Phan Hữu Thiện | 24. Đ/c Nguyễn Thị Vân |
| 11. Đ/c Trần Văn Cảnh | 25. Đ/c Trương Nhật Quang |
| 12. Đ/c Lê Quốc Lương | |
| 13. Đ/c Trần Đình Thọ | |
| 14. Đ/c Nguyễn Ngọc Vân | |

– 3 đồng chí Ủy viên dự khuyết là:

1. Đ/c Hoàng Long
2. Đ/c Lê Văn Xệ
3. Đ/c Bùi Văn Minh

Ngày 8/6/1977, Ban Chấp hành Quận ủy họp phiên đầu tiên để đánh giá ưu khuyết điểm của Đại hội Quận Đảng bộ vòng hai và bầu ra Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra.

- Đồng chí Lê Minh Châu được bầu là Bí thư phụ trách chung và kiêm Trưởng Ban Cải tạo.

- Đồng chí Lê Quốc Lương – Phó Bí thư phụ trách Tuyên huấn, khoa giáo.

- Đồng chí Nguyễn Thị Chánh – Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận.

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ nhất, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận lần thứ II được triệu tập từ ngày 27/11/1979 đến ngày 1/12/1979, Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước và Thành phố đứng trước những thử thách mới: chiến tranh biên giới Tây Nam và chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra.

Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 191 đồng chí đại biểu chính thức, 2 đại biểu dự khuyết đại diện cho 913 đảng viên của Quận.

Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ I, Đại hội khẳng định rằng: trong hoàn cảnh khó khăn phức tạp Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong Quận gương cao chủ nghĩa anh hùng cách

mạng, phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và ra sức phấn đấu thắng lợi một cách to lớn và cơ bản các nhiệm vụ chính trị của các đường lối, chủ trương, chính sách, chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Nghị quyết Đại hội lần thứ I đề ra. Cụ thể công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được tiến hành khẩn trương, quyết liệt, liên tục và cương quyết. Kết quả là đã xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và bước đầu cải tạo giai cấp tư sản công thương nghiệp, tư sản tư doanh chuyển tư sản thương nghiệp sang sản xuất. Về thương nghiệp, đã hình thành mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bước đầu sắp xếp lại các chợ, hình thành hệ thống cửa hàng lương thực đủ để phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã từng bước đi vào quỹ đạo quản lý của Nhà nước, là những tụ điểm thu hút lực lượng lao động trong Quận, năng suất lao động ngày một tăng, các mặt hàng sản xuất ngày càng phong phú. Các mặt công tác khác cũng thu được những thành tựu. Công tác giáo dục, y tế cũng đã có những bước tiến đáng kể. Hệ thống giáo dục ngày một hoàn thiện, quy mô ngày một mở rộng. Mạng lưới y tế đã được xây dựng, củng cố và phát triển, công tác phòng và chữa bệnh đi vào phục vụ đông đảo nhân dân lao động. Công tác an ninh quốc phòng đã được các cấp quan tâm nên trong hơn hai năm đã phát hiện kịp thời, phá và đập tan được nhiều âm mưu và hành động chống phá cách mạng, gây rối, bạo

loạn. Công tác nghĩa vụ quân sự đều đạt và vượt chỉ tiêu. Thực hiện chỉ thị 228 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết 28, 29 của Thành ủy về công tác xây dựng Đảng đã thu được nhiều thành tích, công tác củng cố kiện toàn các cơ quan chính quyền, các ban ngành đoàn thể được tiến hành thường xuyên và thông qua cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, công tác xây dựng Đảng đi vào nề nếp. Tuy nhiên, cũng có những tồn tại cần khắc phục, nhất là trong lĩnh vực lãnh đạo việc phát triển kinh tế, công tác vận động quần chúng.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ I và tình hình thực tế của Quận, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trong hai năm 1980-1981 là:

1/ Tiếp tục cải tạo công thương nghiệp theo hướng tích cực và vững chắc, phát huy mạnh mẽ 5 thành phần kinh tế thích hợp theo từng ngành. Tổ chức lại, duy trì, khôi phục, giữ vững và mở rộng sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đồng thời tận dụng khả năng nông nghiệp một cách chủ động, tổ chức việc làm bằng nhiều dạng và biện pháp linh hoạt, phong phú nhằm tăng thêm thu nhập cho nhân dân thông qua lao động sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm xã hội, tập trung nguồn hàng vào Nhà nước. Trên cơ sở đó, tổ chức tốt, ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân. Tăng cường chăm lo, tổ chức và xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt chú ý và củng cố các cơ sở sản xuất quốc doanh và tập thể hiện có, hết sức coi trọng việc tổ chức lại sản xuất theo ngành nhất là cơ khí và xây dựng cơ cấu quản lý từ cơ sở. Chủ động đào tạo cán bộ quản lý và công nhân lành nghề. Nâng cao không ngừng giá trị tổng sản lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm phục vụ nông nghiệp, tiêu dùng và xuất khẩu.

2/ Động viên sức mạnh toàn dân thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, xây dựng hậu phương giữ vững tuyệt đối an toàn và tăng cường sức mạnh đảm bảo làm tốt các nhiệm vụ của hậu phương đối với phía trước, xây dựng và tổ chức phong trào quân sự hóa toàn dân rộng khắp ở các đơn vị hành chính và kinh tế. Tăng cường tổ chức, huấn luyện, nâng cao chất lượng lực lượng tự vệ tập trung và bộ đội địa phương vững mạnh. Ra sức vận động và thực hiện tốt các yêu cầu tuyển quân góp phần xây dựng lực lượng chủ lực bảo vệ Tổ quốc. Đảm bảo cho các lực lượng vũ trang, bán vũ trang luôn sẵn sàng ứng phó và sẵn sàng chiến đấu cao.

Củng cố và mở rộng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao chất lượng phong trào. Luôn đề cao cảnh giác, đảm bảo thực hiện đúng đắn các chính sách chủ trương của đảng và pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đoàn kết đánh bại các thế lực đế quốc và bè lũ tay sai. Chủ động phòng ngừa sẵn sàng dập tắt mọi âm mưu bạo loạn. Coi trọng

công tác đấu tranh truy tìm tiêu diệt các tổ chức hoạt động chính trị phản cách mạng, kể cả tâm lý chiến.

Tăng cường giữ vững trị an, đấu tranh bảo vệ nghiêm ngặt tài sản xã hội chủ nghĩa, chống và trấn áp mạnh mẽ bọn cướp của, giết người có vũ khí, có tổ chức, có phương tiện cơ động. Tăng cường quản lý cư trú và vũ khí, đưa quản lý vào nề nếp. Chống các hiện tượng vi phạm pháp luật, đảm bảo pháp luật Nhà nước được thi hành nghiêm minh và tự giác. củng cố, mở rộng khu vực an toàn, cơ quan, xí nghiệp, kho bến an toàn rộng khắp.

3/ Đảm bảo thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động về mọi mặt, mọi lĩnh vực, trên cơ sở không ngừng giáo dục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong nội bộ và trong nhân dân. Chú trọng cả hai mặt: nghĩa vụ và quyền lợi. Đề cao vị trí vai trò và trách nhiệm của tinh thần làm chủ tập thể. Phát động quần chúng đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội: chống ăn cắp của công, hối lộ và ức hiếp quần chúng. Đảm bảo cho cán bộ, đảng viên, nhân viên, chiến sĩ trong các cơ quan, các ngành, các cấp tuyệt đối tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

4/ Tiếp tục kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc. Nỗ lực xây dựng bộ máy tổ chức đồng bộ. Quan tâm đúng mức kiện toàn bộ máy cấp Quận, tập trung cho các ngành kinh tế và đoàn thể. Tăng cường bộ máy chính quyền, kiện toàn

các Ban Đảng. Đảm bảo quán triệt các quan điểm cơ bản và các nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, phát huy dân chủ nghiêm minh kỷ luật tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách – chế độ thủ trưởng ở các cơ quan quản lý và tổ chức kinh tế.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, hạ thấp tuổi đời bình quân đảng viên. Làm tăng mạnh mẽ tỉ lệ đảng viên công tác dân chính (ở phường), đảng viên gắn liền với sản xuất và với công tác quần chúng, đảng viên xuất thân là công nhân. Chú trọng phát triển Đảng ở các đơn vị sản xuất (quốc doanh, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp), lưu thông và sự nghiệp, trong hai năm xây dựng chi bộ ở các cơ sở đó. Công tác tổ chức phải hướng mạnh về cơ sở, lấy xây dựng củng cố chi bộ làm trung tâm. Phải coi trọng đào tạo cán bộ, chặt chẽ trong bố trí nhân sự.

Từ những nhiệm vụ chung đó, Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu cụ thể để các ngành các cấp trong Quận phấn đấu trong 2 năm 1980–1981. Cụ thể là: Về tiểu thủ công nghiệp phải hoàn thành tổ chức lại sản xuất theo nhóm ngành, xây dựng được cơ chế quản lý tốt từ đơn vị kinh tế cơ sở đến phường, quận, đảm bảo sản xuất phát triển, đưa sản xuất vào kế hoạch ngày càng chính xác, vững chắc, ổn định các điều kiện cho sản xuất, nhất là nguyên liệu và phụ tùng thay thế. Phải đảm bảo hàng hóa sản xuất trong Quận được tập trung vào thương nghiệp xã hội chủ nghĩa 100%

sản phẩm do Nhà nước cấp nguyên liệu hoàn toàn và từ 60–70% sản phẩm tự đơn vị sản xuất lo nguyên liệu ngoài khu vực Nhà nước. Khắc phục tình trạng cắt xén, ăn cắp vật tư nguyên liệu, tệ làm ăn gian dối, hàng kém chất lượng. Chỉ tiêu tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp năm 1980 là 150 triệu, năm 1981 là 180 triệu, trong đó giá trị xuất khẩu năm 1980 là 18 triệu, năm 1981 là 22 triệu. Chỉ tiêu lao động năm 1980 là 17.000 người, năm 1981 là 20.000 người trong toàn bộ các cơ sở tiểu thủ công nghiệp của Quận. Trong năm 1980 củng cố 15 hợp tác xã hiện có và năm 1981 xây dựng thêm 10 hợp tác xã và 10 xí nghiệp quốc doanh. Nông nghiệp không phải thế mạnh của Quận, nhưng phải có kế hoạch tận dụng hết đất nông nghiệp để tăng nguồn thực phẩm giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân. Khảo sát nghiên cứu xây đập Bà Lài để nuôi cá và tổ chức ao cá trong phường. Củng cố hoàn thành nông trường nuôi tôm Duyên Hải trong năm 1980. Mở rộng trại heo Đông Bình, để vào năm 1980 cung cấp 2.000 con giống và năm 1981 số lượng đó tăng đáng kể. Khai thác có hiệu quả đất trồng trọt hiện có, kết hợp các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng.

Về giao thông vận tải, phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển của Quận, quản lý tốt xăng dầu, tăng cường đội xe quốc doanh. Củng cố 2 hợp tác xã sửa chữa ô tô về mọi mặt, đến năm 1981 phải hoàn thành cải tạo ngành sửa chữa ô tô.

Ngành thương nghiệp tiếp tục cải tạo, bên cạnh đó xây dựng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để có thể thay thế thương nghiệp tư bản chủ nghĩa trong đáp ứng những yêu cầu cần thiết của nhân dân. Phải có những biện pháp tích cực và những chính sách phù hợp để có thể nắm được 60 – 70% sản lượng hàng hóa ngoài kế hoạch và ngoài hợp đồng gia công.

Các ngành tài chính, thuế, giá, ngân hàng phải phục vụ thúc đẩy sản xuất, bảo đảm ổn định giá, khắc phục tình trạng yếu kém trong quản lý tiền tệ, khuyến khích vận động nhân dân gởi tiền tiết kiệm.

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, tăng cường hơn nữa việc giáo dục và tổ chức phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới trong từng khu phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa khác như xây dựng nhà truyền thống, xây dựng công viên, khu vui chơi. Nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục - xây dựng nhà trẻ nội trú, củng cố các trường phổ thông cơ sở về mọi mặt, tăng cường phòng học để giải tỏa ca trưa, xây dựng các trường kiểu mẫu. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa, tổ chức trường dạy nghề, trường vừa học, vừa làm. Về y tế, giáo dục ý thức vệ sinh phòng bệnh, kiểm tra chặt chẽ việc chế biến thực phẩm. Chủ động và ngăn ngừa bệnh dịch, sẵn sàng nhanh chóng và đủ sức dập tắt dịch bệnh. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của

Hội chữ thập đỏ trên cơ sở nắm vững tính chất, nội dung và phương hướng hoạt động của Hội. Phải mở rộng tổ chức, phát triển hội viên, củng cố các Ban Chấp hành Quận, phường để đủ sức đưa phong trào vươn lên góp phần phục vụ đắc lực đời sống và sức khỏe của nhân dân.

Về công tác an ninh quốc phòng, xây dựng lực lượng tự vệ ở các xí nghiệp, hợp tác xã, kho hàng, trường học, bệnh viện, cơ quan. Ở cấp phường, xây dựng cấp trung đội, ở Quận thành lập đại đội bộ đội địa phương. Đưa công tác tuyển quân vào nề nếp, chặt chẽ theo đúng chế độ. Các cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành các qui định về nghĩa vụ quân sự. Về an ninh, “Tiếp tục tổ chức giáo dục và mở rộng, nâng cao chất lượng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, lấy tổ dân phố làm đơn vị, phải xây dựng nòng cốt an ninh trong tổ, củng cố lại tổ trưởng, tổ phó an ninh, đảm bảo tin cậy và có năng lực”. Đẩy mạnh công tác đấu tranh truy tìm, khám phá các tổ chức chính trị phản động và các hoạt động khác của kẻ địch, nhất là việc tung tin gây dư luận tác động tâm lý chiến. Làm tốt việc giữ gìn an ninh trật tự, chống bọn tội phạm hình sự.

Trong công tác xây dựng Đảng, cần đẩy mạnh phát triển đảng viên, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Phải nhanh chóng làm thay đổi cơ cấu đảng viên theo hướng tăng tỉ lệ đảng viên hoạt động gắn liền với quần chúng, với sản xuất và các hoạt

động chăm lo đời sống, nhất là ở các phường, các đơn vị kinh tế cơ sở. Trong 2 năm 1980–1981, cơ cấu đảng viên ở phường phải đạt 2/3 đảng viên công tác dân chính Đảng, toàn Đảng bộ phải có 2/3 đảng viên công tác ở cơ sở. Xây dựng cho được các chi bộ ở các xí nghiệp quốc doanh hợp tác xã sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ở các công ty và các cửa hàng. Phấn đấu trong nhiệm kỳ 2 năm kết nạp được 300 đảng viên mới.

Nhiệm vụ 2 năm 1980–1981 Đại hội Đảng bộ xác định là toàn diện và hết sức nặng nề.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần II đã bầu ra Ban Chấp hành gồm có 31 đồng chí chính thức và một đồng chí dự khuyết là:

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| 1. Đ/c Lê Minh Châu | 17. Đ/c Trần Thị Bạch Mai |
| 2. Đ/c Lê Văn Ngữ | 18. Đ/c Huỳnh Văn Gia |
| 3. Đ/c Lê Thị Chánh | 19. Đ/c Nguyễn Tấn Đồng |
| 4. Đ/c Trần Sáng | 20. Đ/c Hồ Văn Sữa |
| 5. Đ/c Lê Thị Huệ | 21. Đ/c Hoàng Long |
| 6. Đ/c Nguyễn Đức Huy | 22. Đ/c Lê Văn Ưông |
| 7. Đ/c Trần Quang Lộc | 23. Đ/c Võ Tấn Minh |
| 8. Đ/c Nguyễn Công Minh | 24. Đ/c Trần Hữu Huấn |
| 9. Đ/c Nguyễn Thanh Sơn | 25. Đ/c Trần Văn Báu |
| 10. Đ/c Tô Văn Nền | 26. Đ/c Đào Công Ấn |
| 11. Đ/c Võ Phước Hậu | 27. Đ/c Nguyễn Công Thành |
| 12. Đ/c Trương Nhứt Quang | 28. Đ/c Huỳnh Trung Xích |
| 13. Đ/c Lê Văn Xệ | 29. Đ/c Nguyễn Minh Châu |

- | | |
|--------------------------|---------------------------------------|
| 14. Đ/c Nguyễn Thị Trang | 30. Đ/c Lê Hữu Phương |
| 15. Đ/c Phan Văn Đài | 31. Đ/c La Văn Hớn |
| 16. Đ/c Võ Văn Quang | 32. Đ/c Nguyễn Thị Cẩm
(dự khuyết) |

Ngày 6/12/1979 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2 họp lần thứ nhất đã bầu ra Ban Thường vụ Quận ủy, Ủy ban kiểm tra .

Hội nghị bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên

1. Đ/c Lê Minh Châu
2. Đ/c Nguyễn Thị Chánh
3. Đ/c Lê Văn Ngữ
4. Đ/c Trần Sáng
5. Đ/c Lê Thị Huệ
6. Đ/c Nguyễn Đức Huy
7. Đ/c Trần Quang Lộc
8. Đ/c Nguyễn Công Minh
9. Đ/c Nguyễn Thanh Sơn
10. Đ/c Tô Văn Nên
11. Đ/c Võ Phước Hậu

Ban Chấp hành bầu đồng chí Lê Minh Châu là Bí thư Quận ủy, bầu đồng chí Nguyễn Thị Chánh và đ/c Lê Văn Ngữ là Phó Bí thư Quận ủy.

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận lần II, từ ngày 16 đến ngày 20-5-1983 Đại hội đại biểu Đảng bộ lần III được triệu tập.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của Quận và trên cơ sở các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và các Nghị quyết của Thành ủy, Đại hội đã nêu lên những phương hướng nhiệm vụ chung là: “Tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng bộ, nâng cao trách nhiệm chính trị, tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thực sự nắm vững chuyên chính vô sản, đẩy mạnh đấu tranh giai cấp, đưa sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa tiến lên giành những thắng lợi mới, phát triển sản xuất đi đôi với sắp xếp và cải tạo, phát triển lực lượng xã hội chủ nghĩa, chặn đứng và đẩy lùi sự tiến công nhằm tiếp tục ổn định của cơ chế kinh doanh tư bản chủ nghĩa và thế lực tự phát tư bản chủ nghĩa, chuyển lên thành cuộc tiến công của xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu của đời sống nhân dân, làm cho quận phát triển toàn diện tiến tới xây dựng Quận 6 trở thành một quận giàu về kinh tế, vững vàng về chính trị, mạnh về an ninh quốc phòng ⁽¹⁾.”

Từ phương hướng nhiệm vụ chung trên đây, Đại hội đã nêu lên 5 mục tiêu tổng quát cần được thực hiện:

1/ Tiếp tục ổn định, tiến lên từng bước nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của các tầng

(1) Văn kiện Đại hội Đảng bộ Quận 6 khóa III in roneo trang 2 (phần thứ 2).

lớp nhân dân lao động, trước hết là cán bộ, công nhân viên nhà nước, các lực lượng vũ trang và những người lao động nghèo, đảm bảo các nhu cầu tối thiểu về ăn mặc, ở, học hành, chữa bệnh, đi lại và chăm sóc trẻ em, chủ yếu là lương thực thực phẩm và những hàng tiêu dùng thiết yếu theo tiêu chuẩn định lượng cho những đối tượng được Nhà nước cung cấp.

2/ Ra sức đẩy mạnh đi đôi với tổ chức sắp xếp cơ cấu của sản xuất, trước hết là sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp làm ra nhiều sản phẩm phục vụ tiêu dùng, xuất khẩu và nông nghiệp, chú trọng xây dựng và quản lý cơ sở vật chất và kỹ thuật nâng cao tiềm lực kinh tế của chủ nghĩa xã hội trong Quận. Chuẩn bị tốt cho sự phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa trong Quận suốt những năm 80.

3/ Ra sức đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, trước hết xóa bỏ thành phần tư sản thương nghiệp, hoàn thành về cơ bản việc cải tạo bằng các hình thức thích hợp đối với tư sản công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thực hiện hợp tác hóa bằng hình thức thích hợp đối với phần lớn tiểu chủ, thợ thủ công và tiểu thương, đồng thời nỗ lực tăng cường kinh tế quốc doanh và hợp tác xã lên cho ngày càng vững mạnh, đóng được vai trò chủ đạo trong đời sống kinh tế của Quận.

4/ Tăng cường tổ chức và quản lý thị trường trong Quận theo trật tự mới xã hội chủ nghĩa, trước hết trong thương nghiệp quốc doanh và thị trường

có tổ chức, làm cho đủ mạnh bảo đảm cho Nhà nước nắm được phần lớn hàng hóa trong Quận, nhất là các loại hàng thiết yếu cho đời sống và sản xuất, loại trừ tư thương ra khỏi thị trường lương thực, thực hiện quản lý và giữ được giá, ổn định tiền tệ, phấn đấu thắng bằng thu chi ngân sách.

5/ Tăng cường quản lý xã hội, đề cao nguyên tắc: “Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”, kiên quyết giữ gìn kỷ cương trong xã hội, nhất là trong quản lý cơ quan Nhà nước, quản lý kinh tế và quản lý đời sống xã hội trong Quận. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp và hành động phá hoại về kinh tế – chính trị, tư tưởng, kiên quyết góp phần đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu về quốc phòng và sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược qui mô lớn của chúng ⁽¹⁾.

Đại hội cũng đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể của một số ngành kinh tế chủ yếu của Quận. Về sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Đại hội nêu rõ là: cần ra sức đẩy mạnh phát triển hơn nữa sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, kết hợp với tổ chức sắp xếp lại ngành nghề, trước hết là các ngành nghề chủ yếu, đồng thời gắn liền

(1) Văn kiện Đại hội Đảng bộ Quận 6 trích dẫn, trang 3.

với việc đẩy mạnh hơn nữa công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với sản xuất tiểu thủ công nghiệp cá thể. Nắm vững phương hướng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là đáp ứng yêu cầu đời sống của nhân dân, phục vụ xuất khẩu và phát triển nông nghiệp trong vùng. Phấn đấu đưa giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân hàng năm tăng 12,5% với chất lượng ngày càng bảo đảm, trong năm 1983 phải đạt giá trị 395 triệu đồng. Thực sự quan tâm tăng cường chỉ đạo đối với các xí nghiệp quốc doanh và hợp doanh, xác định rõ phương hướng sản xuất cho từng xí nghiệp và giải quyết các yếu tố chủ yếu là cán bộ vốn đầu tư nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, kiên quyết tăng nhanh giá trị hàng hóa và làm cho mạnh hẳn lên. Giá trị sản lượng năm 1983 phải đạt 11 triệu đồng, năm 1984 phải đạt 13 triệu đồng, đến năm 1985 phải đạt 15 triệu 300 nghìn đồng.

Về sản xuất nông nghiệp, Đại hội nhấn mạnh: xác định rõ qui hoạch, kế hoạch và phương hướng sản xuất, thực hiện thâm canh nâng cao dần khối lượng và giá trị tổng sản lượng hàng năm. Trại cá quốc doanh phải đạt 10 tấn/năm. Thực hiện tăng thu thuế nông nghiệp, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp bằng các hình thức thích hợp. Các ban ngành, các phường cần kết hợp với nhau thực hiện quản lý ruộng đất, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Về phân phối lưu thông, Đại hội nhấn mạnh: đây là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng góp phần

ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất và công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tập trung thực hiện Nghị quyết 17 của Thành ủy trên địa bàn của Quận, làm cho lĩnh vực phân phối lưu thông ổn định, đến năm 1985 thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải thực sự chiếm lĩnh chi phối và lãnh đạo toàn diện đối với thị trường xã hội. Trong năm 1983 phải phấn đấu nắm phần lớn bán buôn và chi phối phần lớn bán lẻ trong thị trường xã hội. Mức doanh số mua vào của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa năm 1983 phải đạt 1.246.460.000 đồng, năm 1984 – 1.455.900.000 đồng năm 1985 – 1.891. 919.000 đồng, trong đó thương nghiệp quốc doanh phải chiếm 900.000.000 đồng, năm 1984 – 1.025.900.000 đồng, năm 1985 – 1.296.960.000 đồng. Mức doanh số tối thiểu bán ra của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa năm 1983 phải đạt 1.229.800.000 đồng, năm 1984 – 1.450.800.000 đồng, năm 1985 – 1.946.259.000 đồng, trong đó thương nghiệp quốc doanh bán ra năm 1983 phải đạt 899.800.000 đồng, năm 1984 – 1.043.500.000 đồng và đến năm 1985 phải tăng lên 1.347.074.000 đồng.

Về kinh doanh cung ứng xuất khẩu, Đại hội nêu rõ nhiệm vụ chủ yếu là phải khai thác cho được các mặt hàng trong và ngoài Quận, tăng nhanh tỉ trọng hàng xuất khẩu, góp phần trách nhiệm cùng với Thành phố cân đối xuất khẩu tạo ra ngoại tệ để nhập nguyên liệu, nhiên liệu và các vật tư cùng thiết bị khác. Phấn đấu từ năm 1983–1985 kinh doanh cung ứng xuất nhập khẩu phải phấn

đầu đạt nhịp độ phát triển bình quân mỗi năm tăng 23,7%, giá trị hàng cung ứng xuất khẩu trong năm 1983 phải đạt 192 triệu đồng, năm 1984 phải đạt 230 triệu đồng và cho đến năm 1985 phải đạt 276 triệu 500 ngàn đồng.

Về công tác cải tạo XHCN trong những năm từ 1983 – 1985 công cuộc cải tạo trên địa bàn Quận phải đạt được 5 yêu cầu cơ bản sau đây:

a) củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, đưa toàn bộ hoạt động của các ngành kinh tế quốc doanh đúng chức năng của Nhà nước, bảo đảm được vai trò chủ đạo và tiến lên làm chủ trong sản xuất và chiếm lĩnh thị trường.

b) củng cố và mở rộng kinh tế tập thể, đẩy mạnh cải tạo và tổ chức lại kinh tế tư nhân và cá thể, giảm dần phương thức sản xuất tự sản tự tiêu và tự phát tư bản chủ nghĩa đến năm 1985 phải bảo đảm 2/3 thành phần kinh tế tư nhân và có thể được hợp tác hóa với các hình thức thích hợp.

c) Triệt để xóa bỏ tư sản thương nghiệp, thực hiện chính sách sử dụng hạn chế và cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh. Đến năm 1985 phải đảm bảo không còn tư sản thương nghiệp, còn đối với tư sản công nghiệp thì phải được cải tạo bằng các hình thức thích hợp.

d) Từng bước cải tạo các tầng lớp tiểu thương, tổ chức quản lý tiểu thương theo ngành hàng và chuyển dần từng bộ phận sang sản xuất thu hẹp

thị trường không có tổ chức. Đến hết năm 1983 đảm bảo cải tạo được 50% tư thương bằng các hình thức thích hợp.

e) Thiết lập trật tự XHCN trong sản xuất và phân phối lưu thông

Về công tác xây dựng cơ bản, phải đáp ứng cho được các yêu cầu về phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh XHCN và phúc lợi xã hội như trường học, nhà trẻ, nhà ở của cán bộ, công nhân viên và nhân dân trong Quận. Trong 3 năm 1983 – 1985 thực hiện diện tích xây dựng thêm và sửa chữa đạt 190.000m², riêng trong năm 1983 phải đạt 42.000m².

Về giao thông vận tải phải đảm bảo vận chuyển đáp ứng yêu cầu đi lại bình thường của nhân dân, phục vụ tốt nhất cho sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Từ năm 1983 – 1985 phấn đấu đạt khối lượng vận chuyển bình quân hàng năm tăng 11.5% về tấn/km hàng hóa, 4,5% về lượt hành khách.

Các mặt công tác khác như công tác khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm cũng được Đại hội thảo luận, và nhấn mạnh phải thực hành tiết kiệm trên mọi lĩnh vực từ xây dựng cơ bản, sản xuất, đời sống, chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, hành chính, đến tiêu dùng của xã hội.

Đại hội cũng tập trung thảo luận những nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể về văn hóa, xã hội. Phương hướng chung là tiếp tục xây dựng và mở rộng sự nghiệp văn hóa xã hội, nâng cao thêm đời sống

văn hóa tinh thần, ổn định một bước về mặt xã hội, qua đó tiếp tục phát động tích cực vào việc xây dựng nền văn hóa và con người mới XHCN, thực hiện một xã hội tốt đẹp về quan hệ giữa người và người. Có nếp sống văn minh, có tư tưởng lành mạnh theo nguyên tắc: “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, đẩy lùi tàn dư của văn hóa văn nghệ đồi trụy phản động, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác.

Về giáo dục, tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục, nâng cao một bước chất lượng và học trong các hệ. Phấn đấu đến năm 1983 thu hút 39.300 học sinh phổ thông, 6000 học sinh mẫu giáo, 1.220 cháu vào các nhà trẻ. Đến năm 1985 số lượng học sinh tăng lên 42.200, mẫu giáo 6.300, nhà trẻ 1.500 cháu. Đồng thời, nâng cao số lượng học viên của trường bổ túc văn hóa tại chức ở các cơ sở, tiếp tục xóa nạn mù chữ mới phát sinh.

Tăng cường đội ngũ giáo viên về số lượng và chất lượng. Chú ý bồi dưỡng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho giáo viên, động viên giáo viên ra sức cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, tiếp tục phát triển thêm trường lớp, và các cơ sở vật chất khác. Đảm bảo cho các nhu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục, phấn đấu chấm dứt ca ba.

Công tác văn hóa thông tin phải hướng tới việc xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng sâu rộng và lành mạnh. Thúc đẩy các phong trào có tính chất sâu rộng hướng tới việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN, chống văn hóa

đòi truy phản động, chống chiến tranh tâm lý của địch.

Về công tác y tế, Đại hội nêu lên phương hướng là tập trung đưa phong trào 5 dứt điểm lên qui mô toàn Quận, phấn đấu đến năm 1985 có ít nhất 2/3 số phường đạt 5 dứt điểm. Đẩy mạnh phong trào sinh đẻ có kế hoạch, kiên quyết hạ tỉ lệ tăng dân số 1,5% từ 1983 trở đi. củng cố mạng lưới y tế phường, phấn đấu đưa tổng số giường cho bệnh nhân năm 1983 lên 170 giường, đến năm 1984 là 200 và vào năm 1985 là 230 giường. Năm 1983 tăng số bác sĩ từ 82 người lên 94 người. Làm đúng, làm nhanh và kịp thời chính sách hậu phương quân đội, quan tâm giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ công nhân viên Nhà nước, quan tâm chăm sóc giáo dục con em gia đình liệt sĩ.

Xây dựng phong trào “Gia đình kiểu mẫu”, “Người công dân kiểu mẫu”.

Tiến hành điều tra nắm chắc 4 đối tượng xã hội, phân loại cụ thể và có kế hoạch tập trung quản lý giáo dục tại chỗ hoặc chuyển vào trường trại. Làm tốt công tác cứu trợ, quan tâm giúp đỡ những gia đình nghèo, những người tàn tật.

Về công tác an ninh quốc phòng, nhiệm vụ cơ bản là tạo ra sự an tâm tuyệt đối, đảm bảo cuộc sống và sinh hoạt bình thường của nhân dân trong Quận, đồng thời góp phần tích cực vào việc đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Nhiệm vụ chung của công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cách mạng là tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng của việc thực hiện chế độ làm chủ tập thể XHCN, trong đó bộ máy chính quyền phải có một cơ chế pháp lý và các đoàn thể phải thực sự vững vàng để tổ chức mọi hoạt động, đây là phong trào quần chúng hành động cách mạng sôi nổi thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, trước hết là nhiệm vụ xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đưa các hoạt động của Quận tiến lên một bước mới.

Trên cơ sở những nhiệm vụ chung đó, Đại hội đã nêu những nội dung chính cho các tổ chức có trách nhiệm thực hiện. Công tác xây dựng chính quyền phải hướng tới việc nâng cao hơn nữa vai trò của Hội đồng Nhân dân Quận và phường, đồng thời phát huy tốt hơn nữa vai trò của từng đại biểu Hội đồng Nhân dân. Xác định rõ biên chế, nhiệm vụ, chức năng của các ban ngành, của Ủy ban Nhân dân Quận, phường, xác định rõ mối quan hệ và lễ lối làm việc trong nội bộ từng ban ngành, giữa các ban ngành cấp Quận với Ủy ban Nhân dân và ban ngành cấp phường. Về công tác xây dựng Mặt trận và các đoàn thể cách mạng, Đại hội nhấn mạnh phải phát huy đầy đủ chức năng của Mặt trận và các đoàn thể, xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững mạnh, ra sức tập trung đông đảo các giới, các tầng lớp vào các tổ chức, của mặt trận và các đoàn thể, thường xuyên tổ chức các phong trào hành động cách mạng sôi nổi, hướng

vào các nhiệm vụ sản xuất, đời sống quản lý thị trường, cải tạo XHCN, giữ gìn an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội, xây dựng nếp sống mới, xây dựng con người mới XHCN, thực hiện nghĩa vụ quân sự, chính sách hậu phương quân đội.

Hoạt động Công đoàn phải cải tiến cho phù hợp với điều kiện mới, hướng vào nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, nâng cao giác ngộ giai cấp, giác ngộ XHCN. Phấn đấu trong năm 1983 xây dựng tổ công đoàn cơ sở vững mạnh đạt 50% và đến năm 1985 đạt 70% của tổng số công đoàn cơ sở, không còn công đoàn cơ sở yếu kém. Về công tác Đoàn thanh niên phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tổ chức và giáo dục đoàn viên và thanh niên về lý tưởng XHCN và cộng sản chủ nghĩa (CSCN) làm cho thanh niên hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình, động viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua, đóng góp một cách có hiệu quả vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vận động giáo dục đoàn viên, thanh niên làm tốt công tác phát triển Đoàn, làm sao cho đến năm 1985 số đoàn viên trong Quận chiếm 20% tổng số thanh niên, 70% số thanh niên còn lại vào Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam. Phải bảo đảm tất cả các cơ sở đều có tổ chức Đoàn, trước hết là các cơ sở sản xuất.

- Hội Liên hiệp phụ nữ Quận phải làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng của phụ nữ Việt Nam. Vận động chị em tích cực tham gia các phong trào thi đua xây dựng gia đình văn hóa mới,

nuôi con khỏe dạy con ngoan. Làm tốt chính sách hậu phương quân đội, ra sức thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, tham gia quản lý và ổn định thị trường, bình ổn vật giá. Phấn đấu đến năm 1985 được khoảng 80% chị em trong Quận vào Hội Liên hiệp phụ nữ và 95% phụ nữ vào các tổ chức phụ nữ.

Về công tác xây dựng Đảng, ra sức xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh về cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Quận, nâng cao một bước năng lực và hiệu quả lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH và cải tạo XHCN trên địa bàn Quận. Muốn thực hiện những nhiệm vụ trên phải làm tốt công tác chính trị tư tưởng, kiện toàn các cơ sở Đảng, phát triển đảng viên mới. Trong 3 năm 1983-1985 toàn Đảng bộ phải phát triển thêm 500 đảng viên mới, các cơ sở phải có qui hoạch và kế hoạch phát triển Đảng.

Những nội dung cơ bản mà Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ III đề ra đã được Đảng bộ đồng tình nhất trí cao. Mỗi đảng viên, mỗi cơ sở Đảng, và quần chúng nhân dân trong Quận thể hiện sự nhất trí đó bằng hành động cụ thể hoàn thành tốt trách nhiệm của mình. Những thành tựu đạt được trong những năm khôi phục, cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội của Quận 6 đã tạo nên những tiền đề để bước vào giai đoạn mới - giai đoạn phát triển trong đổi mới từ năm 1986 đến nay. Đại hội

đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí trong đó có 2 đồng chí dự khuyết gồm:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1. Đ/c Đỗ Hoàng Hải | 19. Đ/c Nguyễn Tấn Đồng |
| 2. Đ/c Lê Văn Ngữ | 20. Đ/c Nguyễn Thúy Hưởng |
| 3. Đ/c Nguyễn Thị Chánh | 21. Đ/c Hồ Vĩnh Xuân |
| 4. Đ/c Trần Sáng | 22. Đ/c Phan Minh Kiển |
| 5. Đ/c Phan Trinh | 23. Đ/c Lê Thị Tuyết Nga |
| 6. Đ/c Võ Văn Quang | 24. Đ/c Nguyễn Thị Cầm |
| 7. Đ/c Nguyễn Minh Châu | 25. Đ/c Ca Thị On |
| 8. Đ/c Trương Chiêu | 26. Đ/c Phạm Huy Tường |
| 9. Đ/c Trương Nhật Quang | 27. Đ/c Trần Văn Báu |
| 10. Đ/c Đặng Hữu Trí | 28. Đ/c Nguyễn Công Minh |
| 11. Đ/c Thái Thiên Thanh | 29. Đ/c Nguyễn Đức Huy |
| 12. Đ/c Lê Thanh Tùng | 30. Đ/c Võ Văn Lợi |
| 13. Đ/c Lê Văn Oanh | 31. Đ/c Trần Đình Thọ |
| 14. Đ/c Nguyễn Thị Trung | 32. Đ/c Tô Văn Nền |
| 15. Đ/c Hứa Ngọc Ẩn | 33. Đ/c Phạm Tấn Năm |
| 16. Đ/c Huỳnh Trung Kính | 34. Đ/c Nguyễn Trọng Hạnh |
| 17. Đ/c Phan Hữu Đô | (dự khuyết) |
| 18. Đ/c Lương Lâu | 35. Đ/c Nguyễn Quang Đăng |
| | (dự khuyết) |

Ngày 24/5/1983, Ban Chấp hành Quận ủy Quận 6 họp phiên đầu tiên để bầu cử Ban Thường vụ Quận ủy Quận 6 nhiệm kỳ 3 gồm 11 đồng chí do đồng chí Đỗ Hoàng Hải làm Bí thư Quận ủy, đồng

chí Nguyễn Thị Chánh và Lê Văn Ngữ làm Phó Bí thư ⁽¹⁾.

2. Những thành tựu đạt được trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của các Đại hội Đảng bộ Quận lần I, II, III

Ba lần Đại hội Đảng bộ Quận diễn ra trong những điều kiện thuận lợi là Đảng bộ từ chỗ lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền đã thực sự nắm quyền lãnh đạo một cách toàn diện giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống mọi mặt của nhân dân trong Quận. Bên cạnh đó cũng có không ít những khó khăn là vừa tiếp tục hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và cải tạo nền kinh tế vốn phát triển theo khuynh hướng tư bản chủ nghĩa trong những năm chiến tranh, vừa phải giải quyết những vấn đề văn hóa xã hội đang đặt ra gay gắt của một quận nội thành sau những năm giải phóng.

Trong bối cảnh chung đó, Đảng bộ Quận 6 trên cơ sở các Nghị quyết của Trung ương và Thành ủy, căn cứ vào tình hình cụ thể của Quận đã đề ra những mục tiêu phấn đấu nhằm nhanh chóng ổn định đời sống kinh tế xã hội thể hiện trong các Nghị quyết của các Đại hội nhiệm kỳ. Với sự giúp đỡ chi viện của Trung ương, Thành phố, dưới sự lãnh đạo của Quận Đảng bộ, nhân dân Quận 6 đã giành được những thành tích to lớn trong các lĩnh

(1) Theo biên bản họp Hội nghị lần thứ nhất thì chỉ có 33 đồng trong đó có 2 dự khuyết.

vực kinh tế, văn hóa, xã hội, cùng với Thành phố hoàn thành được những mục tiêu sau 10 năm giải phóng Thành phố.

a) Xây dựng và phát triển kinh tế

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp được coi là lĩnh vực quan trọng hàng đầu trong các hoạt động kinh tế của Quận. Sau những năm giải phóng, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Quận không ngừng ổn định và giá trị tổng sản lượng ngày càng tăng, năm sau tăng hơn năm trước.

Từ 1977 đến 1979: Trong hoàn cảnh khó khăn phức tạp đó Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong Quận gương cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung ương Đảng, Thành ủy và Nghị quyết Đại hội lần thứ I đề ra.

Trong 2 năm Quận đã cải tạo, xây dựng, phục hồi và duy trì được 1.587 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, có 12.032 lao động, thành lập được 15 hợp tác xã, 202 tổ hợp sản xuất của ngành cơ khí, nhựa, chế biến gỗ v.v... Tất cả các cơ sở sản xuất này từng bước đi vào quỹ đạo quản lý của Nhà nước, là những cơ sở thu hút lực lượng lao động của Quận, năng suất lao động ngày càng tăng, mặt hàng sản xuất ngày càng phong phú với tổng sản lượng phát triển khá nhanh, nâng từ 84,9 triệu năm 1977 lên 103 triệu năm 1976 và năm 1979 đạt 120 triệu, sản xuất xuất khẩu cũng

tăng lên với tốc độ nhanh từ 7,5 triệu năm 1977 lên 17,5 triệu năm 1978. Ngoài ra còn phục hồi 171 trong số 204 cơ sở sản xuất do chủ bỏ trốn, thành lập được 20 cơ sở công quản. Qua phát triển sản xuất đã giải quyết được thêm 5.881 người có công ăn việc làm. Đồng thời cũng đã vận động và đưa được 13.043 người đi sản xuất ngoài thành phố (hồi hương, kinh tế mới, thanh niên xung phong).

Theo thống kê, vào năm 1980 giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp của Quận đạt 145,9 triệu, đến năm 1981 tăng lên 220,7 triệu và đến năm 1983 tăng lên gấp đôi đạt 350,7 triệu. Trong những năm tiếp theo, nhịp độ gia tăng bình quân của sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là 13,9%. Bảng thống kê giá trị tăng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Quận đã khẳng định sự phát triển không ngừng.

Đơn vị tính (triệu đồng)

Năm	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	1984
Giá trị TSL	90,2	103,5	118,4	145,9	220,7	350,7	386,5	432,8

Giá trị hàng xuất khẩu của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Quận cũng không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng. Vào năm 1980 giá trị hàng xuất khẩu đạt 6,7 triệu, đến năm 1981 tăng lên 8,6 triệu và đến năm 1982 đạt với số kỷ lục là 78,4 triệu tăng hơn 9 lần so với năm 1981. Trong những năm 1983–1985 tốc độ tăng hiệu quả của hàng xuất khẩu là 35%, giá trị hàng xuất khẩu

năm 1985 tăng 2 lần so với năm 1982 và chiếm 11,6% giá trị tổng sản lượng của Quận. Những chỉ số đạt được trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đều vượt những chỉ tiêu Đại hội nhiệm kỳ I, II, III đề ra. Khu vực các xí nghiệp quốc doanh, hợp doanh cùng với khu vực kinh tế tập thể đang vươn lên chiếm ưu thế trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Quận. Vào những năm đầu của thập niên 80, ngoài những xí nghiệp đã có, Quận đã đưa vào hoạt động 5 cơ sở vững chắc, tổ chức xây dựng được 14 xí nghiệp hợp doanh với số vốn huy động là 12 triệu đồng. Trong năm 1982, các xí nghiệp này đã sản xuất được 1.891 triệu đồng, giải quyết việc làm cho hơn 300 lao động. Đến năm 1985 khu vực quốc doanh, hợp doanh tập thể đã chiếm tỉ trọng 57,5% giá trị tổng sản lượng, việc phát triển sản xuất đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hơn 2.500 lao động.

Tuy nhiên, mức gia tăng giá trị tổng sản lượng hàng năm 13,9% chưa phải cao so với tiềm năng sẵn có của Quận. Trong một thời gian, chưa đẩy mạnh việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để có thể giảm giá thành sản phẩm, tạo ra những mặt hàng mới. Mặt khác, chưa có đổi mới trang thiết bị, chưa tháo gỡ những cơ chế quản lý quan liêu bao cấp. Hơn thế nữa, trong nhận thức chưa thấy rõ trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Quận, thế mạnh là tiểu thủ công nghiệp, không phải là công nghiệp

nên loại hình thức tổ chức sản xuất tập thể và kinh tế gia đình sẽ thích hợp hơn so với loại hình xí nghiệp quốc doanh.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tuy không phải thế mạnh, nhưng trong những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80, lãnh đạo của Quận cũng có nhiều quan tâm đến hoạt động kinh tế nông nghiệp, Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ có nêu lên quyết định quy hoạch lại đất đai, để tổ chức thành vùng rau xanh. Tuy nhiên, cho đến đầu những năm 80, do nhiều nguyên nhân khác nhau, Quận vẫn chưa tiến hành qui hoạch lại đất đai nên không thể tổ chức thành vùng rau chuyên canh nông nghiệp của Quận. Bảng tổng hợp giá trị tổng sản lượng nông nghiệp của Quận trong những năm đầu thập niên 80 đã nói lên điều đó.

Đơn vị tính triệu đồng

Năm	1980	1981	1982	1983	1984
Giá trị sản lượng	1,1	1,2	1,1	0,9	1,2

Việc tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp cũng đạt kết quả và mức độ bình thường. Quận cũng quan tâm một cách đúng mức đến việc phát triển chăn nuôi heo, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

Hoạt động giao thông vận tải ngày càng đáp ứng được nhu cầu đi lại và phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Quận. Vào những

năm 80 số đầu xe cơ giới 4 bánh tăng lên đến 74 chiếc, tổng sản phẩm xã hội của ngành giao thông trong Quận phát triển nhanh. Điều đó được thể hiện qua bảng thống kê sau:

Năm	1976	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	1984
Lượt	4968	5916	6120	7738	11501	26601	68676	9540	145711

Trên lĩnh vực phân phối lưu thông trong những năm cuối của thập niên 70, đầu thập niên 80, thương nghiệp quốc doanh đã mạnh dạn chuyển sang phương thức kinh doanh XHCN, cùng với thương nghiệp hợp tác xã tham gia đấu tranh nắm nguồn hàng trên thị trường, chống đầu cơ buôn lậu. Kết quả là thương nghiệp XHCN Quận đã phát triển không ngừng cả thương nghiệp quốc doanh lẫn thương nghiệp hợp tác xã. Mạng lưới thương nghiệp được mở rộng để phục vụ nhân dân và tham gia thị trường. Phương thức kinh doanh có nhiều tiến bộ, một số công ty chuyên ngành được thành lập để đáp ứng yêu cầu phục vụ và công tác cải tạo như Công ty dịch vụ, Công ty thương nghiệp tổng hợp chợ Bình Tây. Việc liên kết kinh tế đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giải quyết vật tư cho sản xuất nông sản thực phẩm để phục vụ cho tiêu dùng và sản xuất. Những số liệu trong bảng tổng hợp cho thấy thương nghiệp của quận phát triển khá vững chắc.

Đơn vị tính 1000đ

Năm	1976	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	1984
Thương nghiệp	6684	6522	8976	7629	10927	19088	25661	30795	33326

Tuy nhiên, việc lãnh đạo của Quận Đảng bộ trên lĩnh vực lưu thông phân phối còn có những hạn chế như chưa gắn được giữa sản xuất và phân phối lưu thông, giữa thị trường và cung ứng xuất khẩu; thương nghiệp Quận chưa chú ý thích đáng đến việc cung cấp nguyên liệu và thu mua hàng tiểu thủ công nghiệp, chưa có tác động mạnh trong việc thúc đẩy sản xuất công nghiệp, chủ điểm phục vụ và kinh doanh ở một số đơn vị chưa thật đúng đắn, chạy theo doanh số và lợi nhuận đơn thuần.

Công tác tài chính và ngân sách cũng có những tiến bộ. Nguồn thu trong Quận chủ yếu là thuế luôn tăng: từ 8,12 triệu năm 1979 tăng lên 15,25 triệu năm 1980, 39,3 triệu năm 1981 và 95,9 triệu năm 1982. Nhờ nguồn thu tăng, ngân sách của Quận tăng lên từ 3,2 triệu trong năm 1979 lên 6,08 trong năm 1980, 11,76 triệu năm 1981 và 28,78 triệu trong năm 1982. Những năm sau đó việc thu ngân sách của Quận tăng với nhịp độ nhanh, bình quân 66% năm, thuế công thương nghiệp bình quân tăng 73% năm.

Về Ngân hàng đã có tác động trực tiếp và tích cực đến các hoạt động sản xuất và phân phối lưu thông, thông qua việc cung cấp tín dụng cho

thương nghiệp quốc doanh hợp tác xã và các tổ hợp sản xuất, tuy nhiên hoạt động tài chính ngân hàng chưa thoát khỏi cơ chế hành chính quan liêu bao cấp. Vì vậy, chưa tạo điều kiện thực hiện quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho cơ sở, công tác giá cả bị động chưa đáp ứng kịp với đòi hỏi của tình hình.

Công tác cải tạo XHCN đạt được nhiều kết quả. Trên lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, số hợp tác xã tăng lên từ 13 vào cuối năm 1982 tăng lên 43 vào cuối năm 1985 và 51 vào tháng 6 năm 1986. Số tổ sản xuất cũng tăng lên nhiều, làm cho tỉ trọng lao động trong khu vực tập thể từ 1/3 năm 1982 lên đến 2/3 vào cuối tháng năm 1985, xây dựng được hàng chục xí nghiệp hợp doanh. Trên lĩnh vực thương nghiệp dịch vụ và ăn uống vào cuối năm 1985 đã xây dựng được 79 cửa hàng hợp tác xã kinh doanh quy tụ gần 1.600 hộ thương nghiệp với gần 3.500 lao động tư nhân và vốn huy động được hơn 6 triệu đồng. Hệ thống các cửa hàng hợp tác kinh doanh từng bước được củng cố theo chỉ thị 48 của Ủy ban Nhân dân Thành phố đã dần dần góp phần cùng với thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã hình thành hệ thống thương nghiệp có tổ chức ngày càng mở rộng vươn lên làm chủ thị trường.

Tuy nhiên, trong việc chỉ đạo công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh, chủ yếu hướng vào số lượng mà chưa chú trọng nhiều tới chất lượng. Trong tiểu thủ công nghiệp còn nhiều cơ sở núp

bóng hợp doanh, tập thể, vẫn duy trì quan hệ chủ, thợ bóc lột. Năng suất lao động trong khu vực tập thể vẫn thấp hơn khu vực cá thể, vào cuối năm 1985 khu vực tập thể chiếm 67% tổng số lao động, nhưng chỉ chiếm 55,3% trong cơ cấu giá trị tổng sản lượng của Quận. Trong thương nghiệp, việc cải tạo một số ngành còn chậm và chưa đạt yêu cầu như ngành rau quả, kinh doanh phế liệu, nông sản phẩm.

b) Về văn hóa xã hội

Vấn đề văn hóa, xã hội luôn được các cấp lãnh đạo của Quận quan tâm và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần được tập trung giải quyết, nhằm từng bước cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần cho nhân dân, hình thành các mối quan hệ tốt trong nội bộ nhân dân.

Vào những năm 1977–1979 cuộc đấu tranh xóa bỏ nền văn hóa xã hội cũ diễn ra gay gắt, phức tạp. Bằng những biện pháp đấu tranh, Quận đã cơ bản đẩy lùi các tàn dư văn hóa đồi trụy và tệ nạn xã hội cũ. Công tác tuyên truyền giáo dục xây dựng con người mới XHCN được các cấp, các chi bộ quan tâm thường xuyên, nhiều nhân tố tích cực được hình thành và phát triển đang trở thành nòng cốt cho việc xây dựng nếp sống mới, phong trào thể dục thể thao bước đầu phát triển khá mạnh trong thanh niên, học sinh, công nhân.

Về đầu tư, Quận luôn quan tâm về kinh phí để trang bị thêm cơ sở vật chất cho các ngành thuộc

lĩnh vực văn hóa, xã hội, trong đó dành hàng chục triệu đồng để tu sửa trường học, xây mới các phòng học góp phần giải tỏa các lớp ca 3, xây dựng thêm sân luyện tập thể dục thể thao, thành lập Câu lạc bộ Hữu trí, xây dựng Trung tâm dạy nghề, trang bị thêm phương tiện khám chữa bệnh cho Bệnh viện Quận và các trạm y tế phường.

Lĩnh vực giáo dục trong những năm cuối của thập niên 70, đầu những năm 80, mạng lưới trường lớp được xây dựng, củng cố phát triển đến năm 1980 đã xóa các lớp ca 3. Việc thực hiện cải cách giáo dục Quận đã tiến hành qui hoạch đội ngũ cán bộ, tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Từ năm 1982 Quận đã chú trọng hơn đến việc giáo dục hướng nghiệp và bước đầu hình thành Trung tâm giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp. Tình hình học sinh phổ thông trong 10 năm giải phóng được phản ánh đầy đủ trong bảng thống kê sau:

Đơn vị tính 1000 người

Năm	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	1984	1985
Học sinh	43	43	42	42	42	42	42	43	44

Công tác xóa nạn mù chữ đã cơ bản hoàn thành vào năm 1977, đã xóa mù chữ cho 7.500 trong diện xóa mù chữ đạt tỉ lệ 99%. Về công tác bổ túc văn hóa, năm 1980 ngành giáo dục Quận đã hoàn thành công tác phổ cập cấp I bổ túc văn hóa cho diện cán bộ chủ chốt và thanh niên ưu tú trong Quận. Đến năm học 1984–1985 ngoài trường bổ túc văn

hóa tập trung, còn có một trường bổ túc văn hóa dân chính cấp 3 và 2 trường bổ túc văn hóa dân chính cấp 2. Số học viên theo học là 2.194 người, tỉ lệ học viên tốt nghiệp hàng năm cấp 2 đạt 86%. Cấp 3 đạt 72%.

Trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ, Quận đã triển khai chỉ thị 05 của Thành ủy về việc truy quét các tàn dư văn hóa văn nghệ thực dân, xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ lành mạnh, tổ chức hội diễn văn nghệ, mở thêm nhiều hiệu sách. Phòng văn hóa đã cải tiến chất lượng hoạt động của nhà văn hóa, đài truyền thanh và tờ tin của Quận, đồng thời chú ý xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Trên lĩnh vực chăm lo đời sống, trong những năm 1983 – 1985, Quận đã giải quyết việc làm ổn định cho gần 10.000 người và giải quyết việc làm có tính thời vụ cho hơn 2.000 người. Việc giải quyết công ăn việc làm cho quân nhân giải ngũ trở về, tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chỉ đạt tỉ lệ gần 50%. Để giải quyết công ăn việc làm cho thanh niên, Quận đã mở Trung tâm dạy nghề, tuyển thêm 800 thanh niên vào lực lượng thanh niên xung phong, đưa lên các nông trường, trạm trại của Thành phố và Quận. Ngành thương binh xã hội thực hiện có nề nếp công tác chăm sóc các gia đình chính sách. Đối với các gia đình chính sách trong những năm 80 Quận đã xây được 63 ngôi nhà tình nghĩa, lập quỹ để bảo trợ, phong trào đỡ đầu con liệt sĩ. Tuy nhiên nhiều vấn đề xã hội

chưa được giải quyết một cách triệt để do tác động của những khó khăn kinh tế.

Trên lĩnh vực y tế, đã từng bước nâng cao được chất lượng khám chữa bệnh với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Quận đã xây dựng và đưa vào hoạt động Bệnh viện nhân dân Quận 6. Đây là cố gắng lớn của Quận nhằm đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh ngày càng tăng. Mặt khác, mạng lưới phòng khám khu vực và trạm y tế phường được củng cố và nâng cao chất lượng phục vụ tại chỗ. Việc sản xuất và sử dụng thuốc dân tộc, bổ sung cho ngành thuốc tây được áp dụng rộng rãi, số giường bệnh ngày một tăng, năm 1977 chỉ có 50 giường bệnh thì đến năm 1984 là 150 giường. Thực hiện phương châm y tế dự phòng đã ngăn ngừa không để cho các bệnh dịch xảy ra. Trong Quận cũng đẩy mạnh phong trào kế hoạch hóa gia đình thực hiện 5 dút điểm, góp phần làm giảm tỉ lệ tăng dân trong Quận từ 1,46% trong năm 1983 xuống còn 1,22% vào năm 1985. Tuy nhiên, tình hình vệ sinh môi trường trên địa bàn của Quận vẫn là một trong những vấn đề bức xúc chưa giải quyết được, gây ảnh hưởng đến cảnh quan, đến sức khỏe của mọi người.

c) Công tác an ninh quốc phòng

Nhận thức được mối liên quan mật thiết giữa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ xây dựng cuộc sống mới không thể tách rời nhau, nên Đảng bộ Quận luôn coi công tác an ninh quốc phòng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Quận đã

cùng Thành phố bảo đảm được an ninh trong Quận, không để xảy ra những biến động lớn. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu có sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Trong 2 năm 1977–1979 Quận đã phát hiện kịp thời phá và đập tan được nhiều âm mưu và hành động chống phá cách mạng, gây rối bạo loạn. Phá được nhiều vụ án chính trị, hình sự quan trọng, trong đó có một số vụ của nhen nhóm phản động có tổ chức ở nước ngoài, bọn phản động đội lốt tôn giáo. Thu hồi một số vũ khí, tài liệu, bắt trên 200 tên, góp phần giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong 2 năm 1980–1981 Quận 6 đều đảm bảo chỉ tiêu giao quân và giải quyết cơ bản số quân nhân đảo ngũ. Quận có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) đạt chỉ tiêu về số lượng. Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn Quận đã được triển khai đi vào nề nếp. Tuy nhiên công tác xây dựng lực lượng địa phương trên địa bàn Quận cũng còn bộc lộ những yếu kém cần phải khắc phục. Đó là công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn Quận có lúc có nơi còn buông lỏng, chưa được quan tâm đúng mức. Việc thi hành nghĩa vụ quân sự (NVQS) tuy đạt chỉ tiêu trên giao, nhưng số thanh niên trốn đăng ký, trốn khám sức khỏe và không thi hành NVQS vẫn chiếm từ 3-10% số lượng thanh

niên trong quận. Việc nâng cao chất lượng nhất là chất lượng huấn luyện DQTV và giải quyết chính sách hậu phương quân đội có nơi có lúc làm chưa được tốt.

Về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đã đẩy mạnh việc xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong mọi ngành mọi giới và khắp các cơ sở, giáo dục cho quần chúng nâng cao cảnh giác cách mạng chống lại kiểu tiến hành phá hoại nhiều mặt của kẻ địch. Quận cũng phát động phong trào xây dựng phường an toàn, cơ quan xí nghiệp an toàn. Đến năm 1985 toàn Quận đã có 10/17 phường an toàn và 44% cơ quan xí nghiệp đạt an toàn. Thường xuyên quan tâm đến công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, xem đó như là biện pháp quan trọng để tạo sự chuyển biến toàn diện. Từ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo tốt hơn trước. Các vụ việc vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, vi phạm trật tự xã hội, vi phạm quản lý kinh tế giảm. Tuy nhiên, xét trên toàn Quận, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc còn dừng lại ở hình thức bề nổi. Các cơ quan xí nghiệp còn xem nhẹ công tác này, nên sự phối hợp giữa cơ quan, xí nghiệp và các phường, khu phố còn chưa chặt chẽ.

d) Công tác xây dựng và phát triển các lực lượng chính trị

Thực hiện Nghị quyết 32 của Bộ Chính trị về công tác tổ chức, Quận đã mạnh dạn sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, từng bước kiện toàn cơ chế quản

lý. Chính vì thế bộ máy chính quyền đủ mạnh đã góp phần hoàn thành những nhiệm vụ kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn Quận. Vai trò Hội đồng Nhân dân được phát huy ở các cấp từ Quận tới phường. Các thành viên của Hội đồng Nhân dân thường xuyên tiếp xúc với cử tri để lắng nghe tìm hiểu tâm tư và nguyện vọng của quần chúng nhân dân, Ủy ban Nhân dân Quận ngày càng phát huy được vai trò quản lý Nhà nước trên lĩnh vực đời sống xã hội, khắc phục được tình trạng ỷ lại vào cấp ủy trong quản lý. Việc phân cấp quản lý giữa Quận và phường đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho địa phương và cơ sở phát huy được tính chủ động cũng như tận dụng được thế mạnh của từng đơn vị trong lĩnh vực kinh tế và đời sống. Cơ chế quan liêu bao cấp từng bước được tháo gỡ, nhiều chủ trương chính sách của Trung ương và Thành phố được Quận vận dụng thực hiện nghiêm chỉnh, phù hợp với tình hình thực tế trong Quận. Điều này thể hiện tinh thần dám nghĩ dám làm, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong công tác chính quyền cũng bộc lộ những thiếu sót như hoạt động của Hội đồng Nhân dân Quận và phường còn hạn chế, chưa đi sâu kiểm tra hoạt động của các cơ quan chính quyền cùng cấp, chưa phát huy hết vai trò của mình, năng lực tổ chức thực hiện của Ủy ban Nhân dân Quận và phường còn yếu, thường rơi vào thế bị động đối phó. Bộ máy quản lý chưa tinh giản còn công kênh. Công tác quy hoạch cán bộ được

đặt ra nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế ngày càng phức tạp, đòi hỏi nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, có năng lực lãnh đạo.

Về công tác vận động quần chúng, các tổ chức quần chúng ngày một mở rộng, hoạt động đi dần vào nề nếp, tạo ra phong trào hành động cách mạng rộng khắp mang lại nhiều hiệu quả. Thành quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng có sự đóng góp không nhỏ của các đoàn thể và Mặt trận. Mặt trận và các đoàn thể luôn luôn bám sát những nhiệm vụ chính trị của Quận và ngày càng quan tâm đến việc giải quyết những vấn đề thiết thân của quần chúng nhân dân lao động như vấn đề đời sống, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, giải quyết nạn mù chữ cho những người nghèo thất học, chăm sóc và giáo dục thanh thiếu niên và nhi đồng. Chính những hoạt động sâu rộng đó đã vận động được đông đảo quần chúng nhân dân trong quận tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Quận.

Đội ngũ công nhân tiếp tục phát huy truyền thống trong những năm đầu khôi phục và phát triển kinh tế của Quận. Trong năm 1978 hàng ngàn công nhân được chọn lựa để tham gia công tác cải tạo tư sản thương nghiệp, luôn luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, vững vàng trước những cám dỗ, không một người sa ngã, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong những năm

1979–1980 tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhiều nhà máy phải nghỉ, công nhân không có việc làm thường xuyên, lương công nhân chỉ được trả 70%, có một số ít bỏ nhiệm sở, nhưng đại bộ phận vẫn bám nhà máy, tìm mọi cách để phục hồi và đẩy mạnh sản xuất, luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Từ năm 1981 trở đi, công nhân không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, đến cuối năm 1985 đã có trên 95% công nhân được kết nạp vào công đoàn. Tổ chức Công đoàn đã tham gia quản lý xí nghiệp có hiệu quả với các phong trào thi đua lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tiết kiệm vật tư nguyên liệu. Những phong trào thi đua đăng ký về trước kế hoạch, phong trào thi thợ giỏi đã xuất hiện những gương điển hình tiên tiến. Công nhân trong các nhà máy xí nghiệp còn tham gia tích cực trong các đội kiểm tra công nhân góp phần chống tiêu cực trong nội bộ cơ quan xí nghiệp. Thông qua phong trào thi đua sản xuất, nhiều người được kết nạp Đảng, được giao các cương vị lãnh đạo. Cùng với các tổ chức Công đoàn, trong các xí nghiệp nhà máy đã hình thành Hội lao động hợp tác. Hội đã tập hợp được trên 60% lao động trong các cơ sở sản xuất. Trong quá trình sinh hoạt ở tổ chức Hội, ý thức giai cấp, nhận thức về CNXH của anh chị em công nhân được nâng cao.

Lực lượng thanh niên đã phát huy tốt vai trò xung kích trong các phong trào của Quận như phong trào làm thủy lợi, phong trào truy quét văn hóa

đôi truy, phong trào chống bọn tội phạm, phong trào thanh niên xung phong. Đặc biệt phong trào tình nguyện đi chiến đấu ở biên giới Tây Nam đã thu hút nhiều thanh niên. Trong không khí chung đó, hoạt động của Đoàn ngày càng được củng cố, có nề nếp, số lượng đoàn viên ngày càng tăng, trong những năm 1980 số lượng đoàn viên trong Quận là 2.117 người, nhiều đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Trong những năm 1981–1985 khi có Nghị quyết VI của Trung ương và Nghị quyết kế tiếp của Thành ủy và các nghị quyết của Quận nêu lên nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, tháo gỡ cơ chế quản lý không phù hợp, tổ chức lại sản xuất góp phần ổn định lại đời sống của nhân dân thì hoạt động của Đoàn đã chuyển hướng và trở thành mũi nhọn xung kích trong lao động sản xuất. Đoàn phát động phong trào thi đua sản xuất, nâng cao trình độ tay nghề cải tiến kĩ thuật, tiết kiệm. Trong lãnh vực phân phối lưu thông, trong quản lý thị trường cải tạo thương nghiệp tư doanh, Đoàn cũng có nhiều đóng góp, nhờ đó góp phần làm hạn chế sự biến động của giá cả thị trường.

Hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ trong những năm cuối của thập niên 70 và đầu những năm 80 đã có tác động rất lớn đến sự phát triển của Quận. Hội đã tập hợp vận động chị em phụ nữ góp phần cùng các giới phục hồi sản xuất, vận động bà con hồi hương lập nghiệp, tham gia các hoạt động khác như cải tạo thương nghiệp, bầu cử

Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp... Trong những năm tiếp đó, trước những thử thách mới ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, hoạt động của Hội đã hướng vào việc giáo dục về truyền thống yêu nước và lòng căm thù giặc, đẩy mạnh phong trào thi đua làm tốt công tác hậu phương quân đội, chi viện cho tiền tuyến. Trong những năm 1981 – 1985 Hội Liên hiệp phụ nữ đã vận động chị em phụ nữ hưởng ứng sôi nổi phong trào đẩy mạnh sản xuất, tháo gỡ những cơ chế ràng buộc để sản xuất phát triển. Hội cũng vận động chị em phụ nữ gởi tiết kiệm, tham gia phong trào chăm sóc thương binh, phong trào sinh đẻ có kế hoạch, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. Trong 10 năm Hội đã vận động gởi tiền tiết kiệm với số tiền lên đến 48.732.435 đồng, vận động thăm viếng tặng quà cho hàng trăm đơn vị, hàng trăm chiến sĩ với số tiền là 314.800 đồng, Quận Hội cũng tham gia giải quyết việc làm cho 11.405 người. Qua các phong trào thi đua đã có 480 hội viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, 1.023 chị em đạt danh hiệu người phụ nữ mới. Cho đến cuối năm 1985, đã kết nạp được 28.076 hội viên, chiếm 58% phụ nữ trong quận. Trong 10 năm sau giải phóng Hội đã đào tạo cho 5.000 cán bộ Hội từ cơ sở đến Quận, có 10 chị được kết nạp vào Đảng.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng cũng có những tồn tại cần khắc phục như việc sâu sát tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng làm chưa được nhiều, việc giải quyết quyền lợi thiết

nhiệm kỳ III công tác này càng được đẩy mạnh. Quận ủy đã tổ chức được 4 lớp lý luận sơ cấp cho 280 đảng viên và 5 lớp lý luận cơ sở cho 260 đảng viên theo học. Đồng thời, Quận cũng cử đi học dài hạn tập trung ở các trường lý luận chính trị, trường nghiệp vụ 41 đồng chí và 115 đồng chí theo học tại chức ở các trường quản lý kinh tế, lý luận chính trị trung cấp. Việc các cán bộ đảng viên theo học ở các hệ trường lớp khác nhau đã góp phần nâng cao trình độ về mọi mặt cho các cán bộ, nhất là năng lực quản lý Nhà nước. Tính đến cuối năm 1985 toàn Đảng bộ có 85 đảng viên có trình độ lý luận chính trị cao cấp, 136 đồng chí có trình độ lý luận trung cấp, 711 đồng chí có trình độ sơ cấp và 529 đồng chí có trình độ cơ sở. Công tác cán bộ cũng được Đảng bộ quan tâm, nhằm củng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ chủ chốt cho các ban ngành, các công ty xí nghiệp và các phường. Trong nhiệm kỳ III đã đề bạt 82 đ/c vào cấp trưởng phó các ban ngành, xí nghiệp trong đó có 16 cán bộ nữ. Đồng thời điều động hàng trăm cán bộ sang phục vụ cho công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư doanh trong Quận.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ và các cơ sở Đảng trong Quận thường xuyên thực hiện và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ II, Đảng bộ đã xét duyệt kết nạp được 268 đảng viên mới. Tuy không đạt chỉ tiêu đề ra, (chỉ tiêu đề ra là 300) nhưng nếu so với số lượng đảng viên mới

được kết nạp trong nhiệm kỳ I, thì số lượng kết nạp trong nhiệm kỳ II gấp 5,8 lần (268/46). Trong nhiệm kỳ III, đã kết nạp được 413 đảng viên mới, (chỉ tiêu là 500) trong đó có 136 đảng viên nữ. Tuy nhiên, trong công tác phát triển Đảng còn những tồn tại cần khắc phục, như cơ cấu kết nạp Đảng phần lớn thuộc khu vực hành chính sự nghiệp (226 đồng chí), công an (169 đồng chí), trong khi đó đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất chiếm tỉ lệ thấp (22 đồng chí). Trong nhiệm kỳ III không phát triển được một đảng viên mới nào thuộc khu vực sản xuất tập thể. Công tác củng cố kiện toàn các cơ sở Đảng đã được kết hợp chặt chẽ với công tác tư tưởng, với việc nâng cao chất lượng đảng viên trong quá trình thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh toàn diện. Trong số 56 cơ sở Đảng được phân loại vào năm 1981 có 10 cơ sở đạt vững mạnh (tăng 4 cơ sở so với năm 1980), 26 cơ sở đạt khá (tăng 3 cơ sở so với năm 1980), 17 cơ sở loại yếu (giảm 2 cơ sở so với năm 1980) và 3 cơ sở loại kém (giảm 4 cơ sở so với năm 1980). Đến năm 1982, trong tổng số 57 cơ sở dự báo, có 17 cơ sở đạt vững mạnh (tăng thêm 7 cơ sở so với năm 1981), 35 cơ sở đạt khá (tăng 9 cơ sở so với năm 1981), 5 cơ sở loại yếu (giảm 12 cơ sở so với năm 1981), không có cơ sở loại kém. Tính đến cuối nhiệm kỳ III toàn Đảng bộ có 78 cơ sở Đảng bao gồm 10 Đảng ủy cơ sở và 68 chi bộ với 1.430 đảng viên. So với đầu nhiệm kỳ, số đảng viên tăng 192 người. Số cơ sở Đảng trong

sạch vững mạnh tăng lên hàng năm, vào các năm 1983–1984 có 8 cơ sở đến năm 1985 tăng lên 17; số chi bộ yếu kém các năm 1983–1984 là 6, giảm xuống còn 2 vào năm 1985. Tuy nhiên nhìn chung số cơ sở Đảng vững mạnh vẫn còn ít, có cơ sở Đảng không đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi trong quá trình tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.

Công tác kiểm tra luôn được các cấp ủy quan tâm, trước hết là kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kiểm tra việc thực hiện 4 nề nếp ở các cơ sở Đảng. Trong những năm 1981–1983 công tác kiểm tra tập trung việc giải quyết những sai phạm kỷ luật và các đơn khiếu tố từ các năm trước. Trong nhiệm kỳ III, Quận ủy đã thành lập tổ kiểm tra một số công tác quan trọng trong Quận như công tác phân phối lưu thông cải tạo, việc thực hiện kế hoạch kinh tế – xã hội, công tác phát triển Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần củng cố các cơ sở Đảng, làm trong sạch đội ngũ của Đảng. Trong các năm 1983–1985, Quận ủy đã xử lý 97 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng chiếm 6,8% tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng đã đạt được nhiều kết quả, góp phần củng cố các cơ sở Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đảng viên trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại yếu kém, chưa đáp ứng kịp với yêu

cầu là do Đảng bộ chưa nhận thức đúng về mối quan hệ chặt chẽ giữa việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế – xã hội với yêu cầu của công tác xây dựng Đảng, được thể hiện qua việc các Ban Đảng thiếu và yếu, lại chậm được củng cố, khiến cho các Ban Đảng không đủ sức làm tham mưu cho cấp ủy.

f) Nhận xét và đánh giá

Xuất phát từ những đặc điểm tự nhiên, dân cư, lịch sử xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật của Quận, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sau 10 năm cải tạo và xây dựng Quận 6 đã có nhiều thay đổi, chuyển biến sâu sắc, cơ bản và toàn diện.

Từ một địa bàn tiêu thụ mà hoạt động chủ yếu là thương mại đã chuyển dần thành một địa bàn sản xuất, hoạt động chủ yếu là công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đang dần dần hình thành một cơ cấu kinh tế hợp lý.

Quận 6 trước giải phóng vốn là một khu vực buôn bán thương mại khá sầm uất với 1/3 tổng số hộ dân có các hoạt động thương mại ăn uống. Những năm sau giải phóng (1975–1978) số người trong độ tuổi lao động chưa có công văn việc làm chiếm từ 25 đến 32% tổng số dân. Đây cũng là lực lượng lao động tự do và góp phần cho các hoạt động kinh doanh không lành mạnh như buôn bán chợ trời, hàng gian hàng giả... Trong tổng số hơn 10 ngàn hộ kinh doanh hành nghề năm 1976 thì 1/2 là hộ kinh doanh thương nghiệp, các hộ kinh

doanh sản xuất chỉ chiếm dưới 1/3, còn lại là thuộc các ngành nghề khác.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Quận 6 và chính quyền đã tích cực tìm mọi biện pháp để phục hồi và phát triển sản xuất, sử dụng hợp lý sức lao động trên địa bàn quận, vận động đồng bào hồi hương và đi xây dựng kinh tế mới, giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân lao động, đặc biệt là phục hồi phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Gần 3000 cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp với hơn 13 ngàn lao động đã được đưa vào hoạt động trong nhiều ngành nghề đặc biệt là các ngành cơ khí, hóa chất, dệt, da, may và vật liệu xây dựng. Sau 3 năm (năm 1978), giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 4 lần, đến năm 1984 (sau 9 năm) đã tăng gấp 17,5 lần. Trong cơ cấu tổng sản phẩm xã hội, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm hơn 80%, trong khi ngành thương nghiệp chỉ còn chiếm dưới 15%, lao động công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Quận 6 chiếm hơn 8% tổng số lao động công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của toàn thành phố và chiếm 15% giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thành phố, là một trong 3 quận dẫn đầu về hoạt động công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Thành phố. Nếu kể cả các xí nghiệp do Trung ương và Thành phố quản lý nằm trên địa bàn thì Quận 6 chiếm khoảng

9–10% giá trị tổng sản lượng của Thành phố và đứng thứ 5 trong số 18 quận, huyện về sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Nhìn chung lại trên địa bàn Quận 6 sau 10 năm đã dần hình thành một cơ cấu kinh tế hợp lý, thích ứng với các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của Quận. Cơ cấu kinh tế đó là: công – thương nghiệp trong đó sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp chiếm ưu thế tuyệt đối với hơn 80% giá trị tổng sản phẩm xã hội. Quận 6 sau 10 năm đã chuyển biến từ một địa bàn có hoạt động chủ yếu là thương nghiệp thành một địa bàn sản xuất có vị trí quan trọng trong nền kinh tế xã hội của Thành phố.

Sau 10 năm, Quận từ một nền kinh tế tư hữu, cá thể đã chuyển dần thành một nền kinh tế 5 thành phần mà trong đó thành phần quốc doanh và tập thể ngày càng chiếm ưu thế.

Trong suốt 10 năm (1975-1985), việc cải tạo XHCN diễn ra liên tục trên địa bàn Quận, sôi động và mạnh mẽ nhất là trong 3 năm đầu (1975–1978) ở các ngành công thương và giao thông vận tải. Sau một thời gian cải tạo, Quận đã giải tỏa được gần 1000 hộ và chuyển sang sản xuất hơn 90 hộ tư sản thương nghiệp.

Về văn hóa xã hội, 10 năm sau giải phóng đạt được nhiều thành tích trong lĩnh vực văn hóa xã hội, giải quyết công ăn việc làm, giải quyết những tệ nạn xã hội, đã đạt được những kết quả đáng

khích lệ, chính những việc làm đó góp phần tạo nên thế ổn định để phát triển kinh tế.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể cách mạng và an ninh quốc phòng có ý nghĩa quyết định những chuyển biến cơ bản về mọi lĩnh vực trên địa bàn Quận.

Giai đoạn 1975–1980: thiết lập củng cố hệ thống chuyên chính vô sản bước đầu phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ổn định căn bản tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Giai đoạn 1981–1985: xây dựng và hoàn thiện cơ chế mới về quản lý của chính quyền cách mạng, phát triển lực lượng, bảo đảm an ninh trên địa bàn Quận. Giai đoạn này bắt đầu từ việc thi hành quyết định số 52/QĐ-UB ngày 19/3/1981 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc phân công, phân cấp quản lý.

Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ Quận có 1.430 đồng chí. Đảng bộ đã củng cố hoạt động của tổ chức các cơ sở Đảng, cụ thể như: kết nạp được 300 đảng viên mới, kiện toàn nhân sự thay thế 8 Bí thư, 5 Chủ tịch, 5 Trưởng công an phường, kỷ luật và khai trừ hơn 100 đảng viên có nhiều sai phạm. Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể ngày càng được kiện toàn và phát triển.

Quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế mới “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ” đã đem lại hiệu quả lớn trong lĩnh vực sản xuất, lưu thông phân phối và văn hóa xã hội.

Tóm lại, trong 10 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được cũng còn không ít những việc chưa làm được hoặc có làm nhưng hiệu quả kém như việc giải quyết công ăn việc làm, việc phân phối lưu thông v.v... Những tồn tại yếu kém này có nguyên nhân khách quan và chủ quan là: Về nguyên nhân khách quan đó là do những cơ chế, những qui định đã lạc hậu lỗi thời chậm được tháo gỡ, những sai sót trong việc cải tiến một số chính sách như chính sách giá - lương - tiền, những khó khăn thường xuyên về điện, về vật tư, về tiền mặt, về phương thức phân phối lưu thông... có ảnh hưởng đến sản xuất. Về nguyên nhân chủ quan, trước hết là do cấp ủy Quận chưa nắm được vị trí vai trò và chức năng nhiệm vụ của cấp quận. Quận là cấp trung gian hay là cấp lãnh đạo thực hiện. Thứ hai là về nhận thức, cấp ủy Quận chưa hiểu sâu về cơ cấu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong khi thế mạnh của Quận là tiểu thủ công nghiệp, Quận lại chủ trương xây dựng các xí nghiệp quốc doanh thành các xí nghiệp đầu đàn. Thứ ba do hầu hết các khâu trong quản lý xã hội đều rất mới mẻ, cán bộ được đào tạo không đủ để đáp ứng nhu cầu của công cuộc cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế.

Đó là ba nhược điểm và hạn chế của riêng Đảng bộ Quận. Bên cạnh đó, nguyên nhân sâu xa nhất và cũng là bao trùm nhất là trong công cuộc khôi phục cải tạo và xây dựng, quận đã rơi vào

khuyết điểm chủ quan, duy ý chí, nôn nóng trong việc cải tạo quan hệ sản xuất, gò ép mọi thành phần kinh tế vào hai hình thức quốc doanh và tập thể khiến cho lực lượng sản xuất không phát triển.

Nhìn chung, mặc dù còn có nhiều thiếu sót và hạn chế, nhưng những thành tựu đạt được trong 10 năm khôi phục, cải tạo và xây dựng đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Quận 6 bước vào giai đoạn mới, giai đoạn đổi mới và phát triển (1986-1995).

CHƯƠNG II

QUẬN 6 TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN (1986 – 1995)

I. ĐẢNG BỘ QUẬN 6 LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI KINH TẾ – XÃ HỘI

Quận 6 bước vào thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng trong điều kiện vô cùng khó khăn phức tạp. Cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội ngày càng trầm trọng. Hậu quả nặng nề của cuộc tổng điều chỉnh giá – lương – tiền năm 1985 và những sai lầm, khuyết điểm trong quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội tác động đến tình hình mọi mặt của đất nước đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Đảng bộ và nhân dân trong Quận nhất là trên lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Tình hình chung trên cả nước và Thành phố là sản xuất vẫn chưa đáp ứng đủ tiêu dùng, Nhà nước phải sử dụng nguồn vay và viện trợ của nước ngoài bù đắp một phần cho quỹ tiêu dùng. Đồng

tiền Việt Nam mất giá nghiêm trọng, tác hại lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân lao động, lực lượng vũ trang, công nhân viên chức và các đối tượng chính sách v.v... làm thất thoát, hao mòn vốn và tài sản cố định của Nhà nước và của tập thể. Phân phối lưu thông vẫn là vấn đề nóng bỏng, rối ren và có nhiều ách tắc.

Cơ chế quản lý kinh tế chưa chuyển đổi kịp với sự thay đổi của nền kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường đang hình thành, do đó kìm hãm tính năng động sáng tạo của cơ sở sản xuất kinh doanh và nguồn lao động.

Chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của các ngành văn hóa, y tế bị giảm sút. Cơ sở vật chất các ngành này đang xuống cấp nghiêm trọng.

Hiệu quả quản lý Nhà nước sút kém, kỉ cương và pháp luật bị vi phạm, đạo đức xã hội suy giảm. Những hiện tượng tiêu cực và các tệ nạn xã hội như tham nhũng, buôn lậu, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan v.v... ngày càng tăng. Trật tự và an ninh xã hội lỏng lẻo.

Dòng người di tản ra nước ngoài vẫn không ngừng, gây ra nhiều khó khăn về kinh tế xã hội cho đất nước, làm xáo trộn nhân tâm và là một cái cớ để bọn đế quốc, bọn phản bội Tổ quốc lợi dụng nhằm chống Việt Nam, dưới chiêu bài “nhân quyền”, “dân chủ”, “tự do”.

Lợi dụng tình hình kinh tế xã hội của đất nước ta đang gặp khó khăn lớn, các thế lực thù địch và

một số phần tử bất mãn ở trong nước tăng cường hoạt động chống công cuộc đổi mới ở đất nước ta.

Đứng trước những khó khăn chung về kinh tế – xã hội của Thành phố và cả nước, Đảng bộ Quận đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy vào tình hình cụ thể của địa phương, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ sát hợp với thực tế, nhằm phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của Quận trong việc thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế – xã hội.

Xuất phát từ những yêu cầu, nhiệm vụ chung của cả nước, Thành phố, từ thực tế phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, qua các nhiệm kỳ Đại hội của Đảng bộ Quận 6 lần thứ IV (năm 1986), lần thứ V (1989), lần thứ VI (1991) và Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quận 6 giữa nhiệm kỳ khóa VI (1994), Quận ủy đã đề ra được những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể là:

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần thứ IV được tiến hành vào tháng 9/1986 đã tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, vạch ra phương hướng nhiệm vụ trong 3 năm 1986–1988.

Đánh giá về thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III Đại hội khẳng định: Ba năm qua trong bối cảnh chung còn nhiều biến động phức tạp của nền kinh tế đang chuyển mình từ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp sang cách quản lý mới theo chế độ hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, toàn Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đã vượt qua

khó khăn đạt được nhiều thành quả: sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và giao thông vận tải trong Quận tiếp tục phát triển, công tác cải tạo XHCN đạt được nhiều thắng lợi quan trọng, an ninh quốc phòng được giữ vững, nhiều công trình văn hóa, phúc lợi công cộng lớn trong Quận được xây dựng để phục vụ cho sản xuất và đời sống.

Nếu so với các mục tiêu do Nghị quyết Đại hội lần thứ III đề ra thì các thành tựu đạt được là hết sức đáng kể. Đạt được những thành tựu trên đây là nhờ Đảng bộ Quận đã kịp thời nắm vững các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy để vận dụng sát hợp với tình hình cụ thể của Quận, nhờ sự năng động sáng tạo của nhiều cơ sở, của cán bộ đảng viên trong công tác cộng với trình độ giác ngộ cách mạng, sự chịu đựng gian khổ và tính chủ động nhạy bén tháo vát của nhân dân lao động trong Quận.

Song bên cạnh đó Đảng bộ cũng còn đang đứng trước nhiều khó khăn tồn tại, có mặt còn rất gay gắt, sản xuất có tăng nhưng năng suất, chất lượng hiệu quả còn thấp, chưa xây dựng được các xí nghiệp quốc doanh thành xí nghiệp đầu đàn như Nghị quyết đại hội 3 đã đề ra. Vẫn còn rất nhiều người chưa có công ăn việc làm, mặt trận thương nghiệp vẫn là mặt trận nóng bỏng và ngày càng trở nên rối ren, nhất là từ tháng 10/1985 trở đi đã tác động tiêu cực đến các mặt sản xuất, đời sống xã hội, đại bộ phận nhân dân và công nhân viên chức

trong Quận đời sống còn hết sức khó khăn, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng tin của quần chúng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp.

Đánh giá về nguyên nhân tồn tại, Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Quận nêu rõ: Ngoài những nguyên nhân khách quan còn do cấp ủy Quận chưa xác định cụ thể được vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của cấp Quận, Quận là cấp trung gian hay là cấp lãnh đạo tổ chức thực hiện để từ đó có sự bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Cấp ủy Quận chưa hiểu sâu về cơ cấu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Quận, trong đó chỉ có tiểu thủ công nghiệp là thế mạnh, nên chủ trương xây dựng các xí nghiệp quốc doanh Quận thành các xí nghiệp đầu đàn đã đề ra trong Đại hội III là chưa sát hợp và khó thực hiện được, mặc dù Quận đã tập trung đầu tư rất nhiều. Do trình độ nhận thức chuyển biến không kịp theo tinh thần các Nghị quyết 6, 7, 8 (NQTW) của các cấp ủy Đảng cũng như từng cán bộ đảng viên, dẫn đến thiếu nhạy bén, thiếu chủ động tháo gỡ trong phạm vi Quận có thể làm được. Công tác xây dựng Đảng nhất là công tác tổ chức cán bộ và công tác tư tưởng ta làm còn chưa tốt, chưa sâu, mặt khác Đảng bộ cũng chưa dự kiến hết được những biến động của tình hình thực tế nên một số mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong đại hội 3 chưa sát với thực tế.

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình trong nhiệm kỳ III, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong 3 năm 1986–1988 là:

1/ Xây dựng và bố trí lại cơ cấu kinh tế của Quận theo loại hình Quận: *Công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ*, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa và phục vụ. Tận dụng và phát huy hết mọi tiềm năng của Quận về máy móc, thiết bị, tay nghề, tiền vốn, đất đai, thu hút lao động, giải quyết công ăn việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm thiết thực phục vụ cho nông nghiệp, xuất khẩu, hàng tiêu dùng với chất lượng ngày càng cải thiện, trên cơ sở đó mà từng bước nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động trong Quận.

2/ củng cố và nâng cao chất lượng cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh trên địa bàn Quận. Trong 5 thành phần kinh tế, phấn đấu nâng cao và bảo đảm vai trò chủ đạo và vị trí ưu thế cả về số lượng lẫn chất lượng của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, tăng cường tổ chức quản lý hướng các hoạt động tư nhân, cá thể và kinh tế gia đình phát triển theo quỹ đạo xã hội chủ nghĩa, phù hợp với tình hình thực tế của Quận.

3/ Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường quản lý xã hội, xây dựng nền kinh tế quốc phòng toàn dân vững mạnh.

4/ Thấu suốt quan điểm lấy dân làm gốc, củng cố và kiện toàn cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý từ Quận đến phường.

5/ Tăng cường xây dựng Đảng bộ thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có sức chiến đấu cao, có phẩm chất chính trị, có năng lực lãnh đạo và năng lực tổ chức thực hiện.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 44 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Ngữ được bầu là Bí thư Quận ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ IV (1986-1988) gồm:

1. Đ/c Lê Văn Ngữ – Bí thư Quận ủy
2. Đ/c Trần Đình Thọ – Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
3. Đ/c Nguyễn Thị Cẩm – Ủy viên thường vụ phụ trách phường
4. Đ/c Trần Văn Long – Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy
5. Đ/c Trương Chiêu – Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
6. Đ/c Trần Sáng – Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy
7. Đ/c Lâm Ánh Nguyệt – Quận ủy viên, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy
8. Đ/c Đặng Hữu Trí – Quận ủy viên, Phó Ban Tổ chức Quận ủy
9. Đ/c Võ Văn Quang – Ủy viên thường vụ, phụ trách khối vận Quận ủy
10. Đ/c Lê Thanh Tùng – Quận ủy viên, Thư ký Công đoàn Quận

11. Đ/c Thái Thiên Thanh – Quận ủy viên, Hội trưởng
Hội phụ nữ Quận
12. Đ/c Trương Trung Trình – Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn
13. Đ/c Nguyễn Công Minh – Ủy viên thường vụ, phụ trách theo dõi
khối phân phối lưu thông
14. Đ/c Võ Văn Lợi – Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND Quận
15. Đ/c Nguyễn Đức Huy – Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch
UBND Quận
16. Đ/c Trương Nhật Quang – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Văn xã
17. Đ/c Lê Thị Út – Quận ủy viên, Chánh văn phòng UBND Quận
18. Đ/c Hồ Lập Phúc – Quận ủy viên, Phó phòng Công nghiệp
19. Đ/c Hứa Ngọc Ẩn – Quận ủy viên, Trưởng phòng Tài chính
20. Đ/c Nguyễn Quang Đăng – Quận ủy viên, Trưởng Chi nhánh
ngân hàng
21. Đ/c Lê Văn Oanh – Quận ủy viên, Trưởng phòng VHTT
22. Đ/c Bào Hồng Cẩm – Quận ủy viên, Trưởng phòng giáo dục
23. Đ/c Trần Thanh Hùng – Quận ủy viên, Phó phòng y tế
24. Đ/c Nguyễn Trọng Hạnh – Quận ủy viên, Trưởng phòng thuế
25. Đ/c Nguyễn Văn Viên – Quận ủy viên, Trưởng phòng Vật giá
26. Đ/c Tô Văn Nền – Ủy viên thường vụ, Trưởng công an Quận
27. Đ/c Phạm Tấn Năm – Ủy viên thường vụ, Quận đội trưởng
28. Đ/c Lương Ngọc Tráng – Quận ủy viên, Trưởng phòng Tư pháp
29. Đ/c Phan Hữu Đô – Quận ủy viên, Quyền Chủ nhiệm UB Thanh tra
Nhà nước Quận
30. Đ/c Hồ Vĩnh Xuân – Quận ủy viên, Trưởng phòng Công nghiệp

31. Đ/c Phạm Thúy Hưởng – Quận ủy viên, Giám đốc Công ty
Bách hóa
32. Đ/c Hà Tăng – Quận ủy viên, Giám đốc Cty cung ứng xuất khẩu
33. Đ/c Trần Văn Báu – Quận ủy viên, Giám đốc Cty Thương nghiệp
Tổng hợp
34. Đ/c Phạm Huy Tường – Quận ủy viên, Giám đốc Cty Dịch vụ
35. Đ/c Trương Văn Giới – Quận ủy viên, Giám đốc nông trường
Duyên Hải
36. Đ/c Trần Thúy Nhẫn – Quận ủy viên, Giám đốc Bệnh viện Quận
37. Đ/c Vương Thị Cúc – Quận ủy viên, Phó Giám đốc Công ty
Ăn uống
38. Đ/c Phan Bửu Hòa – Ủy viên thường vụ, Bí thư Phường 01
39. Đ/c Lê Thị Tuyết Nga – Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ phường 05
40. Đ/c Lê Văn Phải – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường 07
41. Đ/c Phan Hữu Thiện – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường 13
42. Đ/c Đỗ Đình Tứ – Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ phường 14
43. Đ/c Huỳnh Thị Trắng – Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ phường 20
44. Đ/c Lê Chí Hùng – Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ phường 02
45. Đ/c Nguyễn Hoàng Chương – Quận ủy viên, dự khuyết,
Phó Công an Quận
46. Đ/c Lê Minh Tiền – Quận ủy viên, dự khuyết, Phó Chỉ huy
quân sự Quận

Quán triệt nghị quyết của Đại hội, trong giai đoạn 1986–1988 Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đã trải qua một chặng đường phấn đấu đầy cam go và thử thách trong việc thực hiện nhiệm vụ chính

trị do Đại hội Quận Đảng bộ lần thứ 4 đề ra. Đây cũng là thời gian cả nước ra sức thực hiện nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 với nhiều quan điểm chủ trương đổi mới được đại hội khẳng định mở ra một triển vọng phát triển trong tình hình mới.

Tuy nhiên Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 6 lần thứ IV ra đời trước Đại hội VI của Đảng nêu trong nội dung thể hiện còn chưa phản ánh thật đầy đủ tinh thần của đổi mới của Đại hội VI. Do đó quá trình lãnh đạo thực hiện nghị quyết cũng là quá trình điều chỉnh, vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết đại hội 6 cũng như các nghị quyết tiếp theo của Trung ương và Thành ủy.

Tháng 9/1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần thứ V được triệu tập. Đại hội có nhiệm vụ đứng trên quan điểm đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 của Đảng để kiểm điểm phân tích, đánh giá những mặt làm được cũng như chưa làm được trong nhiệm kỳ qua, trên cơ sở đó định ra phương hướng nhiệm vụ, bước đi phù hợp cho nhiệm kỳ 1989–1990.

Đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ IV, Báo cáo chính trị của Đảng bộ Quận đã nêu:

Nhìn chung Đảng bộ mới thực hiện được một phần trong năm mục tiêu đồng thời là 5 nhiệm vụ chủ yếu mà Đại hội Quận Đảng bộ lần thứ IV đề ra.

Sở dĩ, Đảng bộ chưa hoàn thành việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Quận Đảng bộ lần thứ IV đề ra là do:

- Đảng bộ chưa lường hết được tính chất phức tạp và lâu dài của công cuộc đổi mới, chưa nhìn thấy hết những khó khăn mới phát sinh. Từ đó mà nhiều chủ trương Đảng bộ đề ra có phần nóng vội, giản đơn, chủ quan, dẫn đến chỗ không thực hiện được hoặc thực hiện nhưng hiệu quả còn hạn chế, như chủ trương xây dựng thêm các hợp tác xã sản xuất cấp cao, xây dựng trường cấp 3, giải tỏa dứt điểm ca ba, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em...

- Trong lãnh đạo nhất là lãnh đạo về kinh tế, Đảng bộ đã có những chủ động, sáng tạo trên nhiều mặt, nhưng cũng còn một số mặt còn chậm đổi mới, bảo thủ, trì trệ chưa thống nhất tập trung cao, nên cũng chưa thật sự huy động cao độ trí tuệ tiềm năng cho các mục tiêu trên lĩnh vực này.

- Đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn bị trước, chưa được trang bị nhận thức nên chưa đáp ứng được với yêu cầu rất cao của xu hướng đổi mới. Thêm vào đó tình trạng e dè, co thủ thiếu sự nhất trí trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt càng làm hạn chế vai trò lãnh đạo của Đảng bộ.

Từ những đánh giá, nhận định trên, dựa vào những diễn biến cụ thể và tiềm năng của Quận, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát của Quận trong 2 năm 1989-1990 là:

“Tiếp tục giải phóng sức sản xuất của các thành phần kinh tế, khai thác mọi tiềm năng của Quận theo hướng phát triển mạnh sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh phân phối lưu thông, lấy xuất nhập khẩu làm mũi nhọn để thúc đẩy” nền kinh tế của Quận phát triển theo cơ cấu: Công nghiệp - Thương nghiệp - Dịch vụ trên cơ sở đó thực hiện chính sách xã hội giải quyết lao động chưa có việc làm cải thiện một phần khó khăn về đời sống của nhân dân, giữ vững trật tự an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng bộ và hiệu quả quản lý Nhà nước ngang tầm với nhiệm vụ mới” (1)

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Quận ủy khóa V gồm 31 Ủy viên, đồng chí Nguyễn Ngọc Vân được bầu làm Bí thư Quận ủy.

Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ V (1989-1990) gồm:

01. Đ/c Nguyễn Ngọc Vân – Bí thư Quận ủy
02. Đ/c Phan Bửu Hòa – Phó Bí thư thường trực Quận ủy
03. Đ/c Nguyễn Công Minh – Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND Quận
04. Đ/c Hứa Ngọc Ân – Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch thường trực UBND Quận
05. Đ/c Trần Văn Báu – Ủy viên thường vụ, Trưởng ban quản lý công trình chợ Bình Tây

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần thứ 5 (1989-1990) trang 16.

06. Đ/c Võ Văn Quang – Ủy viên thường vụ, Phụ trách UBKT Quận ủy
07. Đ/c Lê Thanh Tùng – Ủy viên thường vụ, Chủ tịch LĐLĐ Quận
08. Đ/c Lê Minh Tiền – Ủy viên thường vụ, Quận đội trưởng
09. Đ/c Nguyễn Hoàng Chương – Ủy viên thường vụ Trưởng Công an Quận
10. Đ/c Hồ Vĩnh Xuân – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch TT UBND Quận
11. Đ/c Lê Văn Oanh – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND Quận
12. Đ/c Lê Thị Út – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch văn xã UBND Quận
13. Đ/c Nguyễn Văn Thắng (*) – Quận ủy viên, Phó Ban Tuyên giáo Quận ủy
14. Đ/c Lâm Ánh Nguyệt – Quận ủy viên, Ủy viên UBKT Quận ủy
15. Đ/c Thái Thiên Thanh – Quận ủy viên, Hội trưởng HLHPN Quận
16. Đ/c Lương Thị Cúc – Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn
17. Đ/c Hồ Lập Phúc – Quận ủy viên, Giám đốc Cty Xây dựng và Phát triển kinh tế
18. Đ/c Bào Hồng Cẩm – Quận ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục
19. Đ/c Đặng Hữu Trí – Quận ủy viên, Trưởng phòng Tổ chức Chính quyền
20. Đ/c Lương Ngọc Tráng – Quận ủy viên, Chánh án TAND Quận
21. Đ/c Phạm Thúy Hưởng – Quận ủy viên, Giám đốc Cty TNHH chợ Bình Tây
22. Đ/c Trần Thúy Nhẫn – Quận ủy viên, Giám đốc Bệnh viện Quận 6, Phó phòng Y tế
23. Đ/c Phạm Huy Tường – Quận ủy viên, Giám đốc Cty Dịch vụ – Ăn uống

(*) Nguyễn Văn Thắng sau này bị kỷ luật Đảng.

24. Đ/c Nguyễn Văn Viên – Quận ủy viên, Trưởng phòng Tài Chánh
25. Đ/c Dương Ngọc Minh – Quận ủy viên, Giám đốc Cty Đông lạnh
Hùng Vương
26. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng – Quận ủy viên, Giám đốc Cty dịch vụ
SX-TTCN
27. Đ/c Đỗ Đình Tứ – Quận ủy viên, Trưởng phòng Thương Nghiệp
28. Đ/c Đặng Thị Hai – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 02
29. Đ/c Lê Văn Phải – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 06
30. Đ/c Nguyễn Chấn Hưng – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch –
MTTQ Quận
31. Đ/c Lê Thị Tuyết Nga – Quận ủy viên, Trưởng phòng Xây dựng,
Phó ban Tổ chức Quận ủy

Sau hai năm thực hiện nghị quyết Đại hội Quận Đảng bộ lần thứ V, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận lần thứ VI (vòng 2) được tiến hành từ ngày 27/12 đến ngày 29/12/1991, với sự tham gia của 248 đại biểu, thay mặt cho 1.897 đảng viên. Đại hội lần này có nhiệm vụ quán triệt những quan điểm cơ bản của *Đại hội toàn quốc lần thứ VII* và phương hướng, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ V đề ra; kiểm điểm, đánh giá, phân tích những việc làm được, những vấn đề mới phát sinh; chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm chủ yếu trong nhiệm kỳ qua, trên cơ sở đó mà định ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới của Đảng bộ (1991–1995).

Đại hội đã nhận định qua hai năm thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Thành ủy trong một bối cảnh tình hình hết sức khó khăn và phức tạp, Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đã đạt một số thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực:

- Về kinh tế, tuy một số chỉ tiêu của Đại hội đặt ra chưa đạt được, nhưng nền kinh tế của Quận cũng đã từng bước thích ứng với cơ chế mới, phù hợp với quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần, thu hút được vốn đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ nhu cầu xuất khẩu của Quận. Trong lĩnh vực thương nghiệp, dịch vụ, bước đầu hình thành được một số khu trung tâm trên các tuyến đường lớn.

- Về mặt thực hiện chính sách xã hội đã đạt được một số kết quả đáng kể trong xây dựng các công trình phúc lợi nhất là trong lĩnh vực giáo dục, chăm lo đời sống, giải quyết công ăn việc làm, cải thiện điều kiện môi sinh, môi trường.

- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững, phong trào quần chúng trên mọi mặt đã có chuyển biến tốt, nhất là phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động từ thiện xã hội.

- Hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, công tác xây dựng Đảng được quan tâm và củng cố trên ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, vai

trò của các cơ quan dân cử được phát huy và nâng lên thông qua việc thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân. Mối quan hệ giữ Đảng, chính quyền, đoàn thể có được cải tiến ngày càng thể hiện rõ chức năng của từng tổ chức.

Bên cạnh những mặt đạt được, Quận còn có những mặt còn yếu kém như:

- Nền kinh tế của Quận tuy từng bước thích ứng với cơ chế mới, nhưng chuyển biến còn chậm, các điều kiện để phát triển vẫn chưa ổn định, tiềm năng các thành phần kinh tế chưa được khai thác và phát huy đúng mức, hiệu lực trong quản lý còn có những mặt hạn chế.

- Trong chính sách xã hội, vấn đề đời sống và việc làm là mối quan tâm lớn của toàn Đảng bộ, song do những ràng buộc chung về cơ chế chính sách, nên trong chỉ đạo của Quận vẫn còn lúng túng, bị động, nên hiệu quả đạt được chưa cao.

- Trật tự xã hội vẫn còn nhiều phức tạp, việc triển khai 4 cuộc vận động lớn, tuy có đạt một số kết quả bước đầu, nhưng nhìn chung việc triển khai còn chậm và chưa đồng bộ.

- Công tác vận động quần chúng được triển khai, quán triệt và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 8B (2), song trong chỉ đạo vẫn còn lúng túng cả về nội dung và phương hướng hoạt động.

Từ việc đánh giá về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ V, Đại hội

lần này đã đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991–1995) như sau:

1/ Khuyến khích các thành phần kinh tế khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của Quận, thu hút mọi nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của Quận theo định hướng cơ cấu kinh tế chung của Thành phố là “Công nghiệp - Thương nghiệp - Dịch vụ”.

2/ Thực hiện chương trình xã hội gắn với chương trình phát triển kinh tế của Quận, ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân trên cơ sở đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động.

3/ Tiếp tục thực hiện dân chủ, giữ vững kỷ cương pháp luật và tăng cường pháp chế XHCN, kiên quyết đấu tranh và ngăn chặn có hiệu quả các hành vi phạm pháp và các hiện tượng tiêu cực trong nội bộ và ngoài xã hội. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, coi nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị là nhiệm vụ hàng đầu.

4/ Thấu suốt quan điểm “lấy dân làm gốc”, nêu cao vai trò Mặt trận và các đoàn thể trong công tác vận động, tổ chức quần chúng tham gia quản lý Nhà nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị – kinh tế – xã hội và an ninh quốc phòng của Đảng bộ.

5/ Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức có đủ phẩm chất chính trị, đủ

năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện, có sức chiến đấu cao, đổi mới các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước và đoàn thể từ Quận đến cơ sở để từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Quận trong những năm trước mắt và chuẩn bị cho những năm về sau.

Những phương hướng nhiệm vụ chung trên được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ và biện pháp chủ yếu trên từng lĩnh vực: kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, hoạt động Nhà nước, xây dựng Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Quận nhiệm kỳ VI gồm 35 đồng chí, đồng chí Nguyễn Ngọc Vân được bầu làm Bí thư Quận ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (1991-1995) gồm:

01. Đ/c Nguyễn Ngọc Vân – Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND Quận
02. Đ/c Trần Văn Báu – Phó Bí thư Quận ủy (1991-1994)
03. Đ/c Nguyễn Công Minh – Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND Quận (1991-1994)
04. Đ/c Trần Hoàng Thám – Ủy viên thường vụ, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND Quận (1994-1995)
05. Đ/c Lê Thị Tuyết Nga – Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
06. Đ/c Đặng Hữu Trí – Ủy viên thường vụ, Chủ tịch UBKT Quận ủy
07. Đ/c Nguyễn Văn Thắng (*) – Ủy viên thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy

(*) Nguyễn Văn Thắng sau này bị kỷ luật Đảng

08. Đ/c Lê Minh Tiền – Ủy viên thường vụ, Quận đội trưởng
09. Đ/c Hứa Ngọc Ẩn – Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND Quận
10. Đ/c Lê Văn Oanh – Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND Quận
11. Đ/c Nguyễn Văn Ái – Ủy viên thường vụ, Quận đội trưởng
12. Đ/c Nguyễn Kiên Trung – Ủy viên thường vụ, Trưởng Công an Quận
13. Đ/c Lê Thị Út – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND Quận
14. Đ/c Đỗ Đình Tứ – Quận ủy viên, Trưởng phòng Kinh tế
15. Đ/c Bào Hồng Cẩm – Quận ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục
16. Đ/c Nguyễn Văn Thọ – Quận ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ Quận
17. Đ/c Nguyễn Chấn Hưng – Quận ủy viên, Chủ tịch MTTQ Quận
18. Đ/c Đinh Thị Hương Liên – Quận ủy viên, Chủ tịch HLHPN Quận
19. Đ/c Võ Ngọc Quốc Thuận – Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn
20. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng – Quận ủy viên, Giám đốc Cty Dịch vụ – SX TTCN
21. Đ/c Hồ Lập Phúc – Quận ủy viên, Giám đốc Cty phát triển Kinh tế Quận
22. Đ/c Lương Ngọc Tráng – Quận ủy viên, Chánh án Tòa án
23. Đ/c Lâm Thị Kiên – Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát
24. Đ/c Hồ Vĩnh Xuân – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND Quận
25. Đ/c Trần Quang Vinh – Quận ủy viên, Phó phòng Quản lý đô thị
26. Đ/c Lương Thị Cúc – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12
27. Đ/c Nguyễn Thành Sơn – Quận ủy viên, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính
28. Đ/c Khổng Quế Kinh – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 01
29. Đ/c Đặng Thị Hai – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 02

30. Đ/c Trương Văn Giới – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 10
31. Đ/c Võ Văn Tân – Quận ủy viên, Chánh văn phòng Quận ủy
32. Đ/c Phạm Gia Hoàng – Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm UBKT Quận ủy
33. Đ/c Hồ Văn Chung – Quận ủy viên, Phó Ban Tổ chức Quận ủy
34. Đ/c Lê Văn Phải – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch LĐLĐ Quận
35. Đ/c Trần Thị Thu Vân – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13

Sau 3 năm (1991–1993), thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận lần VI, từ ngày (11/05/1994 đến 12/05/1994) Quận ủy đã triệu tập Hội nghị đại biểu Quận 6 giữa nhiệm kỳ (khóa VI) để đánh giá những kết quả đã làm được và những mặt thiếu sót, tồn tại, phân tích, chỉ ra những nguyên nhân bài học kinh nghiệm, xác định rõ hơn những mặt thuận lợi và khó khăn để từ đó đề ra các nhiệm vụ và biện pháp chủ yếu trong thời gian tới.

Hội nghị lần này cũng có nhiệm vụ xác định cụ thể các phương hướng nhiệm vụ từ nay cho đến hết năm 1995 cho phù hợp với đặc điểm tình hình chung của Quận là địa bàn trung tâm giao lưu hàng hóa có tiềm năng lớn về sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Hội nghị đã nghiêm túc kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trong nửa nhiệm kỳ (1992–1993) nêu lên những mặt làm được

và những thiếu sót, tồn tại. Sau đây là những thành tựu đã đạt được.

Trong lĩnh vực kinh tế, nhịp độ tăng trưởng qua từng năm tăng lên, giá trị tổng sản lượng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra, nền kinh tế Quận đã có những chuyển động khá tích cực, từng bước thích ứng với cơ chế mới phù hợp với quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần, kinh tế quốc doanh củng cố và trụ lại được. Trong lĩnh vực thương nghiệp – dịch vụ, bước đầu đã hình thành một số khu vực trung tâm trên các tuyến đường lớn theo qui hoạch. Công trình cải tạo xây dựng chợ Bình Tây đã phát huy được hiệu quả kinh tế – xã hội, vị trí là chợ đầu mối buôn bán của Thành phố và khu vực vẫn được giữ vững, đóng góp một phần khá lớn cho nguồn thu ngân sách Quận. Khu nhà cao tầng Bình Tây tập trung được một số cơ quan ngân hàng, tài chính và các doanh nghiệp tư nhân có quy mô, từng bước hình thành cụm Trung tâm thương nghiệp theo đúng định hướng Nghị quyết; khu công nghiệp và dân cư Bình Phú bước đầu đã thu hút được một số đơn vị kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển, chương trình đô thị hóa được đẩy mạnh, nhiều khu vực dân cư mới được hình thành; một số cơ sở hạ tầng được cải tạo xây dựng nâng cấp. Trên lĩnh vực xã hội, nhiều trường hợp được đầu tư xây dựng đáp ứng cho yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục; công tác chính sách được thực hiện khá tốt, đời sống nhân dân đã có bước cải thiện.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn vẫn được ổn định, công tác quần chúng cũng đạt được một số kết quả hết sức khích lệ, hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn. Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, công tác xây dựng Đảng đã được tập trung củng cố trên 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vai trò của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân trong công tác quản lý Nhà nước đã được phát huy và nâng cao hiệu quả trong hoạt động, mối quan hệ giữa Đảng, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các đoàn thể - Mặt trận thông qua quy chế làm việc đã có nhiều gắn bó hơn trong tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ⁽¹⁾.

Về phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ của nửa nhiệm kỳ còn lại của Đảng bộ, Hội nghị đã xác định là: giữ vững, ổn định và phát triển kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, thực hiện các chính sách về xã hội và giải quyết việc làm, công tác an ninh quốc phòng, xây dựng chính quyền, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng.

Từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Quận Đảng bộ qua các nhiệm kỳ Đại hội IV, V, VI và Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quận giữa nhiệm kỳ khóa VI, nhân dân Quận 6 đã từng bước thực

(1) Văn kiện Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quận 6 giữa nhiệm kỳ khóa VI, tháng 05/1994, trang 44, 45.

hiện thắng lợi nhiệm vụ của Quận Đảng bộ đề ra cùng với nhân dân Thành phố và nhân dân cả nước tiến hành công cuộc đổi mới đất nước với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”, thể hiện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng và xây dựng Đảng...

II. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ, VĂN HÓA – XÃ HỘI, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

1. Những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế

Từ năm 1986 đến 1995 là thời kỳ cả nước nói chung và Quận 6 nói riêng có nhiều chuyển biến kinh tế quan trọng, đồng thời cũng là thời kỳ có nhiều khó khăn phức tạp trong việc lãnh đạo, xây dựng và phát triển kinh tế của Quận. Chủ trương đổi mới về kinh tế - xã hội của Đảng kể từ Đại hội VI của Đảng đã tạo ra sự thay đổi toàn diện và sâu sắc trong nền kinh tế đất nước và địa bàn Quận. Quán triệt những quan điểm cơ bản về đường lối kinh tế của Đảng, sự lãnh đạo của Thành ủy, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, Đảng bộ Quận đã đề ra được những chủ trương, biện pháp đúng đắn trong việc định ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng kinh tế Quận.

Căn cứ vào đặc điểm của Quận là một tụ điểm dân cư mang tính chất giao lưu hàng hóa, một tụ điểm buôn bán lớn của Thành phố, hoạt động thương mại sầm uất, có tiềm năng về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trong đó có tiềm năng to lớn của đồng bào người Hoa (chiếm tỷ lệ hơn 33% dân số), có thế mạnh tay nghề, kỹ thuật và kinh doanh, từ nhiệm kỳ IV đến nhiệm kỳ VI, Quận ủy đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế theo định hướng cơ cấu kinh tế “công nghiệp - thương nghiệp - dịch vụ”. Trong quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, nhưng nhân dân Quận 6 đã đạt được những thành tựu đáng kể, trong sản xuất kinh doanh, nhiều tiềm năng và thế mạnh của Quận được phát huy, những yếu tố tích cực đã xuất hiện đưa nền kinh tế Quận thoát ra tình trạng khủng hoảng kéo dài, nền kinh tế được khôi phục, ổn định và có chiều hướng phát triển thuận lợi.

Về sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân của Quận. Nếu so sánh về quy mô sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giữa Quận 6 với các quận, huyện trong Thành phố thì giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Quận có qui mô lớn, chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp

- tiểu thủ công nghiệp khối quận, huyện Thành phố (năm 1990 chỉ đứng sau Quận Tân Bình và Quận 11).

Tính đến năm 1990 giá trị tổng sản lượng đạt được là 312.275,6 triệu đồng (giá hiện hành) chiếm gần 70,30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Quận 6, 11,6% so với khối quận, huyện của Thành phố và chiếm 3,3% giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Nhịp độ phát triển bình quân hàng năm 1986 - 1990 là 103,4% so với thời kỳ trước đó nhịp độ tăng giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Quận có xu hướng giảm dần.

Kết quả hoạt động của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thời kỳ 1986-1990 đạt cụ thể:

Năm	1986	1990
Số cơ sở	2.174	2.878
Lao động	17.392	16.060
Giá trị tổng sản lượng theo khu vực kinh tế	2.079.295	2.374.046
Quốc doanh	190.498	666.140
Ngoài quốc doanh	1.882.797	1.707.906

Trong quá trình phát triển, các nhóm ngành: máy móc thiết bị, các sản phẩm bằng kim loại, hóa chất phân bón và ngành công nghiệp thực phẩm đã thể hiện rõ ưu thế trong cơ cấu sản xuất

công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Cơ cấu giá trị sản lượng của 4 ngành này trong cơ cấu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Quận năm 1986 là 56,7%, năm 1990 là 61,6%.

Giá trị tổng sản lượng của ngành sản xuất máy móc thiết bị đạt nhịp độ phát triển bình quân hàng năm từ 1986-1990 là 93,2%. So với các quận, huyện của Thành phố nhóm ngành thiết bị, máy móc thể hiện rất rõ thế mạnh của Quận, hơn Quận 11 và Quận 5. Nhóm ngành này hầu hết là những cơ sở sản xuất của người Hoa, nhạy bén với nhu cầu thị trường, quy tụ nhiều tay nghề giỏi mang tính truyền thống.

Cơ cấu sản phẩm của ngành này rất đa dạng bao gồm các sản phẩm như: máy tiện, máy khoan tay, máy xát gạo, phụ tùng máy may và phụ tùng các loại dịch vụ sửa chữa khác. Số cơ sở sản xuất của ngành thiết bị máy móc cũng chiếm 20-25% số cơ sở sản xuất trong khu vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Ngành sản xuất các loại sản phẩm bằng kim loại tương tự ngành thiết bị máy móc, có quy mô sản xuất khá lớn, trong giai đoạn 1986-1990 nhịp độ tăng bình quân hàng năm là 111,47%. Tuy nhiên qui mô và cơ cấu những năm sau có giảm sút, với 223 cơ sở sản xuất, số lao động chiếm tỉ trọng 7-7,5% so với toàn ngành. Sản phẩm chủ yếu gồm các loại: nông cụ cầm tay, đồ sắt xây dựng, đồ nhôm gia dụng, dụng cụ đồ nghề...

Ngành hóa chất, phân bón, cao su đứng hàng thứ hai sau ngành công nghiệp thiết bị máy móc, nhưng giá trị sản lượng chiếm tỷ trọng cao nhất, năm 1986 là 21%. Từ sau năm 1986, giá trị sản lượng của ngành nói chung có xu hướng giảm, tốc độ phát triển bình quân chỉ đạt 98,2%. Tuy nhiên quá trình phát triển cho thấy ngành này vẫn giữ giá trị hàng đầu trong cơ cấu các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của quận. Sản phẩm chủ yếu của ngành bao gồm găng tay cao su, vỏ ruột xe gắn máy, xe đạp, đế hài cao su xuất khẩu, xà phòng, kem đánh răng, dép xốp xuất khẩu, đặc biệt là mặt hàng dép biti's và găng tay cao su là những mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao được khách hàng nước ngoài ưa chuộng.

Ngành công nghiệp thực phẩm là ngành do đa số người Hoa làm chủ, vào thời kỳ 1986-1990 đạt quy mô và nhịp độ tăng trưởng cao nhất so với các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khác. Đây là một trong những ngành chủ lực của quận, năm 1990 quy mô của ngành tăng gấp 2,25 lần, nhịp độ tăng bình quân cho cả thời kỳ này 122,6%, năm 1986 chiếm tỷ trọng 11,8%, năm 1990 lên 23,4% trong cơ cấu tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đến năm 1990 có 257 cơ sở thu hút khoảng 1.135 lao động. Mặc dù những năm gần đây, ngành công nghiệp thực phẩm không tăng, nhưng chiếm tỉ trọng khá lớn gần 14% trong giá trị tổng sản lượng. Ngành công nghiệp thực phẩm

của Quận đóng vai trò rất lớn đối với ngành công nghiệp thực phẩm Thành phố, cung ứng lượng sản phẩm rất đa dạng về chủng loại, đảm bảo độ tin cậy về chất lượng như nước mắm, mứt kẹo, chế biến nông sản, đường mật, dầu ăn, gia vị... sản phẩm truyền thống đặc sắc. Tiềm năng của ngành này là rất lớn, nhưng chưa khai thác hết.

Ngoài các ngành trên, một số ngành khác cũng phát triển khá tốt như ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, nhịp độ tăng bình quân thời kỳ 1986-1993 là 141,3% sản phẩm chủ yếu là gạch bông. Các ngành luyện kim đen với sản phẩm chủ yếu là đúc gang, kéo dây kềm; ngành sành, sứ, thủy tinh, giấy chiếm tỉ trọng thấp trong công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp địa phương, nhưng vẫn có vị trí trong sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của Quận.

Ngành dệt, da, may mặc là ngành rất phát triển sau năm 1975 tập trung chủ yếu vào các cơ sở sản xuất của người Hoa do sử dụng nguồn nguyên liệu tơ, sợi để dệt các loại vải, áo thun, áo len, chăn bông. Thời kỳ 1986–1990 hoạt động của ngành này có xu hướng giảm sút do khó khăn về thị trường tiêu thụ, phải cạnh tranh với vải vóc, quần áo may sẵn ngoại nhập. Mặt khác các cơ sở lại thiếu vốn, trả công lao động thấp lại bị ràng buộc bởi cơ chế xuất nhập, thanh quyết toán.

Nhìn chung, các ngành hàng có kỹ thuật và chất lượng chiếm tỷ trọng lớn và tăng cao là: Ngành

hóa nhựa, điện và điện tử, may (tăng 1,6 lần), luyện kim màu (tăng gấp 2,3 lần), sản xuất máy móc thiết bị (tăng 30%). Riêng ngành thực phẩm tuy không tăng nhưng chiếm tỉ trọng khá lớn gần 14% trong giá trị tổng sản lượng. Một số ngành chủ lực của quận như ngành nhựa, dệt, may, hóa mỹ phẩm, xi mạ chân không... Trong hai năm 1992-1993 đã đầu tư 9.730.000 USD máy móc thiết bị mới để đáp ứng yêu cầu sản xuất phát triển.

Về tình hình phát triển của các thành phần kinh tế, thực tế cho thấy khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chiếm tỉ lệ rất cao, năm 1986-1988 đạt 90% giá trị sản lượng toàn ngành, trong khi đó khu vực kinh tế quốc doanh trong thời kỳ này có xu hướng tăng về cơ cấu giá trị sản lượng, năm 1986 chiếm 9,1% đến năm 1990 tăng 28,1%.

Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, xem xét trên chỉ tiêu về lao động, cơ sở sản xuất, giá trị sản xuất cho thấy có sự chuyển biến rất mạnh trong cơ cấu giữa các hình thức sản xuất và giá trị sản lượng. Năm 1986 hình thức hợp tác xã, tổ sản xuất chiếm 34,9% giá trị sản lượng toàn ngành và 26,6% giá trị sản lượng khu vực ngoài quốc doanh... Riêng xí nghiệp tư nhân và cá thể tăng lên đáng kể chiếm tỉ trọng 52,8% giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và 73,4% giá trị sản lượng khu vực ngoài quốc doanh. Năm 1986, có 1.535 cơ sở cá thể, 5 xí nghiệp tư nhân thì đến năm 1990, có 2.825 cơ sở cá thể và 145 xí nghiệp

tư nhân với cơ cấu lao động năm 1986 là 29%, năm 1990 chiếm 57,13% lao động công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp toàn Quận (11.159 người).

Tuy số lượng các cơ sở sản xuất cá thể có tăng lên nhưng các hợp tác xã, tổ sản xuất đã giảm 50 hợp tác xã và 433 tổ sản xuất (hộ tiểu công nghiệp) vào năm 1986, đến năm 1990 chỉ còn 5 hợp tác xã 23 hộ tiểu công nghiệp. Từ thực tế tình hình hoạt động công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và sự biến động về cơ cấu của hình thức kinh tế – hợp tác xã, tổ sản xuất cho thấy sự diễn biến trên là hợp quy luật. Hợp tác xã cao su Bình Tiên với công nghệ hiện đại đã đủ sức cạnh tranh với hàng ngoại. Hợp tác xã dệt khăn Đại Đồng, hợp tác xã Tất Thắng sản xuất dây với công nghệ hiện đại đạt năng suất cao và chất lượng tốt.

Ngoài thành phần công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp do Quận quản lý, trên địa bàn còn có 26 đơn vị công nghiệp do Trung ương và Thành phố quản lý đạt giá trị sản lượng 1.002 triệu đồng, chiếm 29,6% giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1990 của Quận, với qui mô lao động 6.082 người.

Ngành công nghiệp Trung ương có 14 xí nghiệp quy mô không lớn. Tổng giá trị sản lượng năm 1990 là 286,05 triệu đồng (giá cố định năm 1982) với quy mô lao động 1.751 người, trong đó xí nghiệp Dệt kim 8 đạt sản lượng cao nhất là 75 triệu đồng, số lao động là 352 người, giá trị sản lượng của

ngành này phân bố ở các xí nghiệp sản xuất thiết bị máy móc, sành sứ, thủy tinh, giấy....

Ngành công nghiệp Thành phố có 14 xí nghiệp, qui mô sản xuất lớn nhất là nhà máy rượu Bình Tây sản lượng 117 triệu năm 1990. Tổng giá trị sản lượng các xí nghiệp Thành phố đứng trên địa bàn là 776,1 triệu đồng, qui mô lao động là 4.331 người phân bố chủ yếu ở các ngành công nghiệp thực phẩm, da, các sản phẩm bằng kim loại, hóa chất, phân bón. Các xí nghiệp Trung ương, Thành phố đóng tập trung trên các phường 1, 3, 6, 7, 8. Con số thống kê cho thấy trên địa bàn Quận 6 hiện có hơn 3000 cơ sở xí nghiệp sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cả Trung ương, Thành phố, quận thuộc 17/19 ngành kinh tế kỹ thuật, nhưng phổ biến là những cơ sở tiểu thủ công nghiệp qui mô nhỏ bố trí xen kẽ trong các khu vực dân cư, mặt khác do sự phát triển không đồng bộ của hệ thống kết cấu hạ tầng đã dẫn tới sự phát triển thiếu định hướng trong phân bố công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp theo qui hoạch chung.

Bước vào giai đoạn 1991–1995, trong bối cảnh tình hình sản xuất chung vẫn còn nhiều khó khăn gay gắt như tình trạng máy móc thiết bị của đại bộ phận các đơn vị đều cũ kỹ, lạc hậu, nguồn cung cấp giá cả vật tư không ổn định, mạng lưới điện không đảm bảo yêu cầu cung ứng cho sản xuất, tỉ giá ngoại tệ và lãi suất tiền vay ngân hàng những năm đầu luôn biến động, hàng ngoại nhập còn

nhiều trên thị trường v.v... Song với sự cố gắng nỗ lực trong việc chỉ đạo thực hiện chủ trương động viên khai thác tiềm năng thế mạnh của các thành phần kinh tế, Quận đã hoàn thành được chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội V đề ra. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm là 16%.

Qua quá trình sắp xếp tổ chức lại sản xuất, sau năm 1994 khu vực sản xuất quốc doanh không còn đơn vị nào trực thuộc Quận. Số cơ sở sản xuất theo Nghị định 66 là 3.078 cơ sở cá nhân. Bên cạnh đó thành phần kinh tế tư doanh hoạt động dưới nhiều hình thức luật công ty và luật doanh nghiệp tư nhân đã không ngừng phát triển về số lượng, qui mô (79 công ty, doanh nghiệp tư nhân), phần lớn các đơn vị này bố trí mặt bằng sản xuất nằm trong khu qui hoạch công nghiệp Bình Phú, có sự đầu tư khá lớn để mở rộng sản xuất thay đổi công nghệ theo hướng hiện đại hóa, cải tiến mẫu mã, mặt hàng chủ yếu như nhựa, cao su, may mặc

Về Thương nghiệp – Dịch vụ – Xuất nhập khẩu

Do đặc điểm Quận 6 là một tụ điểm dân cư mang tính chất giao lưu hàng hóa từ Thành phố đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và ngược lại, nhờ vị trí địa lý và hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi, với hơn 33% cư dân là người Hoa giỏi buôn bán, nhạy cảm với sự biến động của thị trường. Quận còn có các chợ đầu mối như chợ Bình Tây,

chợ rau Mai Xuân Thưởng, chợ bán thực phẩm chế biến... vừa bán lẻ, vừa bán buôn và bán buôn là chủ yếu. Đồng thời các chợ này tiếp nhận một khối lượng lớn hàng hóa nông sản, lương thực, thực phẩm, hoa quả... Ngoài các chợ đầu mối nói trên, còn có các chợ nhỏ như: chợ Cây Gõ (Minh Phụng), chợ cầu Bót (Phạm Phú Thứ), chợ Gà (Gia Phú), chợ Phú Lâm... cung cấp các loại hàng rau, quả, thịt, cá cho nhu cầu tiêu dùng của cư dân địa phương. Tham gia hoạt động thị trường trên địa bàn Quận có các thành phần kinh tế: thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã do Quận quản lý, thương nghiệp quốc doanh của Thành phố, thương nghiệp tư nhân. Đối tượng tham gia mua bán rất đa dạng: cư dân tại chỗ, khách vãng lai từ các Quận, tỉnh khác, của Thành phố và cả Trung ương. Phương thức mua bán rất linh hoạt: mua đứt bán đoạn, mua bán trả gởi đầu...

Đối với thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã

Trong lĩnh vực thương nghiệp – dịch vụ, các đơn vị quốc doanh đã có nhiều cố gắng chuyển đổi phương thức hoạt động, từng bước thích nghi và đáp ứng được yêu cầu cơ chế thị trường, đã biết khai thác tiềm năng và thế mạnh của thương nghiệp tư nhân, thông qua hình thức hợp tác liên doanh, liên kết nhằm huy động nguồn vốn, sử dụng tay nghề tư nhân để chủ động nắm và bán buôn một số ngành hàng chủ yếu.

Doanh số thương nghiệp quốc doanh tăng lên dần qua các năm, qui mô doanh số mua năm 1990 so với năm 1986 tăng 118,5 lần, điều này cho thấy thương nghiệp quốc doanh đã có những chuyển đổi tích cực trong hoạt động kinh doanh, có những biện pháp hữu hiệu nắm bắt nguồn hàng để có thể tham gia và cạnh tranh được với thương nghiệp tư nhân.

Cơ cấu nguồn hàng mua cũng có sự chuyển đổi qua các năm từ 1986-1990, trong đó tỉ trọng nguồn mua từ sản xuất thay đổi từ 7% năm 1986 lên 18,1% năm 1990, xu hướng này phản ánh tích cực trong mối quan hệ giữa sản xuất và lưu thông phân phối. Trong lúc đó, nguồn mua trôi nổi trong những năm 1986-1987 chiếm tỉ trọng 64,6% đến năm 1990 chỉ còn 23,9% cho thấy nguồn mua này ngày càng giảm sút không đủ cạnh tranh với thương nghiệp tư nhân.

Xem xét doanh số bán ra hàng năm thời kỳ 1986 - 1990 của khu vực thương nghiệp quốc doanh về qui mô 1990-1986 tăng 114 lần, trong khi đó tỉ lệ bán lẻ năm 1986 chiếm 49,25%, bán buôn là 50,7%; năm 1990 bán lẻ chiếm 67,3%, bán buôn chỉ còn 32,67%. Tình hình này cho thấy thương nghiệp quốc doanh thiên về bán lẻ khoảng 70% và bán buôn chiếm tỉ trọng bình quân là 30%. Điều này chứng tỏ hoạt động bán buôn do lực lượng thương nghiệp tư nhân chi phối, đặc biệt ở khu vực chợ Bình Tây.

Nguồn mua của thương nghiệp các hợp tác xã như nhau, không có nguồn nào chiếm ưu thế. Do thương nghiệp hợp tác xã mua bán có nhiệm vụ chủ yếu là bán lẻ cho người tiêu dùng nên nguồn hàng nào hạch toán có lãi là có thể mua bán được.

Về tình hình bán ra của thương nghiệp hợp tác xã thời kỳ 1986-1990, năm 1990 qui mô tăng lên 39,4% so với năm 1986, nhưng nếu loại trừ yếu tố trượt giá thì tốc độ có chậm lại, tính bình quân cho cả thời kỳ 1986-1990, mỗi năm đạt 99,44%, tức là bình quân hàng năm giảm 3,36%.

Riêng cơ cấu bán buôn và bán lẻ tính chung trong cả hệ thống hợp tác xã thì tỉ trọng bán lẻ cao hơn so với bán buôn. Tỉ lệ bán lẻ chủ yếu là do mạng lưới hợp tác xã phường chi phối, còn bộ phận Liên hiệp hợp tác xã Quận bán buôn chiếm tỉ trọng cao.

Đối với thương nghiệp tư nhân

Quận 6 là địa bàn hoạt động thương mại – dịch vụ khá, trong đó vai trò của hoạt động thương nghiệp tư nhân khá quan trọng mà đông đảo nhất là lực lượng thương nhân người Hoa. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh của tư thương rất đa dạng, phần lớn các hộ kinh doanh với mặt hàng nhỏ, vốn ít nhưng đã tạo ra được chữ tín trong thương trường nên đã huy động được một số lượng hàng hóa, thực hiện bán buôn theo phương thức gởi đầu, đã thu hút phần lớn khách hàng, nhất là khách hàng buôn chuyên.

Từ năm 1985-1990, doanh số bán ra của tư thương giảm mạnh do chính sách cải tạo tư thương của Nhà nước, chủ trương đưa tất cả các hộ ở chợ Bình Tây và một số hộ kinh doanh có số vốn lớn khác vào hợp tác xã kinh doanh. Toàn bộ doanh số bán của bộ phận này tính chung vào khu vực kinh tế quốc doanh. Mặt khác, những tư thương không vào hợp tác xã kinh doanh phải đóng thuế cao hơn (6%), trong khi đó hợp tác xã kinh doanh chỉ đóng 3-4% đã làm cho họ tìm cách trốn thuế. Đến năm 1989, tỉ lệ thuế của khu vực tư thương được giảm xuống đã kích thích họ mở rộng sản xuất kinh doanh.

Trong số các mặt hàng do thương nghiệp quốc doanh chi phối: đường, sữa, bột ngọt, bột giặt, nông sản; còn lại các ngành hàng công nghệ phẩm, đồ nhôm, nhựa, sành sứ, may mặc, vải, sợi, hàng lương thực, thực phẩm khô và tươi sống phần lớn do tư nhân kinh doanh.

Về xuất nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu được xác định là ngành mũi nhọn của Quận. Thời gian trên Quận đã xuất được nhiều hàng nông, thủy, hải sản, dép xộp, quần áo may sẵn và nhập một số máy móc thiết bị, nguyên nhân vật liệu phục vụ cho sản xuất. Một số đơn vị cơ sở được đầu tư phát triển theo hướng tập trung đã tạo ra một số mặt hàng có giá trị và uy tín đối với khách hàng như mặt hàng tôm đông lạnh, dép xộp.

Trên lĩnh vực xuất nhập khẩu, đã có nhiều cố gắng trong việc mở rộng liên doanh liên kết và hợp tác với nước ngoài, đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, qui trình công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao, vừa có thể cạnh tranh với hàng ngoại nhập đáp ứng yêu cầu tiêu dùng nội địa, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ ở nước ngoài. Riêng các đơn vị xuất nhập khẩu trực tiếp của Quận, do chưa có mặt hàng sản xuất chủ lực để ổn định thị trường xuất khẩu nên chủ yếu hoạt động theo phương thức ủy thác, với những mặt hàng chiếm tỉ trọng tương đối lớn: nông, thủy, hải sản, lương thực, công nghệ phẩm. Hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng.

Về kim ngạch xuất khẩu, tốc độ tăng bình quân hàng năm (1986–1990) là 145%. Về kim ngạch nhập khẩu, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 156%.

Hàng xuất khẩu của Quận tập trung từ nhiều nguồn hàng phong phú có giá trị xuất khẩu cao như: hàng nông sản, hải sản, hàng thực phẩm chế biến, nông sản dược liệu, hàng thủ công nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ...

Cơ cấu nguồn hàng cung ứng cho xuất khẩu của Quận gồm các nguồn hàng sản xuất chế biến tại Quận, hàng trôi nổi và hàng liên kết. Trong giai đoạn 1986–1990, khi Liên hiệp xuất nhập khẩu Quận (Bitex) còn có chức năng cung ứng hàng xuất khẩu, bộ phận sản xuất còn chiếm tỷ trọng nhỏ

so với các nguồn khác (22,1%). Cơ cấu này có sự thay đổi vào giai đoạn 1989–1990 khi hình thành Liên hiệp sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Tây, đơn vị xuất khẩu trực tiếp của Quận. Lúc này, nguồn hàng chế biến đã nâng lên 85% năm 1989 và 90,18% năm 1990, góp phần đáng kể vào việc thúc đẩy sản xuất của Quận.

Tính cả thời kỳ 1986–1990, tỉ lệ bình quân của nguồn hàng trong tổng giá trị xuất khẩu: hàng chế biến tại chỗ 78,7%, hàng liên kết trao đổi 13,7% và hàng trôi nổi là 3,4%.

Trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, hàng xuất khẩu của Quận gia tăng đáng kể, từ năm 1986–1990 giá trị sản lượng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trung bình là 3,4% mỗi năm, trong khi đó giá trị hàng xuất khẩu tăng 30,2% năm, chiếm tỉ trọng 11,58% năm 1986 và lên tới 29,1% năm 1990.

Cơ cấu hàng nhập khẩu biến động theo chiều hướng tỉ trọng hàng tiêu dùng ngày càng chiếm tỉ trọng nhỏ hơn hàng vật tư, nguyên liệu (53,8% năm 1987, năm 1989 giảm 29,4% và năm 1990 là 34,5%). Hàng vật tư nguyên liệu tăng lên qua các năm chiếm 44,9% năm 1988, đến năm 1989 chiếm 70,5%, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 1989–1990 là 18,8%. Hàng vật tư nguyên liệu phần lớn phục vụ sản xuất tại Quận, thể hiện phần nào vai trò hoạt động đối với nền kinh tế Quận.

Trong hoạt động xuất nhập khẩu, về mặt nhập khẩu chủ yếu là nhập hàng thị trường Liên Xô (cũ) với tốc độ nhanh và ổn định, tỉ lệ kim ngạch nhập khẩu trung bình hàng năm là 19,7%, còn hàng nhập khẩu từ thị trường tư bản rất hạn chế.

Việc xuất khẩu sang thị trường tư bản ngày càng phát triển, tốc độ tăng của kim ngạch xuất khẩu sang thị trường tư bản hàng năm tăng bình quân là 24,39% với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sau khi khả năng xuất khẩu sang Liên Xô và các nước Đông Âu hạn chế, chủ yếu là hàng may mặc, thêu.

Về hoạt động dịch vụ

Quy mô hoạt động dịch vụ nếu loại trừ yếu tố trượt giá thì tốc độ tăng của ngành dịch vụ không đều và chậm. Năm 1992 doanh số đạt 2,28 tỷ, tốc độ tăng 117%.

Xét cơ cấu doanh thu theo thành phần kinh tế, trong thời gian 1989 -1990, do có sự thay đổi về chính sách kinh tế và mạnh nhất là tác động của thuế, khu vực kinh tế quốc doanh gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và cung cách làm ăn hầu như không phát triển, trong khi đó khu vực ngoài quốc doanh lại chiếm ưu thế trong hoạt động dịch vụ. Năm 1987, thương nghiệp quốc doanh chiếm 11,6%, thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 88,4%; năm 1990 thương nghiệp quốc doanh chiếm 11,41%, ngoài quốc doanh chiếm 88.59%. Nhìn chung, ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng khá lớn trong năm 1990

đạt 88,6%, còn dịch vụ sửa chữa phục hồi 23,85%, còn lại là các loại hình dịch vụ khác.

Mạng lưới dịch vụ tập trung khá lớn ở Phường 2 và Phường 6, vì đây là những trung tâm thương mại và sản xuất của Quận. Phường 2 có trung tâm thương mại chợ Bình Tây. Phường 6 là cầu nối với các tỉnh miền Tây có nhiều khách vãng lai và đông dân. Để phục vụ nhu cầu người dân tại chỗ, hộ buôn bán, khách vãng lai, hệ thống cơ sở phục vụ tại đây phát triển rất mạnh. Ở các phường 2, 3, 6 các loại hình dịch vụ tương đối đều, các phường còn lại sự phân bố không đều, các loại hình dịch vụ nghèo nàn, thiếu đồng bộ.

Về giao thông vận tải

Năm 1987, số phương tiện vận tải do Quận quản lý là 1.158 chiếc, trong đó vận tải đường bộ là 1.121 chiếc với trọng tải hàng hóa là 743,5 tấn, số ghế vận chuyển hành khách là 2.231 ghế, phương tiện vận tải đường sông là 37 chiếc với trọng tải 439 tấn. Đến năm 1990 số phương tiện vận tải còn lại 492 chiếc, trong số đó vận tải đường bộ là 459 chiếc với trọng tải hàng hóa là 816,5 tấn, phương tiện vận tải đường sông là 33 chiếc với trọng tải là 391 tấn hàng hóa. Tình hình trên cho thấy số đầu phương tiện tuy có giảm, nhưng vận tải hàng hóa đường bộ tăng từ 243,5 tấn năm 1987 lên 616,3 tấn năm 1990. Điều này phản ánh một thực tế là trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hóa, năng lực vận tải hàng hóa Quận được huy

động sử dụng phục vụ khá tốt cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Quận. Khối lượng hàng hóa vận chuyển năm 1990 là 574.807 tấn so với năm 1986 là 487.000 tấn. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 1986 – 1990 là 4,2% năm. Khối lượng luân chuyển năm 1990 là 8,2 triệu tấn so với năm 1986 là 7,6 triệu tấn tăng bình quân hàng năm là 7,7%.

Về sản xuất nông nghiệp tính từ năm 1985 trở về trước, vì ở quận chỉ có Phường 10 (Phường 13 cũ) là sản xuất nông nghiệp, nhưng phường này nằm trong chương trình đô thị hóa của Quận. Do đó từ năm 1986 trở đi, nông nghiệp của Quận chỉ là khu đất trồng rau và các loại hoa màu cũng như chăn nuôi gia đình với số lượng không đáng kể.

Từ năm 1991-1995, thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu khu vực quốc doanh sau khi sắp xếp lại còn 3 doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh nội thương và dịch vụ, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhất là về mặt quản lý và nguồn vốn kinh doanh. Song các doanh nghiệp Nhà nước cũng đã tích cực mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh liên kết với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước, do vậy các đơn vị thương nghiệp quốc doanh vẫn bảo tồn được nguồn vốn, tích lũy mở rộng qui mô hoạt động. Riêng các đơn vị ngoài quốc doanh với 52 công ty và 123 doanh nghiệp tư nhân đã góp phần khá lớn trong việc đầu tư phát triển lĩnh vực này. Kết quả tổng mức luân chuyển hàng hóa bán ra tăng bình quân hàng năm là 43,97%.

Về xuất nhập khẩu, toàn Quận có 2 doanh nghiệp Nhà nước được phép kinh doanh xuất nhập khẩu, trong 5 năm (1991-1995) các đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc tạo thêm hàng xuất khẩu, tích cực mở rộng các mặt hoạt động, tăng cường liên kết liên doanh, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Kết quả kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm 2,93%, kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân hàng năm 26,87%, vượt 6,8% so với chỉ tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ Quận, trong đó vật tư nguyên liệu chiếm tỉ trọng trên 73% đã góp phần giải quyết cho nhu cầu sản xuất tại Quận và một số địa phương khác.

Cùng với các hoạt động kinh tế, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo việc xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình lớn. Về xây dựng cơ bản và sửa chữa đã có bước phát triển mạnh về khối lượng công trình lẫn qui mô với tổng mức đầu tư lên 128 tỉ đồng. Về đầu tư sửa chữa các đường hẻm, xây dựng mới hệ thống thoát nước tại các khu dân cư đạt 25 tỉ đồng. Ngoài ra, khối lượng xây dựng sửa chữa thuộc sở hữu tư nhân rất lớn (khoảng 200 công trình, sửa chữa được 334.504m² với tổng kinh phí 250 tỉ đồng) đã góp phần thực hiện từng bước chương trình đô thị hóa của Quận. Mặt khác Quận cũng chú trọng đến việc giải quyết nhà ở, một số khu dân cư đã được xây dựng mới nhằm giải quyết nhà ở, phục vụ chương trình giải tỏa, di dời các hộ trên kênh rạch, các hộ trong

khu vực qui hoạch. Trong 5 năm Quận đã xây dựng được 490 căn hộ với tổng kinh phí là 12 tỉ 736 triệu đồng. Bên cạnh đó nhiều công trình lớn của Quận cũng đã được xây dựng đưa vào sử dụng như: cầu Phạm Đình Hổ, khu phố chợ Bình Tiên, trường Bình Tiên, xây dựng mới cầu Bà Lài, sửa chữa đường Gia Phú, Hùng Vương, nút giao thông Phú Lâm, xây dựng khu thương xá 116-118 Bãi Sậy v.v... Những công trình này đã đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội rất lớn.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế trong giai đoạn 1991-1995 Quận ủy đã chú trọng đến việc phát triển kinh tế nhiều thành phần.

- *Đối với kinh tế quốc doanh*: Quận ủy đã chỉ đạo sắp xếp lại các đơn vị kinh tế quốc doanh nhằm tạo cho các doanh nghiệp Nhà nước từng bước có đủ khả năng điều kiện đứng vững trong cơ chế thị trường. Quận đã tiến hành thanh lý giải thể các đơn vị làm ăn kém hiệu quả như: xí nghiệp quốc doanh in, xí nghiệp nhựa, xí nghiệp chế biến thực phẩm, cửa hàng vàng bạc. Thực hiện Nghị định 338 của Chính phủ, Quận lãnh đạo xem xét, phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của từng đơn vị, qua đó thực hiện phương án giải thể sáp nhập từ 20 đơn vị, còn lại 5 đơn vị để bảo đảm làm ăn có hiệu quả.

- *Đối với kinh tế tập thể*: trong điều kiện nền kinh tế thị trường phát triển mạnh, cạnh tranh

gay gắt, thành phần kinh tế tập thể có xu hướng bị thu hẹp. Vì vậy Quận ủy chủ trương củng cố loại hình này theo hướng đơn vị nào có đủ điều kiện thì duy trì, nếu không có điều kiện thì chuyển sang loại hình kinh tế khác, nhằm từng bước đưa thành phần kinh tế tập thể đi vào hoạt động đúng tính chất.

Qua các bước củng cố từ 1991-1995 chỉ còn lại 13 hợp tác xã, 38 tổ sản xuất, với 861 lao động và vốn khoảng 15 tỉ đồng.

- *Kinh tế tư nhân*: Đây là thành phần kinh tế phát triển khá mạnh trong giai đoạn này nhất là từ khi có luật đầu tư nước ngoài, luật công ty, luật doanh nghiệp tư nhân. Nhằm tập trung phát triển loại hình này để động viên khai thác, phát huy tiềm năng thế mạnh và vốn tay nghề, kĩ thuật trong nhân dân, bằng các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tổ chức giới thiệu sản xuất ở trong và nước ngoài, xác định khu vực cần đầu tư để xây dựng nâng cao hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giảm thuế cho các đơn vị có đầu tư máy móc thiết bị mới. Kết quả toàn Quận có 154 công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân với nguồn vốn gần 200 tỉ đồng và 10.392 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động rất đa dạng phong phú trên các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu.

Để hàng hóa sản xuất ra đứng vững được ở thị trường trong nước và nước ngoài, từ năm 1991 Quận

đã thành lập tổ khoa học kĩ thuật để điều tra đánh giá thực trạng máy móc thiết bị, tay nghề kĩ thuật và tiềm năng của các đơn vị sản xuất kinh doanh. Qua đó xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện một số đề tài, luận chứng kinh tế kĩ thuật phục vụ cho chương trình phát triển kinh tế xã hội và đô thị hóa. Mặt khác Quận ủy chủ trương tạo điều kiện để khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân thông qua hình thức liên doanh hợp tác để trang bị máy móc thiết bị mới tổ chức lại sản xuất. Kết quả từ năm 1991 đến 1995 trong các thành phần kinh tế đã có 75 đơn vị sản xuất nhập máy móc, phụ tùng mới trị giá 10.518.290 USD. Từ chuyển đổi về thiết bị và công nghệ mới đã làm ra những sản phẩm có chất lượng, trong đó có một số mặt hàng cạnh tranh được với hàng ngoại nhập và đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu.

Nhìn chung trong quá trình 10 năm đổi mới tư duy xây dựng và phát triển kinh tế, Quận ủy đã chú trọng thực hiện chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế theo cơ chế thị trường. Với sự lãnh đạo của Quận ủy và sự quản lý của Nhà nước, thông qua các chủ trương biện pháp cụ thể phù hợp với địa phương, Quận đã tìm ra hướng đi thích hợp cho nền kinh tế của Quận nên đã khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh của các thành phần kinh tế, nhiều doanh nghiệp đã an tâm hơn trong việc đầu tư phát triển sản xuất,

kinh doanh, tính năng động sáng tạo, khả năng tự đổi mới, tự thích nghi với cơ chế mới ngày càng được nâng cao. Vì vậy, nền kinh tế của Quận ngày càng được củng cố và phát triển đúng theo xu hướng phát triển của đất nước, đời sống của các tầng lớp nhân dân ngày càng được tăng lên.

Tuy nhiên trong quá trình chỉ đạo thực hiện trên lĩnh vực kinh tế, Quận còn thiếu biện pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả hơn chủ trương khai thác tiềm năng các thành phần kinh tế nhất là đối với thành phần kinh tế tập thể. Trong lãnh đạo thực hiện các công trình kinh tế – xã hội trọng điểm do chưa có kinh nghiệm nên trong bước tổ chức thực hiện có lúc có nơi còn nóng vội, thiếu chặt chẽ về thủ tục pháp lý chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện triển khai, nhất là công tác tuyên truyền vận động nhân dân, việc kiểm tra giám sát thiếu kịp thời từ đó phát sinh nhiều việc khiếu kiện như ở chợ Bình Tây, khu phố chợ Bình Tiên v.v... Đối với chương trình nhà ở chưa xây dựng được các chung cư bán trả góp cho cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân lao động nghèo. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế còn lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, xử lý các sai phạm trong hoạt động của một số doanh nghiệp nhà nước để gây hậu quả nghiêm trọng như Công ty chế biến thực phẩm xuất khẩu Hùng Vương. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, kinh tế ngoài quốc doanh chưa phân cấp rõ ràng cụ thể nên việc quản lý còn nhiều lúng túng, thiếu chặt chẽ.

2. Những thành tựu trên lĩnh vực văn hóa – xã hội

Về giáo dục đào tạo

Tuy gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên nhưng gần 10 năm qua Đảng bộ đã có nhiều cố gắng tập trung chăm lo sự nghiệp giáo dục đào tạo nhằm nâng cao dân trí, phát huy nhân lực, đào tạo nhân tài”.

Hiện nay toàn Quận có 22 trường phổ thông, 17 trường mẫu giáo, nhà trẻ, với một trung tâm giáo dục thường xuyên. Hệ giáo dục mầm non có 47 điểm với 172 phòng học, trong đó số phòng đạt yêu cầu, tiêu chuẩn là 85 phòng. Đối với hệ giáo dục tiểu học, toàn Quận hiện nay đã xóa bỏ hết các lớp ca ba, tu sửa xây dựng thêm nhiều phòng học, trường học mới năm học 1994–1995 có 320 phòng học, trong đó có 80 phòng học chưa đủ tiêu chuẩn, ngoài ra còn có thêm các phòng học bán trú. Riêng bậc trung học cơ sở năm học 1992–1993 ngành giáo dục đã hoàn toàn tách riêng cơ sở vật chất cấp 1 và cấp 2. Trung học cơ sở có 7 trường với 155 phòng học, 9 phòng học bộ môn, 16 phòng thí nghiệm, 16 phòng thực hành kỹ thuật.

Ngoài ra Quận đã chăm lo đầu tư trang thiết bị trường học, xây dựng các thư viện trường. Tổng kinh phí giáo dục đầu tư cho hoạt động thư viện và thiết bị trường học đạt mức 5,72% gần đạt yêu cầu qui định của Bộ Giáo dục Đào tạo là 6%. Năm học 1993–1994 số thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường học theo qui định của Bộ là 20/22 đơn vị,

nhiều phòng thực hành thí nghiệm đã trang bị tương đối đầy đủ máy móc, dụng cụ thí nghiệm, máy vi tính. Việc đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường học của Quận hàng năm đạt vào khoảng 1-1,5 tỉ đồng. Tính đến năm 1990, cả Quận có 856 lớp học với 34.229 học sinh và 1.344 giáo viên. Tính bình quân 1 vạn dân có 1.570 học sinh. Hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo Quận có 16 trường mẫu giáo với 133 lớp, 171 giáo viên và 4.336 cháu. Hệ thống nhà trẻ gồm 15 cơ sở với trên 300 cháu đến lớp. Trong những năm qua Quận ủy và ngành giáo dục đã quan tâm tới công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và coi đó là một nhiệm vụ hết sức quan trọng có tính chất quyết định đến sự thành công của công tác giáo dục. Về đội ngũ giáo viên, mặc dù có nhiều biến động nhưng ngành giáo dục vẫn duy trì đội ngũ giáo viên ổn định với số lượng năm 1994 giáo viên phổ thông là 1.092 người, giáo viên mầm non là 209 người. Từ năm 1985 lại đây, ngành giáo dục Quận đã tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Năm 1994 đã tiêu chuẩn hóa 100% giáo viên cấp 2, 95,6% giáo viên cấp 1, 88,8% giáo viên nhà trẻ, mẫu giáo. Trường bồi dưỡng giáo dục của Quận đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên các cấp. Năm 1994 số giáo viên có trình độ đại học nâng lên 96 người. Hiện nay có 44 giáo viên đang tiếp tục học nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn qua các lớp sau đại học, đại học hóa cao đẳng sư phạm, trường cán bộ quản lý.

Ngành giáo dục Quận đã chăm lo nâng cao nhiệm vụ, tay nghề cho cán bộ nhằm thực hiện tốt các chương trình cải cách, nâng cao và chỉnh lý nội dung chương trình giảng dạy của Bộ.

Kết quả phân loại chuyên môn trong ngành học mầm non ở bậc mẫu giáo có 25% giáo viên giỏi, 51,5% giáo viên khá, bậc nhà trẻ có 17,4% giáo viên giỏi, 50,7% giáo viên khá. Ngành phổ thông đã đi sâu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy đặc trưng bộ môn bằng các hình thức chuyên đề, thao giảng, thực hiện tốt chương trình cải cách, điều chỉnh cải cách, công tác thanh kiểm tra chuyên môn của Bộ và Sở. Kết quả phân loại chuyên môn ở cấp 1 có 17,7% giáo viên giỏi, 75% giáo viên khá; ở cấp 2 có 37,59% giáo viên giỏi, 53,75% giáo viên khá.

Nhờ có sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền và ngành giáo dục, cùng với việc bảo đảm cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, chất lượng học tập của học sinh hàng năm được nâng lên rõ rệt. Năm 1993-1994, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng ở cấp 1 là 95,5%, cấp 2: 95,6%, tỉ lệ học sinh thi hết cấp 1: 98,4%, tỉ lệ học sinh thi hết phổ thông cơ sở 95,69% và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông là 98,5%. Hàng năm, Quận đều có học sinh giỏi cấp toàn quốc và cấp thành phố. Chất lượng văn hóa, chất lượng đào tạo, hạnh kiểm của học sinh đạt tỉ lệ cao. Tỉ lệ học sinh yếu

kém về đạo đức hàng năm rất thấp: cấp 1 là 0,27%, cấp 2: 0,9%.

Bên cạnh những thành tích trên, ngành giáo dục còn có một số nhược điểm, khó khăn chưa khắc phục được. Hiệu quả đào tạo cấp 2 còn thấp, chất lượng học sinh hệ B chưa cao, ngành chưa có biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giáo dục hệ B. Chất lượng phong trào học sinh giỏi còn thấp, do chưa có trường chuyên để có biện pháp đầu tư dài hơi cho phong trào học sinh giỏi và chưa đủ cơ sở vật chất để đầu tư bồi dưỡng năng khiếu của học sinh.

Bên cạnh việc chăm lo xây dựng và phát triển giáo dục mầm non và phổ thông, Quận ủy, UBND Quận cùng với ngành giáo dục đã quan tâm chú ý tới công tác bổ túc văn hóa, phổ cập giáo dục và chống mù chữ. Công tác xóa mù chữ mặc dù gặp nhiều khó khăn, song hàng năm quận cũng đã xóa mù chữ cho khoảng 200 người. Công tác bổ túc văn hóa, ngoài trường bổ túc văn hóa tập trung, trường bổ túc văn hóa dân chính cấp 2 và cấp 3, năm 1992-1993 đã thành lập thêm trung tâm giáo dục thường xuyên quản lý cả hai hệ cấp 3 và cấp 2, cả hệ ban ngày và ban đêm. Năm học 1994-1995 số học viên ra lớp là 645 học viên, tỉ lệ tốt nghiệp cấp 2 là 97%, cấp 3 là 92,4%. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ đã đạt được nhiều thành tích to lớn. Năm học 1991-1992, UBND Thành phố đã quyết định công nhận Quận 6 hoàn

thành 2 tiêu chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục tiểu học (tiêu chuẩn I đạt 93%, tiêu chuẩn II đạt 92,6%), hoàn thành tiêu chuẩn quốc gia về công tác chống mù chữ, số người biết chữ trên địa bàn đạt 97,8%. Công tác phổ cập ban đêm được tiến hành trong 14 trường cấp 1 trên 14 phường. Năm 1987-1990, số học viên ra lớp là 1.323 học viên, năm 1993-1994 là 2.150 học viên. Trong những năm gần đây, vấn đề xã hội hóa giáo dục đã bước đầu tạo được một số chuyển biến trong nhận thức, hành động của người dân và thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ huy động trẻ vào các lớp mẫu giáo, nhà trẻ tăng hàng năm, học sinh cấp 1, học sinh cấp 2 hàng năm được duy trì, số học sinh cấp 2 có xu hướng gia tăng, tỷ lệ học sinh nghỉ học ngày càng giảm. Vận dụng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng chăm lo giáo dục”, các lớp mẫu giáo dân lập, nhóm trẻ gia đình được hình thành thu hút một số lượng đáng kể các cháu; trường trung học cơ sở bán công ra đời huy động một phần sự đóng góp của nhân dân, giảm phần nào gánh nặng về kinh phí giáo dục cho Nhà nước.

Hội cha mẹ học sinh các cấp đã có những biện pháp tích cực và hữu hiệu phối hợp với nhà trường chăm lo giáo dục, chăm lo đời sống thầy cô giáo. Nhiều nhà hảo tâm trong Quận đã hỗ trợ cho giáo dục, trang bị thêm cơ sở vật chất, cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học. Quận cũng đã thành lập “Quỹ học bổng Lê Quý Đôn” với sự tham gia

ủng hộ của một số đơn vị kinh tế, tổ chức trong và ngoài Quận (kinh phí lúc đầu là 150 triệu đồng). Năm học 1992-1993, Quận ủy, Ủy ban Nhân dân Quận 6 đã xây dựng kế hoạch đề án công tác giáo dục trong những năm trước mắt. Quận ủy, Ủy ban chỉ đạo các phường thực hiện đề án giáo dục thông qua việc tổ chức các Đại hội giáo dục cơ sở cấp phường. Đồng thời tổ chức hội nghị giáo dục có sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, các phường, các tổ chức xã hội để bàn chuyên đề về công tác phát triển sự nghiệp giáo dục của Quận.

Về thực hiện các chính sách xã hội

Cùng với những thành tựu đạt được trên lĩnh vực kinh tế, Quận quan tâm tới việc thực hiện chính sách xã hội đạt được những thành tựu bước đầu. Việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đã dần dần từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân tác động, đặc biệt là do biến động của nền kinh tế thị trường, có một bộ phận dân cư nhanh chóng trở nên giàu có, còn có một bộ phận nhân dân do thiếu vốn, thiếu tay nghề, già cả, ốm đau, đông con phải chịu sống thất nghiệp, lâm vào cảnh nghèo đói, khó khăn. Thêm vào đó, những đối tượng thuộc chính sách xã hội như thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bộ đội, cán bộ về hưu, mất sức cũng là đối tượng quan tâm của toàn xã hội.

Thực hiện chủ trương chính sách xã hội của Đại hội lần thứ VII của Đảng là: “Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là tiền đề để thực hiện chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực phát triển kinh tế”. Từ năm 1986 đến năm 1995, Quận ủy, Ủy ban Nhân dân Quận đã chủ trương thực hiện chính sách xã hội ngang tầm với sự phát triển kinh tế nhằm giữ vững sự phát triển kinh tế – xã hội và sự ổn định chính trị trên địa bàn Quận.

Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường, sự phân hóa xã hội ngày càng rõ nét. Để xây dựng một xã hội công bằng theo mục tiêu dân giàu nước mạnh, Quận 6 tập trung vào thực hiện nhiệm vụ hàng đầu là giải quyết công ăn việc làm, thực hiện chủ trương đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo. Quận đã có chủ trương và biện pháp thiết thực nhằm khuyến khích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, quá đó thu hút và giải quyết lực lượng lao động chưa có việc làm. Nhờ sự hỗ trợ của Thành phố, kết hợp nguồn ngân sách của địa phương, Quận đã đầu tư hơn 1,5 tỉ đồng để xây dựng và nâng cấp Trung tâm dạy nghề, thành lập Phòng giao dịch giới thiệu việc làm, liên kết với các trung tâm dịch vụ cung ứng lao động

cho Thành phố và các Quận, xét duyệt cho vay “Quỹ việc làm quốc gia”, qua đó giải quyết được 8.520 người có việc làm đạt tỉ lệ 142% so với chỉ tiêu Đại hội VI đề ra.

Từ năm 1991 đến năm 1995, Quận đã xây dựng được 57 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa chống dột 372 căn nhà, tặng 187 sổ tiết kiệm cho cán bộ cách mạng lão thành với tổng kinh phí 126 triệu đồng; vận động đỡ đầu thương binh nặng, con liệt sĩ mồ côi, cha mẹ liệt sĩ già yếu, neo đơn và trợ cấp khó khăn loại B cho diện chính sách, hàng quý trợ cấp thường xuyên cho hộ nghèo đói khó khăn. Ngoài ra Quận còn trích ngân sách chăm lo thêm cho các đối tượng trong các dịp lễ Tết. Đặc biệt trong thời gian qua, Quận đã tiến hành vận động xây dựng 4 căn nhà cấp 4 cho 4 hộ gia đình nghèo hết sức khó khăn với kinh phí 40 triệu đồng.

Quận cũng đã quan tâm chăm lo giải quyết vấn đề nhà ở cho nhân dân. Đây là vấn đề bức xúc của Đảng bộ trong việc xây dựng các công trình kinh tế – xã hội trọng điểm của Quận. Theo thống kê năm 1990 diện tích bình quân nhà ở là 3,2m²/1 người, nhưng chất lượng nhà ở rất thấp, nhà cấp 3, cấp 4 và nhà ổ chuột lụp xụp trên kênh rạch cần phải giải tỏa là 3.494 căn, ảnh hưởng rất lớn tới môi trường và mỹ quan đô thị. Đến năm 1994, nhiều khu dân cư đã được xây dựng nhằm giải quyết nhà ở cũng như phục vụ cho việc giải tỏa các hộ nhân dân trong khu vực qui hoạch, các loại

nhà ổ chuột, nhà kênh rạch: đã đầu tư xây dựng trên 270 căn nhà cho các khu vực hẻm 401 Hùng Vương, đường Đặng Nguyên Cẩn, hẻm 151 Nguyễn Văn Luông, lô R cư xá Phú Lâm D. Ngoài ra, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân cũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã đạt được một số kết quả nhất định. Quận ủy, Ủy ban Nhân dân đã vận động quần chúng đóng góp công sức, tiền của cùng với Nhà nước thực hiện các công trình phúc lợi địa phương, có nơi nhân dân tự đứng ra cùng nhau đóng góp làm. Trong những năm 1991–1994, Mặt trận và các đoàn thể đã vận động nhân dân đóng góp thực hiện được 140 công trình công ích như: tráng lát hẻm, nâng cấp một số con đường nhỏ, mắc đèn chiếu sáng, xây dựng hệ thống thoát nước, sửa chữa nhà cho dân nghèo với tổng số kinh phí là 2.947.711.260 đồng (năm 1994) trong đó nhân dân đóng góp được 567.749.525 đồng.

Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, qua điều tra khảo sát, toàn Quận có gần 2.800 hộ với hơn 14.000 nhân khẩu cần được trợ giúp. Sau một thời gian tiến hành vận động xây dựng quỹ “xóa đói giảm nghèo” từ các nguồn: Thành phố hỗ trợ hơn 50 triệu, ngân sách Quận 200 triệu, nguồn vốn vận động từ các ban ngành, công ty, xí nghiệp và nhân dân là 278.202.900 đồng, tổng cộng nguồn quỹ là 528.202.900 đồng. Từ nguồn vốn trên Ban

Chỉ đạo Quận đã hướng dẫn cho các phường duyệt xét trợ vốn cho 293 hộ trong diện với số vốn hỗ trợ là 287 triệu đồng. Nhìn chung, sau khi trợ vốn, đại đa số các hộ dân nghèo đều rất phấn khởi trước chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhờ số vốn trên các hộ dân nghèo đã tổ chức làm ăn, mua bán, dịch vụ, chăn nuôi, qua đó giải quyết được phần nào khó khăn trong đời sống.

Ngoài quỹ xóa đói giảm nghèo chung của Quận, Mặt trận và các đoàn thể như: Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên với các tổ chức ở phường với nhiều hình thức, nhiều tên gọi khác nhau từ nguồn quỹ riêng của từng đoàn thể đã trợ vốn cho 249 hộ với số tiền là 217.467.000 đồng.

Đến năm 1995 quỹ “Xóa đói giảm nghèo” Quận đã huy động được 2.202 tỉ đồng. Từ nguồn vốn trên đã xét trợ vốn cho 1290 hộ với tổng số tiền là 1.852 tỉ đồng. Kết quả Quận không còn hộ đói, tỉ lệ hộ nghèo giảm 50%.

Kết quả hoạt động công tác xã hội của Mặt trận - các đoàn thể: Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên quan tâm thực hiện các công tác từ thiện xã hội như cứu trợ thường xuyên và đột xuất cho các hộ nghèo khó, các hộ neo đơn già yếu, giúp đỡ gia đình nghèo có bệnh tật hoặc tang ma, cứu trợ cho các hộ bị hỏa hoạn, giúp đỡ các cháu thiếu nhi nghèo hiếu học ... Tổng cộng đã chăm lo cho các diện trên là 144.751.000 đồng và 9.585 kg gạo (tính đến năm 1994).

Trong công tác từ thiện xã hội, các hoạt động từ thiện của Mặt trận, các phường 1, 2, 6, 8, 9, 10, 14 đã thực hiện rất tốt việc cứu trợ, đỡ đầu một số cháu nghèo học giỏi trong Quận. Ngoài ra, tổ từ thiện Phật giáo còn làm công tác từ thiện ở Quận như giúp đỡ cho Mặt trận huyện Nhà Bè chăm lo Tết cho dân nghèo, đi thăm nuôi trẻ mồ côi, viện dưỡng lão, nhà nuôi dạy trẻ khuyết tật... Tổ từ thiện của Mặt trận các phường 1, 6, 9 còn tổ chức khám bệnh và điều trị bệnh miễn phí cho dân nghèo.

Mặt trận còn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, Hội chữ thập đỏ, Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em vận động xây dựng quỹ học bổng các loại với số tiền 121.244.600 đồng, trợ cấp đột xuất cho 580 em học sinh nghèo với số tiền 23.339.000 đồng, tổ chức được 3 lớp học tình thương ở phường cho 113 em theo học, thành lập nhà tình thương ở phường cho 33 trẻ lang thang bụi đời, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm lo sức khỏe ban đầu, phòng chống trẻ suy dinh dưỡng – Mặt trận còn tham gia công tác xóa nạn mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, vận động thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt hè. Ngoài ra, Mặt trận Quận còn hỗ trợ cùng với Phòng Giáo dục Quận chăm lo cho Ngày Nhà giáo Việt Nam với số tiền là 2.000.000 đồng (năm 1994).

Nhìn chung, chương trình xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa và từ thiện xã hội đã khơi dậy

sâu rộng lòng nhân ái, tương thân, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong các tầng lớp nhân dân, các ngành, các gia đình với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Phong trào đã khôi phục được những giá trị đạo lý truyền thống của dân tộc ta, góp phần đẩy lùi những tiêu cực xã hội trong cuộc sống hàng ngày.

Về công tác y tế và hoạt động thể dục thể thao

Trong những năm 1986–1994, công tác y tế và chăm lo sức khỏe cho nhân dân của Quận đã đạt được một số thành tựu bước đầu. Tính đến năm 1990, Quận đã có 1 bệnh viện với 100 giường bệnh, 1 phòng khám khu vực, 14 trạm y tế với 49 y sĩ, 54 bác sĩ, 17 dược sĩ, 1 đội vệ sinh phòng dịch, 1 đội kế hoạch hóa gia đình và 1 đội vận chuyển cấp cứu. Ngoài ra, còn có 100 phòng mạch bác sĩ, 60 hiệu thuốc tư nhân, 13 nhà thuốc quốc doanh và 27 cửa hàng đại lý thuốc y học dân tộc. Bình quân cứ 4.040 người dân có 1 bác sĩ, 3.180 người dân có 1 giường bệnh. Trong những năm 1994, Quận tập trung thực hiện 3 chương trình lớn: chương trình tiêm chủng mở rộng và phòng chống bại liệt, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chương trình quản lý bà mẹ và trẻ em. Từng chương trình đều có kế hoạch triển khai và thực hiện khá tốt. Nhiều bệnh dịch như bại liệt, dịch hạch, sốt xuất huyết... đã được khống chế và có khả năng thanh toán trong những năm tới. Chương trình tiêm chủng mở rộng đã tăng tỉ lệ hàng năm (95,77% năm 1992

và 98,4% năm 1993). Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình đã đạt được kết quả bước đầu, tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm là 1,52%. Phong trào vệ sinh phòng bệnh đã được các cấp, các ngành quan tâm như xử lý tốt như phân, nước, rác, chất thải công nghiệp, vệ sinh thực phẩm. Quận phối hợp tốt các hoạt động của ngành y tế, Hội chữ thập đỏ, tổ chức từ thiện trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở một số đơn vị như Hội y học cổ truyền Quận duy trì tốt phòng khám thuốc miễn phí cho dân nghèo, Hội và ở phường 6, 9, 12 đã khám bệnh cho 62.191 người, phát thuốc miễn phí trị giá thành tiền là 7.936.000 đồng (năm 1994) do nguồn ủng hộ của các nhà hảo tâm đóng góp. Ngoài ra, trong dịp kỉ niệm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, Hội chữ thập đỏ đã thực hiện khám và phát thuốc cho 124 người ở các gia đình thương binh và liệt sĩ. Riêng năm 1994, Hội đã phối hợp thực hiện nhiều hoạt động từ thiện xã hội và hợp đồng với công đoàn bệnh viện Nguyễn Tri Phương tổ chức đoàn bác sĩ khám bệnh cấp thuốc miễn phí cho 200 dân nghèo ở phường 13, 14.

Hoạt động Thể dục thể thao vẫn được duy trì và có bước phát triển. Toàn Quận có 1 câu lạc bộ thể dục thể thao với diện tích 12.000m² có sức chứa 30.000 người, 1 bể bơi Phú Lâm xây dựng từ trước năm 1975 sức chứa 150 người. Toàn bộ hoạt động thể dục thể thao của Quận tập trung chủ yếu

ở câu lạc bộ. Năm 1990, số người tập luyện thường xuyên là 11.043 người với các môn: bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, bơi lội. Quận có 8.296 vận động viên, trong số đó có 3.970 vận động viên cấp Thành phố. Phong trào thể dục thể thao ở khối cơ quan, xí nghiệp, lực lượng vũ trang, trường học và địa bàn dân cư vẫn được duy trì và phát triển. Riêng khu vực trường học có sự phối hợp khá tốt giữa ngành văn hóa - thể dục thể thao và ngành giáo dục nên phong trào có bước phát triển khá vững chắc, đã huy động hàng năm trên 97% lượt học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng.

Công tác văn hóa – văn nghệ

Trong những năm 1986 – 1994, trong điều kiện còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, Quận vẫn cố gắng đáp ứng nhu cầu văn hóa và đời sống tinh thần ngày càng đa dạng phong phú của nhân dân, trước hết là thanh thiếu niên: gắn chặt việc phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc với cuộc đấu tranh loại trừ các loại văn hóa - văn nghệ đồi trụy, lai căng, phản động. Trong hoạt động, ngành văn hóa đã cố gắng sáng tạo các phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và thiết chế văn hóa hiện có, nhất là việc khai thác các hoạt động dịch vụ văn hóa với sự tham gia của Nhà nước và tư nhân đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn. Trên địa bàn Quận có 2 rạp hát, trong những năm trước

đây hoạt động khá thường xuyên thu hút đông đảo người xem. Những năm gần đây, do ti vi khá phổ biến trong gia đình nhân dân, các điểm video mọc lên nhiều, rạp chiếu bóng lại xuống cấp nên hoạt động cầm chừng. Đối với Nhà văn hóa đã tổ chức được nhiều đợt hội diễn văn nghệ, sáng tạo văn học, triển lãm tranh nghệ thuật, giao lưu văn hóa truyền thống, có 1 thư viện với số sách là 20.790 quyển, riêng năm 1990, có 2.948 lượt người đọc, có nhà bảo tàng tổ chức triển lãm 26 lần thu hút 65.000 người xem.

Công tác thông tin tuyên truyền cũng được chú trọng, nhất là việc tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiều chủ trương chính sách của Trung ương và Thành phố, của Đảng bộ và chính quyền địa phương đã được thông tin kịp thời đến nhân dân góp phần tạo ra được phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Trong công tác quản lý văn hóa, đã đấu tranh ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ sai phạm trong hoạt động văn hóa nhất là việc truyền bá các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động; chấn chỉnh các loại hình hoạt động văn hóa trên địa bàn. Tuy nhiên, trong hoạt động văn hóa văn nghệ của Quận còn có những mặt hạn chế so với yêu cầu và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Mặt khác, các thiết chế văn hóa trong quận ngày càng xuống cấp, nhất là một số loại hình hoạt động văn hóa vẫn

còn xơ cứng theo lối mòn, nên chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trên lĩnh vực văn hóa xã hội từ 1986–1995 vẫn còn nhiều vấn đề chưa thực hiện được theo Nghị quyết của các đại hội Đảng bộ Quận đề ra.

Việc thực hiện chủ trương đa dạng hóa các loại hình trường lớp tiến hành còn chậm, chưa hình thành được trường chuyên để đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Công tác phổ cập cấp trung học cơ sở đối với các phường điểm chưa đạt yêu cầu, chưa tổ chức được các hội nghị sơ kết công tác giáo dục đào tạo để rút kinh nghiệm lãnh đạo. Công tác xã hội hóa giáo dục chưa đồng bộ, hiệu quả còn thấp. Tình trạng người lao động chưa có việc làm, hoặc có việc làm nhưng chưa ổn định vẫn còn khá cao, thu nhập, đời sống của đối tượng chính sách, lực lượng vũ trang, công nhân, viên chức, hành chính sự nghiệp vẫn còn khó khăn, biện pháp giải quyết tệ nạn xã hội thiếu căn cơ, chưa tạo được sức mạnh của quần chúng nhân dân trên lĩnh vực này. Việc tổ chức chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân ở cơ sở vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa chưa trở thành một phong trào rộng khắp, chưa tạo được sự tự giác trong nhân dân. Công tác quản lý hoạt động văn hóa về mặt nhà nước do phân cấp thiếu cụ thể nên kết quả đạt được cũng như xử lý còn hạn chế.

3. Những thành tựu trong công tác an ninh quốc phòng

Để giữ vững ổn định chính trị phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, Quận ủy đã chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Thành ủy về công tác an ninh quốc gia, bằng những biện pháp tổng hợp thông qua các cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thể trận an ninh nhân dân, tăng cường công tác nắm tình hình và quản lý các loại đối tượng ... các ngành chức năng trong khối nội chính đã phối hợp tiến hành khá chặt chẽ các thủ tục tố tụng, xét xử giải quyết các tồn đọng và các khiếu nại tố cáo của nhân dân, đã góp phần giữ vững được an ninh chính trị và trật tự xã hội từng bước làm giảm sự gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Sau Đại hội nhiệm kỳ VI, Quận ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề về an ninh quốc phòng, đồng thời tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, nghị quyết 27 của Thành ủy về công tác an ninh quốc phòng, triển khai kế hoạch chống “diễn biến hòa bình” trong toàn Đảng bộ. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc luôn được chú trọng, thông qua các đợt phát động, bằng nhiều nội dung và hình thức phong phú đi vào chiều sâu, các lực lượng công an, an ninh cơ sở, dân phòng, tự vệ cơ quan, xí nghiệp từng bước được củng cố nâng lên cả về số lượng và chất lượng, xây dựng

được nhiều phường, khu phố, tổ dân phố an toàn, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ an ninh trong nhân dân được khơi dậy, từ đó từng bước đã tạo được sự chuyển biến trong phong trào.

Kết quả tình hình an ninh chính trị xã hội trên địa bàn Quận trong thời gian qua đã được giữ vững không xảy ra biến động gì lớn. Đạt được thành quả này là do Quận tăng cường lãnh đạo chặt chẽ nhiệm vụ trọng tâm của ngành an ninh trong khối nội chính, bằng nhiều biện pháp tích cực như tăng cường quản lý số đối tượng đáng lưu ý về chính trị, kịp thời ngăn chặn những nguồn tin chiến tranh tâm lý của các phần tử xấu, luôn luôn giáo dục tinh thần cảnh giác trong nhân dân, nhờ đó phát hiện ngăn chặn kịp thời ngay từ đầu những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, thư từ nước ngoài gửi về kích động tư tưởng và âm mưu của bọn phản động.

Về trật tự xã hội đã có nhiều tiến bộ trong việc đấu tranh ngăn ngừa các loại tội phạm về kinh tế và băng nhóm tội phạm hình sự, đặc biệt là các hoạt động mang tính chất đòi truy trong văn hóa và tệ nạn trong sinh hoạt xã hội được chỉ đạo xử lý kiên quyết. Song nhìn chung, tình hình lấn chiếm lòng lề đường, kinh doanh buôn bán trái pháp luật phát triển và tình hình trật tự an ninh công cộng và khu phố còn khá phức tạp.

Việc thực hiện pháp chế XHCN được tiến hành thông qua công tác giáo dục pháp luật, nhờ đó ý thức chấp hành luật pháp của quần chúng từng bước được nâng lên. Công tác giải quyết khiếu tố, khiếu nại được giải quyết kịp thời. Tuy nhiên, trong việc quản lý xã hội bằng pháp luật vẫn còn nhiều lúng túng, một số quy định của Nhà nước chưa được cấp dưới và nhân dân thực hiện nghiêm túc. Còn nhiều bản án đã có hiệu lực pháp lý vẫn chưa được thi hành. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, một phần do Quận chưa duy trì nghiêm luật pháp, kỷ cương xã hội. Mặt khác, sự lãnh đạo các ngành khối nội chính chưa chặt chẽ thường xuyên, chưa đồng bộ và kiên quyết xử lý nghiêm khắc các vụ việc vi phạm.

Về công tác quân sự địa phương, với quan điểm gắn nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự xã hội với việc phát triển kinh tế – xã hội, Quận đã tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ quân sự địa phương theo kế hoạch đề ra. Trên cơ sở củng cố lực lượng thường trực, quân dự bị động viên và dân quân tự vệ, đã duy trì thường xuyên công tác huấn luyện và diễn tập phòng thủ hàng năm nhằm nâng cao trình độ chiến thuật cho các lực lượng để sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra. Quận đã tổ chức tổng kết 4 năm xây dựng khu vực phòng thủ, kịp thời bổ sung hoàn chỉnh phương án phòng thủ. Đối với công tác tuyển quân qua các năm Quận đều đạt chỉ tiêu trên giao.

Riêng năm 1994, Quận đã triển khai luật Nghĩa vụ quân sự cho thanh niên và đồng bào người Hoa, đi sâu vận động từng đối tượng được phát lệnh và động viên gia đình, chăm lo tặng quà cho số anh em lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự. Nhờ nỗ lực trên, hàng năm đều hoàn thành công tác tuyển quân trên giao.

Nhìn chung lực lượng quân thường trực từng bước được củng cố và lực lượng tự vệ qua kiện toàn tổ chức đến 1995 số lượng đạt tỉ lệ 1,55% so với dân số toàn Quận chất lượng hoạt động được nâng lên, lực lượng dự bị động viên thường xuyên được phúc tra, quản lý và tổ chức huấn luyện kĩ chiến thuật hàng năm nhằm phục vụ cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Đối với công tác xây dựng lực lượng chính trị, thông qua các tổ chức, mặt trận đoàn thể đã xây dựng được lực lượng chính trị ở 14 phường sẵn sàng tham gia cùng các lực lượng khác phòng chống biểu tình bạo loạn theo kế hoạch chung của Thành phố.

Công tác hậu phương quân đội cũng được Đảng bộ quan tâm thực hiện, đến năm 1995 đã giải quyết dứt điểm các tồn đọng sau chiến tranh cho các đối tượng chính sách.

Tuy nhiên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác an ninh quốc phòng trong 10 năm qua cũng còn nhiều vấn đề chưa đáp ứng được yêu cầu theo các nghị quyết của Đại hội Quận Đảng bộ đề ra. Đó là:

- Công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội trên một số địa bàn trọng điểm chưa được các ngành chức năng triển khai đồng bộ nên kết quả đạt được còn hạn chế. Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc chưa được duy trì thường xuyên nên chưa tạo thành phong trào rộng khắp trong nhân dân.

- Chưa duy trì được thường xuyên việc giáo dục xây dựng ý thức quốc phòng toàn dân rộng rãi trong nhân dân, tình trạng thanh niên không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ hàng năm và số quân nhân đào bổ ngũ còn khá nhiều.

- Trong công tác lãnh đạo giáo dục quản lý cán bộ có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến việc sai phạm của một vài cán bộ chủ chốt phải xử lý kỉ luật làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành.

4. Lãnh đạo xây dựng chính quyền và công tác vận động quần chúng

Công tác xây dựng chính quyền

Trong những năm 1986 – 1994, Đảng bộ thường xuyên quan tâm củng cố bộ bộ máy chính quyền các cấp nhằm tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước địa phương. Về cơ bản, các cấp chính quyền đã hoàn thành được những nhiệm vụ kinh tế – xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn. Vai trò của Hội đồng Nhân dân đã được phát huy rõ rệt từ quận đến phường, các thành viên của Hội đồng Nhân dân đã thường xuyên tiếp xúc định kỳ với

cử tri để tìm hiểu lắng nghe tâm tư nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân. Cơ chế quan liêu cũ từng bước được tháo gỡ, nhiều chủ trương chính sách của Trung ương và Thành phố đã được thực hiện nghiêm túc và có phần sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế của Quận. Tuy nhiên trong một thời gian khá dài hoạt động của Hội đồng Nhân dân phường còn nhiều hạn chế, chưa quan tâm xây dựng, củng cố phường thực sự vững mạnh đủ sức đảm đương nhiệm vụ của một cấp chính quyền ở cơ sở. Bộ máy quản lý phường còn rất công kênh, có nhiều khâu trung gian không cần thiết và hoạt động kém hiệu quả, số lượng cán bộ, công nhân viên trong biên chế còn rất lớn. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo việc sắp xếp lại bộ máy, thực hiện tinh giảm biên chế, song biện pháp giải quyết số dôi ra còn rất lúng túng bởi cơ chế chính sách của Nhà nước về chức năng, nhiệm vụ của phường, vấn đề thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ở phường, vấn đề biên chế và tổ chức bộ máy của phường trong tình hình mới.

Từ năm 1991–1994, Quận đã tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân nên từ đó hoạt động của Hội đồng nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc về kinh tế xã hội, từng bước phát huy tốt vai trò giám sát và đôn đốc các hoạt động của khối chính quyền.

Công tác quản lý Nhà nước, qua 2 đợt củng cố kiện toàn, các phòng, ban chức năng các doanh nghiệp Nhà nước và 14 phường đã đi vào hoạt động ổn định. Quận ủy chủ trương tiếp tục thực hiện việc giải thể, sáp nhập kiện toàn thêm một bước nữa đối với các doanh nghiệp nhà nước nhằm thu gọn đầu mối để quản lý chặt chẽ. Riêng đội ngũ cán bộ viên chức, qua bước đào tạo bồi dưỡng về văn hóa, nghiệp vụ, chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức nhìn chung có được nâng lên.

Thực hiện 4 cuộc vận động, Quận đã tập trung củng cố Ban chỉ đạo chống tham nhũng Quận và các đơn vị cơ sở, đồng thời chỉ đạo giải quyết được 5/7 vụ việc tồn đọng kéo dài và một số vụ việc phát sinh. Ngoài ra, Quận còn lập đoàn thanh tra để xử lý về vi phạm đất đai, nhà xưởng, thu hồi 3.135.000.000đ, 2.938m² đất, 3 căn nhà sử dụng lãng phí, xử lý hành chính buộc thôi việc 4 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra khởi tố 2 trường hợp. Về chống buôn lậu đã khám phá 1.018 vụ vi phạm kinh tế, xử lý truy thu trên 5 tỉ đồng. Đối với việc cải tiến thủ tục hành chính Quận đã ban hành qui chế làm việc tạm thời của UBND Quận và một số qui định cụ thể về chế độ làm việc, hội họp. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu tố khiếu nại cũng đạt kết quả tốt.

Nhìn chung vai trò của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã từng bước phát huy hiệu quả trong hoạt động. Mối quan hệ giữa Đảng, Hội đồng

Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc thông qua qui chế làm việc có sự phối hợp tổ chức, triển khai các nghị quyết của Đảng bộ.

Về công tác vận động quần chúng

Trong những năm đất nước đi vào đổi mới, mặc dù đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng những thành tựu kinh tế bước đầu, những chủ trương đúng hướng về việc chăm lo đời sống xã hội gắn liền với việc phát triển kinh tế, đã làm cho tình hình tư tưởng của quần chúng được ổn định, nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng và chiều hướng phát triển đi lên của đất nước.

Nhân dân lao động nghèo tuy vẫn còn những nỗi lo về việc làm, nhà ở, học phí cho con em và viện phí lúc ốm đau, nhưng nhìn chung cuộc sống của đại bộ phận quần chúng đã được cải thiện từng bước, góp phần ổn định đời sống xã hội.

Đồng bào người Hoa chiếm tỉ lệ khá đông trong Quận: 33%. Đa số phần khởi tổ chức các loại hình sinh hoạt mang tính truyền thống như: mở trường dạy chữ Hoa, sinh hoạt Hội họ tương tế, hoạt động từ thiện, an tâm làm ăn sinh sống, tích cực đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tham gia các hoạt động từ thiện xã hội. Mong muốn của người Hoa là có việc làm ổn định, con em được học hành và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Hoa ngày càng tốt hơn.

Giới chức sắc tôn giáo và đồng bào có đạo thực hiện tốt việc đạo, tham gia tốt việc đời, tích cực đóng góp cho phong trào từ thiện xã hội của Quận. Chấp hành tốt các qui định của Nhà nước đối với các hoạt động của tôn giáo, đồng tình với cách giải quyết của Nhà nước về các vụ việc xảy ra trong tôn giáo, an tâm, phấn khởi thấy Nhà nước thực sự tôn trọng tự do tín ngưỡng.

Giới cựu chiến binh, hưu trí và các cụ phụ lão vui mừng đối với thành quả của công cuộc đổi mới, quan tâm tới việc phát triển của Quận. Pháp lệnh đối với người có công được ban hành là nguồn động viên tích cực tuy còn nhiều băn khoăn trong quá trình triển khai thực hiện. Những băn khoăn hiện nay của các cụ là vấn đề tiêu cực xã hội, vấn đề tiền lương, chính sách nhà ở, giáo dục, y tế...

Giới công thương gia phấn khởi và an tâm đầu tư vốn kinh doanh, mở rộng sản xuất, nhiều công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân ra đời. Tuy nhiên, họ còn băn khoăn là thuế chưa hợp lý, hàng nhập lậu chưa được tích cực ngăn chặn đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong nước. Những nhà sản xuất nhỏ thì lo ngại khó đứng vững trong tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt trong nền kinh tế thị trường.

Giới trí thức có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển của Quận. Họ ước mong cống hiến nhiều hơn cho đất nước, muốn được sử dụng, được phát huy đúng ngành nghề và mong muốn

Nhà nước có chính sách đầu tư đúng mức cho lĩnh vực giáo dục, y tế và khoa học kỹ thuật để có điều kiện đóng góp tài năng cho đất nước, địa phương.

Công nhân viên chức và người lao động tích cực trong công tác và lao động sản xuất, tham gia đóng góp vào các phong trào của Quận. Tuy nhiên, đời sống công nhân viên chức khu vực hành chính sự nghiệp, ngành giáo dục, y tế vẫn gặp khó khăn. Nhu cầu về đời sống và nhà ở của một bộ phận khá lớn công nhân lao động các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh chưa được đảm bảo đầy đủ theo chế độ, chính sách.

Đại bộ phận thanh niên quan tâm học tập nâng cao kiến thức, nghề nghiệp để có việc làm khi ra đời, phát huy sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, trong ngành nghề và nhiều người trở thành nhà doanh nghiệp trẻ. Nhưng cũng còn một bộ phận thanh niên có tư tưởng thực dụng, chỉ chạy theo cơ chế thị trường không quan tâm đến chính trị, có người đua đòi lối sống sa đọa đi tới phạm pháp.

Chị em phụ nữ tích cực tham gia vào các hoạt động của Hội và đóng góp cho các phong trào, các công tác từ thiện xã hội. Tuy hiện hiện nay các tệ nạn xã hội như mại dâm chưa được giải quyết hết làm cho chị em lo lắng và mong Nhà nước nên có biện pháp tích cực hữu hiệu để giải quyết các tệ nạn xã hội nhằm bảo vệ nhân phẩm phụ nữ và lành mạnh hóa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong những năm đổi mới các đoàn thể, mặt trận đã củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự chuyên trách các đoàn thể, thành lập Ban Dân vận, Tiểu ban tôn giáo, Tiểu ban người Hoa để có thể đáp ứng các nhu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Nhìn chung, hoạt động của các đoàn thể, mặt trận có những chuyển biến khá tích cực. Các tổ chức mặt trận và các đoàn thể như: Liên đoàn Lao động, Quận Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Câu lạc bộ Hưu trí, Hội Luật gia, Hội chữ thập đỏ, Hội Y học Dân tộc, Chi hội kỹ công nghệ gia... đã tổ chức triển khai các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, các tổ chức thành viên của Mặt trận đến quần chúng. Quận cũng đã triển khai cho nhân dân học tập các Bộ luật như: Luật đầu tư, Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Luật tố tụng hình sự, pháp lệnh Thanh tra nhân dân... để nhân dân hiểu, chấp hành và đóng góp cho các dự thảo luật để xây dựng những Bộ luật hoàn chỉnh, hợp lý.

Trên cơ sở chương trình công tác hàng năm, Mặt trận, các đoàn thể đã thực hiện khá tốt các chủ trương lớn của Quận như: chăm lo các đối tượng thuộc diện chính sách và dân nghèo; thực hiện nghĩa vụ quân sự; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; vận động nhân dân thực hiện chủ trương xây dựng công trình kinh tế lớn của Quận và Thành phố, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; bài trừ tệ nạn xã hội và các

loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy; phối hợp với các ban ngành chức năng vận động nhân dân tham gia chương trình “xóa đói giảm nghèo”, xây dựng nhà tình nghĩa, tổ chức những hình thức tuyên truyền sôi nổi, thiết thực nhân các ngày lễ lớn trong năm; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, quyền góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt ở đồng bằng sông Cửu Long, ủng hộ nhân dân Cu Ba...

Trong công tác vận động quần chúng vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, một số chỉ thị, nghị quyết về công tác vận động quần chúng triển khai thực hiện còn chậm. Công tác đoàn thể chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, nên chưa thu hút được đông đảo các tầng lớp quần chúng, nhất là ở địa bàn dân cư, khu vực người Hoa, tôn giáo. Việc phát triển lực lượng công đoàn nhất là lực lượng lao động ngoài quốc doanh còn hạn chế. Hoạt động của Hội phụ nữ phường chưa rộng khắp, các loại hình tổ chức cơ sở Đoàn, nhất là Đoàn phường không ổn định, hoạt động còn đơn điệu, nặng về bề nổi, chưa giáo dục sâu, tạo chuyển biến căn cơ về lập trường quan điểm và lý tưởng sống để lực lượng thanh niên là lực lượng xung kích cho phong trào chung.

5. Công tác xây dựng Đảng

Thời kỳ 1986–1994 tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Công cuộc đổi

mới do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội đã khẳng định chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước là đúng đắn, phù hợp với qui luật khách quan và thực tiễn cách mạng nước ta. Những thành quả đó đã tạo được niềm tin và sự phấn khởi trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu, cộng với tình hình đời sống vẫn còn khó khăn, những tác động xấu phát sinh từ mặt trái của nền kinh tế thị trường như nạn tham nhũng, buôn lậu, tệ quan liêu, cửa quyền, quản lý Nhà nước lỏng lẻo dẫn đến kỷ cương pháp luật xã hội không nghiêm đã làm ảnh hưởng đến niềm tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhìn chung, đại đa số đảng viên trong Đảng bộ khẳng định con đường XHCN, vai trò nền tảng của Chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sứ mệnh lãnh đạo của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, luôn nâng cao ý thức cảnh giác chính trị đối với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các lực lượng thù địch.

Xuất phát từ thực trạng tư tưởng trên, nhằm củng cố và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Quận ủy đã tập trung tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các Nghị quyết của Trung ương và Thành phố, tổ chức các lớp học lý luận chính trị, các chuyên đề kinh tế, các buổi thông

tin khoa học, thời sự trong và ngoài nước, mở các lớp lý luận sơ cấp và trung cấp tại Quận và cử cán bộ đi học tại trường Đảng Thành phố và Trung ương. Nhờ chú trọng cải tiến phương thức lãnh đạo công tác tư tưởng, gắn việc phối hợp, hỗ trợ giữa các Ban Đảng, các cấp chính quyền, đoàn thể với việc củng cố lực lượng cán bộ tuyên truyền cơ sở. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, trình độ nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên hơn trước. Tuy nhiên, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng trong nội bộ Đảng và ngoài quần chúng vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Nhìn chung, sự chuyển biến tư tưởng chưa mạnh và đồng bộ, việc nắm và giải quyết tình hình tư tưởng trong nội bộ đảng viên và ngoài quần chúng chưa kịp thời, việc chỉ đạo tuyên truyền từ Quận đến cơ sở còn mang tính thời vụ, thiếu chủ động trong tuyên truyền vận động thực hiện các công trình kinh tế lớn của Quận.

Công tác củng cố kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng trong các nhiệm kỳ qua được Đảng bộ chỉ đạo tích cực trong từng thời điểm, Quận đã quan tâm củng cố các cơ sở Đảng từ các khối, Phường cho đến đơn vị sản xuất kinh doanh bảo đảm đủ sức đảm đương nhiệm vụ.

Trong việc thực hiện Nghị quyết 3 của Trung ương về đổi mới chỉnh đốn Đảng, Quận ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từ khâu quán triệt đến triển khai thực hiện. Hàng năm, đã tiến hành công tác phân loại đảng viên. Việc xét duyệt và phân

loại cơ sở Đảng, phân loại đảng viên tuy chưa phản ánh đầy đủ nhưng cũng cho thấy chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt. Hiện nay, các Đảng bộ, chi bộ đã xây dựng xong qui chế làm việc, củng cố mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng với chính quyền và đoàn thể, từ đó đã tạo ra được sự đồng bộ trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, khắc phục những tồn tại yếu kém trong công tác xây dựng Đảng. Qua các bước kiện toàn, sắp xếp các phòng ban, sáp nhập, giải thể một số doanh nghiệp Nhà nước đến năm 1994, toàn Đảng bộ Quận còn lại 57 cơ sở (trong đó 18 Đảng bộ, 39 chi bộ cơ sở và 55 chi bộ bộ phận). Nhìn chung, các đảng bộ và chi bộ cơ sở trực thuộc đã có sự chuyển biến về chất, từng bước đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Tỷ lệ Đảng bộ, Chi bộ trong sạch, vững mạnh đạt 18%, khá chiếm 77%, yếu kém gần 5%.

Tuy nhiên, mặt tồn tại lớn nhất trong công tác này là nội dung sinh hoạt của cơ sở Đảng còn nghèo nàn, khối sản xuất kinh doanh và hành chính sự nghiệp còn lúng túng trong cách hiểu và thực hiện vai trò, chức năng và nhiệm vụ của chi bộ. Công tác đảng viên chưa được các cấp ủy quan tâm đúng mức, việc tự phê bình, phê bình, đấu tranh xây dựng nội bộ, tham gia sinh hoạt hội họp ở một số đơn vị vẫn còn yếu.

- Trong công cuộc đổi mới, khi công tác cán bộ dần dần đi vào tiêu chuẩn hóa thì khó khăn lớn nhất là cán bộ có năng lực và trình độ thiếu, trong

khi đó cán bộ không đáp ứng được yêu cầu thì lại thừa, làm cho công tác cán bộ từ khâu sắp xếp đến bố trí sử dụng,thuyên chuyển, đề bạt, đào tạo bồi dưỡng gặp nhiều khó khăn. Trong những năm 1993- 1994, Quận đã tiến hành công tác qui hoạch cán bộ nhằm chuẩn bị nhân sự cho trước mắt và lâu dài. Thông qua bước củng cố, kiện toàn, bổ sung cán bộ cơ sở còn yếu và thiếu đã tiến hành xong việc xét duyệt qui hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Quận và cơ sở, công tác đào tạo cán bộ cũng được quan tâm thực hiện. Trong thời gian qua, Quận đã đưa một số đồng chí đi học Đại học chính trị, trường lý luận chính trị cao cấp Nguyễn Ái Quốc, Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ, mở lớp Đại học Kinh tế, cử cán bộ đi học các lớp pháp lý, ngoại ngữ, quản lý Nhà nước. Mặt khác, khi thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ đã tạo điều kiện thúc đẩy cán bộ, đảng viên tự học tập, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Tuy nhiên, công tác cán bộ cũng bộc lộ nhiều hạn chế, kết quả đạt được chỉ là bước đầu và chưa thực sự vững chắc, công tác qui hoạch cán bộ chưa gắn được với công tác bồi dưỡng lực lượng kế cận nên trong thời gian qua, công tác cán bộ của Quận chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Đối với công tác phát triển Đảng, bằng sự cố gắng chung qua các nhiệm kỳ đã kết nạp thêm một số đảng viên mới, số lượng tuy còn ít song về

chất lượng đã được nâng lên, nhất là tiêu chuẩn về trình độ văn hóa. Nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IV kết nạp được 413 đồng chí, nhiệm kỳ VI được 215 đồng chí. Công tác phát triển Đảng và xử lý kỷ luật Đảng trong những năm qua cho thấy, trong khi số đảng viên kết nạp hàng năm lại giảm thì số đảng viên bị xử lý kỷ luật (có cả khai trừ và xóa tên) ngày một tăng. Điều này cho thấy, các cấp ủy chưa coi trọng chất lượng đảng viên và trẻ hóa đội ngũ đảng viên.

Trong những năm đổi mới, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm công tác kiểm tra để phục vụ yêu cầu xây dựng Đảng, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước ở các cơ sở Đảng. Đặc biệt trong quá trình đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đã tăng cường công tác kiểm tra toàn diện các cơ sở Đảng, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh các mặt thiếu sót phát sinh, nhất là kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Đảng bộ đã tập trung giải quyết xử lý số đảng viên mắc sai phạm: nhiệm kỳ 1986–1988, 97 đảng viên; nhiệm kỳ 1989–1990, 70 đảng viên; nhiệm kỳ 1991–1995 có 119 đảng viên dưới các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ đến xóa tên. Song nhìn chung, công tác kiểm tra của Đảng bộ còn nhiều thiếu sót và bị động, nặng về giải quyết xử lý các đảng viên có sai phạm, mà nhẹ về giáo dục, ngăn ngừa những sai phạm; nề nếp “lãnh đạo có kiểm điểm” chưa được thực hiện một cách thường xuyên. Cấp ủy các

cấp chưa quan tâm đúng mức công tác kiểm tra, nhất là việc kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chưa làm cho công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng trở thành nề nếp ở các chi bộ cơ sở.

6. Đánh giá chung về vai trò lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm

Qua gần 10 năm thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận và các Nghị quyết của Trung ương và Thành ủy, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn phức tạp, Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đã nỗ lực phấn đấu đạt một số kết quả quan trọng trên các lĩnh vực như đã trình bày.

Tuy nhiên sự lãnh đạo của Đảng bộ còn nhiều mặt thiếu sót, khuyết điểm cần được khắc phục: tiềm năng thế mạnh của các thành phần kinh tế chưa được khai thác và phát huy đúng mức, công tác quản lý trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ, đồng bộ. Công tác chăm lo đời sống, giải quyết việc làm còn hạn chế, các tệ nạn xã hội ngày càng có chiều hướng phát triển nhưng chưa có biện pháp đấu tranh có hiệu quả. Công tác vận động quần chúng vẫn còn lúng túng về nội dung và phương thức hoạt động.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, ở cấp vĩ mô Nhà nước chậm cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách của Đảng, hệ thống luật

pháp thiếu hoàn chỉnh và đồng bộ, chậm ban hành một số luật cơ bản: luật kinh tế, luật phá sản, luật đầu tư. Pháp lệnh thuế tuy được bổ sung nhưng vẫn có một số điều chưa phù hợp đã ảnh hưởng lớn tới quá trình tổ chức triển khai thực hiện của cơ sở.

Một số vụ việc tồn đọng của Quận do các cơ quan chức năng của Thành phố thụ lý, nhưng chậm chỉ đạo giải quyết dứt điểm nên việc xử lý của Quận đối với trách nhiệm của các tập thể và cá nhân có liên quan còn để dây dưa kéo dài. Về mặt chủ quan, trong quá trình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ mà các Nghị quyết Đại hội đảng bộ đề ra, nhất là đối với các công trình kinh tế – xã hội trọng điểm như công trình trùng tu xây dựng chợ Bình Tây, công trình có nước ngoài đầu tư, Ban chấp hành Quận Đảng bộ chưa thật tập trung lãnh đạo xuyên suốt, chặt chẽ, thận trọng và đồng bộ, chưa bàn bạc đến nơi đến chốn các biện pháp chỉ đạo cụ thể, thiếu kiểm tra kịp thời uốn nắn các cơ sở trong quá trình thực hiện, đã làm phát sinh một số vụ việc mà Đảng bộ phải tập trung công sức một thời gian khá dài mới giải quyết được. Ngoài ra, trong việc giải quyết các vụ tồn đọng ở Công ty chế biến thực phẩm xuất khẩu Hùng Vương, Cửa hàng vàng bạc, Xí nghiệp Lâm sản, việc chỉ đạo của Quận còn chậm, thiếu kiên quyết, chưa chủ động phối hợp với các ngành chức năng Thành phố tập trung giải quyết, từ đó có tác động không tốt

đến tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Vai trò quản lý Nhà nước của UBND và các phòng, Ban chức năng tham mưu còn nhiều hạn chế, chỉ đạo thiếu đồng bộ và chặt chẽ, công tác kiểm tra thiếu thường xuyên, chậm bổ sung kiện toàn một số chức danh của UBND và một số Phòng, Ban nên hiệu quả quản lý Nhà nước trên một lĩnh vực đạt chưa cao.

Từ những nhận định đánh giá ưu, khuyết điểm và tìm những nguyên nhân như trên, Đảng bộ đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng bộ như sau:

- Yếu tố hàng đầu quyết định sự thành công của Đảng bộ Quận chính là công tác xây dựng Đảng nhằm tạo sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, trong đó công tác cán bộ có tầm quan trọng đặc biệt, vì một khi Đảng bộ có những chủ trương, nghị quyết sát đúng, mà đội ngũ cán bộ không ngang tầm với nhiệm vụ thì nghị quyết cũng khó trở thành hiện thực, thậm chí còn gây ra những hậu quả làm tổn thất cho Quận. Đây là bài học kinh nghiệm hết sức thấm thía và sâu sắc đối với sự lãnh đạo của cấp ủy trong thời gian qua.

- Trong lãnh đạo kinh tế - xã hội phải có những biện pháp, bước đi phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của Quận. Quá trình tổ chức thực hiện phải tăng cường công tác quản lý Nhà nước, duy trì kỷ cương, pháp luật nghiêm minh, kịp thời

kiểm tra, phát hiện xử lý những vấn đề phát sinh, nhằm ngăn chặn những vấn đề tổn thất cho Quận.

- Phải làm tốt công tác vận động quần chúng, vì đây là lực lượng quyết định cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, do đó các chủ trương biện pháp đề ra phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân.

Trong gần mười năm đổi mới và phát triển (1986-1995), dưới ánh sáng của các Nghị quyết Đại hội VI và Đại hội VII của Đảng trên cơ sở quán triệt nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn thử thách, Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đã giành được những thành tựu to lớn, bộ mặt và đời sống nhân dân trong Quận đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng đi lên. Mặc dù còn có những hạn chế và bất cập, những thành tựu đó là những tiền đề vững chắc để Quận 6 tiếp tục phát triển mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm về sau.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ QUẬN 6 LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA QUẬN THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 – 2000)

Sau 5 năm (1991–1995) tổ chức triển khai nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI và các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Thành ủy. Tình hình kinh tế – xã hội của Quận 6 đã có những bước phát triển mới, tạo tiền đề cho sự phát triển những năm tiếp theo. Những kết quả thu được trong phát triển kinh tế – xã hội của Quận 6 qua 10 năm (1986–1996) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã góp phần tạo nên sự chuyển biến kinh tế – xã hội của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

Đến năm 1996, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội. Nền kinh tế giữ được tốc độ tăng trưởng cao và liên tục trong nhiều năm đời sống

của đại bộ phận các tầng lớp nhân dân đã được cải thiện và nâng cao hơn trước, quốc phòng an ninh được bảo đảm; ổn định chính trị được giữ vững; mối quan hệ quốc tế được mở rộng, bộ mặt của đất nước có những biến đổi to lớn trên mọi lĩnh vực.

Trong khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, phong trào xã hội chủ nghĩa lâm vào tình trạng thoái trào nhưng nước ta vẫn vững bước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những thành tựu đất nước, Thành phố và Đảng bộ Quận 6 đạt được trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị sau 10 năm (1986-1996) là những tiền đề quan trọng, thuận lợi để Đảng bộ Quận 6 bước vào Đại hội Đảng bộ lần thứ VII.

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN 6 LẦN THỨ VII (tháng 5-1996) VÀ NHỮNG CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẠI HỘI TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2000

1. Đại hội Đảng bộ Quận 6 lần thứ VII (tháng 5-1996)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần thứ VII được tiến hành từ ngày 5 đến ngày 6 tháng 4 năm 1996, tham dự Đại hội có 229 đại biểu.

Đại hội Đảng bộ Quận 6 lần thứ VII có nhiệm vụ: quán triệt các quan điểm cơ bản mà dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VI. Kiểm điểm, phân tích, đánh giá những việc làm được, những việc chưa làm được, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức chỉ đạo điều hành thực hiện Nghị quyết Đảng bộ nhiệm kỳ VI. Trên cơ sở đó định ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ Quận trong nhiệm kỳ VII (1996–2000), bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VI.

Kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, Báo cáo chính trị đã nêu lên những mặt làm được và những tồn tại trên các lĩnh vực như: kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng chính quyền và xây dựng Đảng.

Về kinh tế: Nhịp độ tăng trưởng hàng năm đều tăng, giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đều đạt chỉ tiêu đã đề ra . Nền kinh tế của Quận đã có sự chuyển bước thích ứng với cơ chế mới. Những chủ trương đề ra để khai thác tiềm năng thế mạnh của thành phần kinh tế về cơ bản là đúng đắn nên đã thu hút được nguồn đầu tư trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy việc đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao chất lượng

sản phẩm theo hướng yêu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

Về xã hội: Nhiều chủ trương, chính sách phát triển xã hội của Trung ương và Thành phố được vận dụng và thực hiện tốt trên địa bàn Quận. Chương trình “xóa đói giảm nghèo” đã trở thành một phong trào lớn, góp phần cải thiện một bước đời sống của nhân dân lao động nghèo. Nhiều công trình phục vụ đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe, phát triển giáo dục cho nhân dân đã được tu bổ hoặc xây dựng mới. Bộ mặt cảnh quan đô thị của Quận ngày thêm khang trang hơn.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ tập trung thực hiện nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Phong cách lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ được cải tiến theo phương châm ngày càng sát cơ sở hơn.

Các ban Đảng qua củng cố và sự phối hợp khá tốt trong việc thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy. Bản lĩnh chính trị của các tổ chức Đảng và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên trong Quận từng bước được nâng lên.

Với tinh thần nghiêm túc tự kiểm điểm, Báo cáo chính trị đã chỉ ra những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan làm hạn chế sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ vừa qua.

Trên cơ sở những dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước và Thành phố những năm tiếp theo, sau khi phân tích những thuận lợi và khó khăn sẽ tác động đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của quận, Báo cáo chính trị đã đề ra phương hướng, mục tiêu của Đảng bộ trong 5 năm tới cần tập trung là: “Giữ vững sự ổn định chính trị. Tăng cường các biện pháp thực hiện chủ trương khai thác tiềm năng thế mạnh các thành phần kinh tế, thu hút động viên mọi nguồn lực phục vụ cho mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế của Quận theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xác định đây là nhiệm vụ xuyên suốt, bao trùm trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, là cơ sở cho việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao một bước trình độ dân trí cho nhân dân. Thực hiện dân chủ, giữ vững kỷ cương pháp luật, đấu tranh có hiệu quả với các hiện tượng tiêu cực trong nội bộ và ngoài xã hội, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, tăng cường công tác vận động quần chúng và thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, góp phần cùng Thành phố và cả nước đẩy mạnh tiến trình đổi mới phát triển một cách đồng bộ, vững chắc và toàn diện” (1).

Căn cứ vào mục tiêu chung về phát triển kinh tế – xã hội của Quận trong những năm từ 1996

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII (1996-2000), Trang 54.

đến 2000, Đại hội Đảng bộ lần thứ VII đã cụ thể hóa thành một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1/ Nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế: Đại hội xác định mục tiêu của nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế của Quận là: “Trên cơ sở phát huy các thành quả đạt được trong 5 năm 1991-1995, giai đoạn 1996-2000 tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý kinh tế mới, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Chuyển dịch cơ cấu Thương nghiệp - Dịch vụ - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp”. Ra sức khai thác tốt nhất tiềm năng về vốn, kỹ thuật và yếu tố con người cùng với những thế mạnh của Quận, củng cố mở rộng mối quan hệ hợp tác, liên kết kinh tế với các đơn vị trong và ngoài nước để phục vụ cho chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Quận. ⁽¹⁾

Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu và những giải pháp để thực hiện nhiệm vụ cho một số ngành chủ yếu như: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và xuất nhập khẩu, xây dựng công trình, tài chính - thuế.

2/ Thực hiện chính sách xã hội: “Tiếp tục thực hiện những mục tiêu, giải pháp đã nêu trong chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về giáo dục đào tạo, văn hóa văn

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII - Trang 55.

nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác kế hoạch hóa gia đình và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 13 của Thành ủy về phòng chống tệ nạn xã hội... Theo hướng: Tăng trưởng kinh tế với nhiệm vụ phát triển và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ⁽¹⁾.

3/ Nhiệm vụ an ninh quốc phòng: Đại hội xác định mục tiêu của nhiệm vụ an ninh quốc phòng trên địa bàn Quận trong những năm tới là: “Tập trung tiến hành cuộc đấu tranh toàn dân, toàn diện lâu dài nhằm làm thất bại âm mưu và hành động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhằm giữ vững sự ổn định về chính trị để đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội” ⁽²⁾.

Với nhiệm vụ này Đại hội đã kiến nghị cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trên hai mặt công tác của nhiệm vụ an ninh quốc phòng là: An ninh chính trị và quốc phòng.

4/ Công tác xây dựng chính quyền: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) và Chương trình hành động của Thành ủy và Quận ủy về cải cách một bước nền hành chính Nhà nước. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước thông qua việc đổi mới Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cơ quan chức năng tham mưu và các Phường.

(1) Sách đã dẫn trang 62.

(2) Sách đã dẫn trang 67.

5/ *Công tác quần chúng*: Mục tiêu của công tác vận động quần chúng là: “Đẩy mạnh thực hiện dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, tập trung củng cố, nâng chất hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị ở các khu vực trọng yếu, qua đó tập hợp các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức tổ chức để giáo dục, vận động mọi người tích cực tham gia thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ địa phương ngày càng vững mạnh” (1).

6/ *Công tác xây dựng Đảng*: Đại hội xác định trong nhiệm kỳ 1996-2000, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Quận cần tập trung thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Tiếp tục xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị – tư tưởng và tổ chức, kiên định lập trường giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng và là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng bộ, để lãnh đạo thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương và Thành ủy.

- Nhanh chóng nâng cao trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu đổi mới trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII - trang 72.

- Lãnh đạo xây dựng bộ máy chính quyền các cấp thực sự là chính quyền của nhân dân, do dân, vì dân, tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới.

- Xây dựng Đảng bộ thực sự là khối đoàn kết thống nhất cả về ý chí và hành động, trong sạch, vững mạnh. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong Đảng và ngoài xã hội. ⁽¹⁾

Đại hội đã nêu ra một số nhiệm vụ cụ thể trên lĩnh vực xây dựng Đảng như: công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, công tác kiểm tra về phương thức lãnh đạo.

Những chủ trương về phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ VII đề ra là kết quả của một quá trình tìm tòi những bước đi thích hợp, sát với điều kiện thực tế để khai thác hết tiềm năng thế mạnh của Quận.

Với cơ cấu kinh tế mới và những chủ trương về phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VII thông qua chắc chắn tạo nên sự chuyển biến mới trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Quận những năm từ 1996 đến 2000.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần thứ VII đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ mới gồm 35 đồng chí. Đ/c Nguyễn Ngọc Vân được bầu làm Bí thư Quận ủy.

(1) Sách đã dẫn trang 79, 80.

Ban Chấp hành Đảng bộ Quận nhiệm kỳ VII
(1996–2000) gồm:

1. Đ/c Nguyễn Ngọc Vân – Bí thư Quận ủy
2. Đ/c Trần Hoàng Thám – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND Quận
3. Đ/c Lê Thị Út – Phó Bí thư thường trực Quận ủy
4. Đ/c Nguyễn Văn Ái – Ủy viên thường vụ, Chỉ huy trưởng
BCHQS Quận
5. Đ/c Đặng Hữu Trí – Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban
kiểm tra
6. Đ/c Nguyễn Kiên Trung – Ủy viên thường vụ, Trưởng công an
Quận
7. Đ/c Nguyễn Chấn Hưng - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Dân vận
8. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch
UBND Quận
9. Đ/c Lê Văn Oanh - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND Quận
10. Đ/c Trương Văn Giới - Ủy viên thường vụ, Bí thư Phường 10
11. Đ/c Nguyễn Văn Thắng (*)
12. Đ/c Lâm Thị Kiên – Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát
13. Đ/c Nguyễn Thanh Sơn – Quận ủy viên, Ủy viên chuyên trách
ủy ban
14. Đ/c Ngô Văn Tấn - Quận ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục –
Đào tạo
15. Đ/c Khổng Quế Kinh - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch MTTQ Quận
16. Đ/c Trần Thị Thu Vân - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND Quận

(*) Sau này bị kỷ luật Đảng

17. Đ/c Phạm Gia Hoàng – Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức
Quận ủy
18. Đ/c Nguyễn Văn Thọ - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên
giáo, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Quận
19. Đ/c Đinh Thị Hương Liên - Quận ủy viên, Hội trưởng Phụ nữ Quận
20. Đ/c Trần Thanh Hùng - Quận ủy viên, Giám đốc TT. Y tế Quận
21. Đ/c Võ Ngọc Quốc Thuận - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn
22. Đ/c Phạm Thị Lan - Quận ủy viên, Bí thư Phường 2
23. Đ/c Hồ Văn Chung - Quận ủy viên, Phó Ban Tổ chức Quận ủy
24. Đ/c Lương Ngọc Tráng - Quận ủy viên, Chánh Tòa án
25. Đ/c Vũ Hồng Nam - Quận ủy viên, Phó công an Quận
26. Đ/c Trần Thanh Lắm - Quận ủy viên, Bí thư Phường 8
27. Đ/c Võ Văn Tân - Quận ủy viên, Chánh văn phòng Quận ủy
28. Đ/c Hồ Lập Phúc - Quận ủy viên, Giám đốc công ty phát triển
kinh tế
29. Đ/c Trần Quang Vinh - Quận ủy viên, Giám đốc Ban Quản lý
dự án
30. Đ/c Nguyễn Thị Hảo - Quận ủy viên, Bí thư Phường 6
31. Đ/c Phan Hữu Đô - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra
32. Đ/c Lương Thị Cúc - Quận ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa
thông tin
33. Đ/c Phạm Văn Hùng - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Bitahaco
34. Đ/c Lê Thị Tuyết Nga - Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn
lao động Quận
35. Đ/c Tống Hữu Oanh - Quận ủy viên, Trưởng phòng Tài chính
đầu tư

Đến tháng 6/1996, Nguyễn Văn Thắng - bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Đ/c Nguyễn Văn Thọ được đề bạt lên thay. Năm 1998, đồng chí UVTV phụ trách quân sự và 3 đồng chí Ủy viên BCH chuyển công tác về Thành phố. Năm 1999, đ/c Bí thư Quận ủy, đ/c Phó Chủ tịch HĐND nghỉ hưu, BCH bầu đ/c Trần Hoàng Thám lên thay chức Bí thư Quận ủy, đồng thời bầu bổ sung Phó Bí thư thường trực, UVTV phụ trách tổ chức, UVTV phụ trách quân sự và 3 UV.BCH mới.

Sau 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VII, đến ngày 16, 17, 18/10/2000, Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đã tiến hành với 162 đại biểu chính thức. Đại hội đã đánh giá những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ VII trên các lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

a) Kết quả thực hiện chủ trương động viên phát triển các thành phần kinh tế theo cơ cấu kinh tế “Thương mại – dịch vụ – xuất nhập khẩu – công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp”:

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Cấp ủy đã chủ động lãnh đạo củng cố kiện toàn các đơn vị kinh tế quốc doanh nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, hạn chế ngăn ngừa tiêu cực và thua lỗ. Đến cuối năm 1997, đã hoàn tất việc giải thể sáp nhập từ 11 công ty, xí nghiệp

còn lại 5 doanh nghiệp, sau đó chuyển giao 03 công ty về Thành phố quản lý, hiện còn 01 doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh, 01 doanh nghiệp công ích. Việc sắp xếp lại các doanh nghiệp quốc doanh nêu trên, đúng với sự chỉ đạo mới đây của Thành ủy về kiện toàn lại các doanh nghiệp Nhà nước ở quận, huyện và đã giúp cho các doanh nghiệp kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn hoạt động trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường.

Trên cơ sở quy định của Luật đã tiến hành kiện toàn lại tổ chức và quản lý, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các Hợp tác xã và Tổ sản xuất hoạt động. Hiện có 30 hợp tác xã, 2.098 xã viên, tổng nguồn vốn 13,7 tỉ đồng, giá trị tổng sản lượng hàng năm tăng bình quân 21,1%, doanh thu tăng bình quân 36,8%, tài sản và nguồn vốn tăng bình quân 44%. Thông qua việc thực hiện Luật Công ty, Luật doanh nghiệp và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thị trường, xuất nhập khẩu, tín dụng, ngân hàng... Do được Quận tạo điều kiện nên thành phần kinh tế tư nhân phát triển khá nhanh. Đến nay, toàn Quận có 163 Công ty Trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân, với tổng nguồn vốn 932 tỉ đồng, nộp ngân sách tăng bình quân từ 12,1%-24,6% năm, giải quyết 8.516 lao động, có 12.042 cơ sở sản xuất - kinh doanh vừa và nhỏ với tổng nguồn vốn 108 tỉ đồng, giải quyết được 26.253 lao động. Tỷ trọng

thu thuế của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh hàng năm luôn đạt từ 70%-75% tổng thu thuế trên toàn địa bàn. Kết quả đó đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong khu vực thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở cá thể hình thành ngày càng nhiều đã nâng tổng doanh thu mua bán hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 20% năm. Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp kinh tế Đảng chiếm tỉ trọng 26,1%, tuy doanh số mua, bán chưa đạt chỉ tiêu, nhưng không ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng thương mại-dịch vụ trên địa bàn. Bằng một số biện pháp thiết thực trong công tác quản lý Nhà nước, thực hiện quy hoạch phát triển thương mại-dịch vụ, tăng cường đẩy mạnh công tác chống hàng gian, hàng giả, gian lận thương mại... đã giúp cho hoạt động của chợ Bình Tây tăng doanh thu bình quân hàng năm 20-30%, thuế tăng bình quân 10% năm. Hoạt động thương mại - dịch vụ ở các chợ Minh Phụng, Phú Lâm, Bình Tiên... cùng với việc hình thành và phát triển một số khu phố buôn bán, siêu thị, vừa đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống nhân dân, vừa góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng về thương mại - dịch vụ theo cơ cấu kinh tế Nghị quyết đề ra.

Mặc dù bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực và cạnh tranh ngày càng

gay gắt, các đơn vị kinh tế đã có nhiều cố gắng trong việc liên doanh, liên kết, đầu tư thiết bị mới, sản xuất nhiều sản phẩm chất lượng cao, mở rộng thị trường xuất khẩu... Kết quả, kim ngạch xuất khẩu các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng bình quân 7,3% năm, kim ngạch nhập khẩu tăng 14,6% năm.

Trong khu vực công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp: Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã đầu tư hơn 220 tỉ đồng trang bị thiết bị, công nghệ mới, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, giữ được nhịp độ tăng trưởng bình quân hàng năm 12,8%. Tuy chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (16%), nhưng 5 năm liên giá trị tổng sản lượng của quận luôn đạt và vượt kế hoạch trên giao, tỉ trọng đạt cao hơn mức bình quân chung của Thành phố.

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên lĩnh vực thương mại-dịch vụ cao hơn sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, điều đó khẳng định việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế "Thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp" mà Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ đề ra là đúng đắn và cấp ủy đã cụ thể hóa bằng các giải pháp kinh tế, kịp thời phù hợp với tình hình, tạo động lực mới huy động sức mạnh toàn dân tham gia phát triển kinh tế. Sự phát triển nêu trên đã làm ổn định và nâng cao

mức sống nhân dân, góp phần cho sự phát triển chung của Thành phố, nâng mức đóng góp của Quận cho ngân sách Thành phố từ đứng hàng thứ 7 lên thứ 4 trong các quận, huyện.

Về tài chính - thuế, Quận đã hoàn thành nhiệm vụ chi ngân sách hàng năm. Công tác quản lý ngân sách được thực hiện chặt chẽ, các khoản thu, chi đảm bảo đúng quy định. Chú trọng khai thác hợp lý các nguồn thu, đồng thời thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi, cân đối được ngân sách. Về thuế, mặc dù có những khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, ảnh hưởng đến công tác thu thuế trên địa bàn, nhưng nhờ nỗ lực chung của các cấp, các ngành, Quận luôn hoàn thành chỉ tiêu thu thuế Thành phố giao, tốc độ thu thuế tăng bình quân 3,5% năm, là quận 10 năm liền hoàn thành và vượt kế hoạch thu thuế, được trao cờ truyền thống của ngành.

b) Trên lĩnh vực xây dựng cơ bản và thực hiện các công trình kinh tế - xã hội

Về xây dựng cơ bản: Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa đạt 224 tỉ đồng, tốc độ phát triển bình quân 8,4% năm, tăng gấp 2 lần so với nhiệm kỳ trước. Trong đó, nguồn vốn ngân sách Thành phố chiếm tỉ trọng 37,7%, ngân sách Quận chiếm tỉ trọng 18,6%, nguồn vốn trong nhân dân và các nguồn khác chiếm tỉ trọng 43,6%.

Về xây dựng các công trình kinh tế - xã hội:

- Khu Trung tâm Thương nghiệp Bình Tây: Quận tiếp tục triển khai xây dựng khu Trần Bình-Lê Tấn Kế, nhưng Ủy ban Nhân dân Thành phố có sự cân nhắc và chỉ đạo thực hiện chủ trương bán nhà sở hữu Nhà nước cho nhân dân khu vực Trần Bình-Lê Tấn Kế để nhân dân tự xây dựng theo quy hoạch chung.

- Khu công nghiệp và dân cư Bình Phú: Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chung về đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, Ủy ban Nhân dân Thành phố chủ trương chuyển chức năng khu công nghiệp-dân cư Bình Phú thành khu dân cư Bình Phú. Đến nay, đã điều chỉnh, di chuyển và đền bù, thu hồi 69 ha, đạt tỉ lệ 44,6%, đang tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật với tổng kinh phí hơn 67 tỉ đồng.

- Khu thương nghiệp-dân cư Phú Lâm: Sau thời gian hoàn tất thủ tục pháp lý và các điều kiện chuẩn bị, đến nay đã khởi công xây dựng chợ và khu phố chợ Phú Lâm (phường 13, 14) với tổng kinh phí đầu tư hơn 37 tỉ đồng, bàn giao mặt bằng chợ Phú Lâm (cũ) cho Liên hiệp hợp tác xã mua bán Thành phố tiến hành các thủ tục xây dựng siêu thị Phú Lâm

- Chương trình xây dựng nhà ở: Quận đã xây dựng 2.449 căn hộ với tổng kinh phí đầu tư 392 tỉ đồng. Trong đó, nguồn vốn Nhà nước đầu tư xây dựng 5 chung cư, 701 căn hộ phục vụ cho việc di dời giải tỏa của Thành phố và Quận với tổng vốn

đầu tư 83 tỉ đồng, đang lập dự án đầu tư xây dựng 3 chung cư, 1.174 căn hộ, tổng mức đầu tư 144 tỉ đồng. Nhân dân đã xây dựng 1.748 căn, với tổng nguồn vốn khoảng 309 tỉ đồng.

- Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội: Bằng nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng đã hoàn thành đưa vào sử dụng 140 phòng học ở 6 trường Tiểu học, Trung học cơ sở; đang xây dựng Trường Phổ thông Trung học Bình Phú, Trường Mẫu giáo Rạng Đông 5, 7, 8 với tổng kinh phí đầu tư 66,9 tỉ đồng. Hoàn tất công trình cải tạo mở rộng đường Nguyễn Văn Luông, đường nội bộ cư xá Phú Lâm D, chợ Hồ Trọng Quý, Siêu thị Hậu Giang, khu thể dục thể thao Hương Bình, Nhà sách Cây Gõ, Câu lạc bộ hưu trí; đang tiến hành thi công cầu Phạm Văn Chí, chợ Bình Phú, Hoa viên phường 12. Nâng cấp hệ thống đường hẻm, cống thoát nước trên địa bàn với tổng kinh phí 37,6 tỉ đồng, kết hợp các ngành chức năng Thành phố đầu tư cải tạo hệ thống điện và nước sinh hoạt với tổng kinh phí hơn 44 tỉ đồng, góp phần nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật để phục vụ cho mục tiêu phát triển địa phương.

2. Trên lĩnh vực văn hóa-xã hội

a) Về giáo dục-đào tạo

Bên cạnh việc tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Thành phố, Quận dành 40% nguồn ngân sách đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số trường

lớp, vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp hàng chục tỉ đồng để xây dựng thêm các lớp học, nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Ngoài trường Trung học cơ sở bán công Lam Sơn, đã thành lập thêm trường Phổ thông Trung học dân lập Phan Bội Châu; 2 trường bán công bậc học Mầm non, 4 trường Mầm non dân lập, hơn 20 nhóm trẻ gia đình, hàng năm thu nhận khoảng 1.500 trẻ ra lớp, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng.

Chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp, hiệu suất đào tạo ở các cấp học hàng năm đều được nâng lên, tỉ lệ học sinh bỏ học giảm. Có 2 giáo viên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và hàng trăm thầy cô giáo, học sinh giỏi được tuyên dương khen thưởng cấp Thành phố và Quận. Đến nay 14/14 phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở, vượt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Bằng nhiều nguồn vốn đã đầu tư hơn 1,9 tỉ đồng để xây dựng nâng cấp mở rộng quy mô đào tạo của Trung tâm dạy nghề. Với 10 ngành nghề kỹ thuật, bình quân hàng năm đã đào tạo 2.500 học viên, đáp ứng một phần nhu cầu học nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển của Quận.

b) Về xã hội:

Trong nhiệm kỳ đã xây dựng 32 căn nhà tình nghĩa, hoàn thành việc chăm lo nhà tình nghĩa cho tất cả đối tượng chính sách, xây dựng 14 căn nhà tình nghĩa cho các địa phương khác theo chỉ tiêu Thành phố giao, xây dựng 71 căn nhà tình thương, sửa chữa 196 căn nhà cho các gia đình chính sách và dân nghèo. Ngoài việc thực hiện các chế độ quy định đối với các đối tượng chính sách, Quận chăm lo trợ cấp thêm hàng tháng cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh nặng, các đối tượng chính sách trong dịp lễ tết với kinh phí hơn 7 tỉ đồng.

Đến nay, tổng nguồn quỹ của chương trình xóa đói giảm nghèo được 4,3 tỉ đồng, tăng gấp rưỡi so với đầu nhiệm kỳ. Trợ vốn cho 8.583 lượt hộ vay với tổng số tiền 12.9 tỉ đồng, cấp 77.835 sổ khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng trong chương trình, giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 11% còn 7,54% so với số dân trong Quận. Do Thành phố thay đổi quy định về chuẩn mực thu nhập bình quân đầu người/năm đối với hộ trong chương trình, nên không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra nhưng Quận đã vượt 59% chỉ tiêu Thành phố giao.

Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả khá tốt. Bằng biện pháp tạo mọi điều kiện thuận lợi động viên các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh đầu tư mở rộng sản xuất-kinh doanh để thu nhận lao động mới, đẩy mạnh việc thực hiện chương trình trợ vốn từ “Quỹ quốc gia giải quyết việc làm”, mở

rộng quy mô đào tạo của Trung tâm dạy nghề và hoạt động của Văn phòng giới thiệu việc làm.. bình quân hàng năm, đã giải quyết việc làm cho khoảng 9.000 lao động, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

c) Về y tế:

Cùng với việc củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành, đã đầu tư hơn 1,3 tỉ đồng trang bị thêm một số thiết bị y tế hiện đại để nâng cao chất lượng khám và điều trị. Việc chỉ đạo thực hiện các chương trình y tế quốc gia, chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, tiêm chủng phòng ngừa 6 bệnh truyền nhiễm xóa bệnh bại liệt trẻ em, tuyên truyền phòng chống AIDS... đạt kết quả khá tốt, góp phần phòng ngừa dịch bệnh, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình, nhờ sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành trong tuyên truyền vận động kết hợp việc thực hiện một số biện pháp hành chính, nghiệp vụ đã giảm tỉ lệ tăng dân số đạt 0,038% năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

d) Về văn hóa thông tin thể dục thể thao:

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, từng bước chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" và "Xây dựng đời sống văn hóa". Sắp xếp kiện toàn tổ chức, hoạt động của ngành. Động viên khuyến

khích nhân dân tham gia đầu tư nhiều loại hình văn hóa phục vụ đời sống tinh thần nhân dân. Năm năm qua có 138.457 lượt gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt 83,93%/số hộ gia đình toàn Quận; có 14/75 khu phố đăng ký xây dựng khu phố văn hóa, 116/154 cơ quan đạt công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn... Tinh thần đoàn kết, mối quan hệ tình làng nghĩa xóm trong đời sống văn hóa cộng đồng được nâng lên, góp phần từng bước lành mạnh hóa môi trường xã hội, đấu tranh kiên quyết với những tiêu cực và tệ nạn xã hội.

Hoạt động thể dục thể thao có những chuyển biến khá tích cực, đã vận động nhân dân đầu tư hơn 20 tỉ đồng xây dựng hơn 30 cơ sở tập luyện thể dục thẩm mỹ, cầu lông, quần vợt, bóng bàn... Số lượng câu lạc bộ thể dục thể thao thuộc ngành và các đơn vị cơ sở tăng gấp 2 lần so với đầu nhiệm kỳ, số người tham gia tập luyện thường xuyên từ 8% năm 1995 lên 10% năm 1999. Công tác đào tạo lực lượng vận động viên tiêu biểu được quan tâm đầu tư và phát huy, làm nòng cốt thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe ngày càng phát triển sâu rộng.

3. Trên lĩnh vực an ninh-quốc phòng:

a) Về an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội:

Triển khai các chuyên đề thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc gia, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh kinh tế, phòng chống tội phạm, trật tự giao

thông đô thị, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tệ nạn xã hội nhất là nạn ma túy. Thông qua phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” và “Xây dựng đời sống văn hóa”, đã từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng khu phố, tổ dân phố an toàn, tự quản. Tăng cường chỉ đạo củng cố kiện toàn lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh cơ sở, dân phòng, tự vệ cơ quan, xí nghiệp. Duy trì thường xuyên các đợt tấn công truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội đã phát hiện xử lý kịp thời một số vụ việc về chính trị, kèm chế gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội góp phần ổn định, giữ vững được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường xây dựng Đảng trong các lực lượng Nội chính, thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân. Tổ chức đưa cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, xây dựng lực lượng các ngành nội chính vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ.

b) Về quốc phòng:

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn thể trận chiến tranh nhân dân, thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác chống “Diễn biến hòa bình”. Xây dựng

lực lượng quân thường trực, quân dự bị động viên, dân quân tự vệ, lực lượng chính trị nòng cốt. Tổ chức huấn luyện chính trị, quân sự cho các đối tượng hàng năm đều đạt chỉ tiêu Thành phố giao. Thông qua diễn tập phòng thủ, tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh các phương án phòng thủ khu vực Quận, phường và cụm liên phường, sẵn sàng triển khai chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu, xử lý số thanh niên không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, số quân nhân đào bổ ngũ theo đúng chỉ đạo của Thành phố, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chăm lo cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, các gia đình liệt sĩ, thương binh, chăm lo cải thiện đời sống lực lượng vũ trang và giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

4. Xây dựng kiện toàn hệ thống chính trị:

Trên cơ sở quán triệt tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy về công tác vận động quần chúng, đã giúp cho các cấp, các ngành, cán bộ đảng viên, công nhân viên chức nhận thức tốt hơn các quan điểm của Đảng về công tác quần chúng, xác định rõ hơn trách nhiệm của các cấp

ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể trong thực hiện công tác vận động quần chúng.

a) Đối với Mặt trận và các đoàn thể:

Việc lãnh đạo củng cố kiện toàn tổ chức, nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận-Đoàn thể được các cấp ủy quan tâm thực hiện khá tốt, từng đoàn thể đã bổ sung tăng cường cán bộ chuyên trách. Thường xuyên củng cố tổ chức chi đoàn, chi hội ở địa bàn dân cư; cải tiến nội dung, phương thức hoạt động. Đẩy mạnh công tác phát triển lực lượng, công tác đào tạo-bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách. Nhiệm kỳ qua phát triển được 19.187 đoàn viên, hội viên, trong đó có 4.200 đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức 1.485 quần chúng lực lượng chính trị nòng cốt.

Bằng nhiều hình thức, Mặt trận và các đoàn thể thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chương trình công tác của tổ chức mình, bảo vệ lợi ích chính đáng, chăm lo đời sống cho đoàn viên, hội viên và quần chúng. Đã duy trì mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa công nhân-lao động, nhân sĩ, trí thức, đồng bào lương giáo, đồng bào Hoa, Chăm... tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” và “Xây dựng đời sống văn hóa”, từng bước nâng cao ý thức đoàn kết tương thân, tương trợ trong cuộc sống, tích cực đấu tranh chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường sống lành mạnh. Bình chọn được 2.899 gương “Người tốt, việc tốt”, nhiều khu phố xuất sắc, tiên tiến được biểu dương ở các cấp, đã thúc đẩy phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, đạt được hiệu quả thiết thực trong việc chăm lo cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị và Nghị định của Chính phủ về quy chế dân chủ cơ sở, bước đầu đã tạo được sự chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân. Việc phát huy dân chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã tạo thành động lực cho quần chúng nâng cao ý thức trách nhiệm tham gia đóng góp trí tuệ và vật chất, góp phần giải quyết tốt các vấn đề bức xúc đặt ra trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

b) Công tác xây dựng chính quyền:

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Ủy ban Nhân dân các cấp đã nghiên cứu cải tiến nội dung và quy chế làm việc, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết, chương trình công tác hàng năm của Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân đã cụ thể hóa thành Nghị quyết,

chương trình công tác và giám sát các cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội và an ninh quốc phòng. Tổ chức tốt các kỳ họp, thực hiện chế độ tiếp xúc định kỳ với cử tri, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, kiểm tra giám sát hoạt động của bộ máy chính quyền, thực hiện tốt quy chế, hoạt động giữa Hội đồng Nhân dân với Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng Nhân dân đã khẳng định được vai trò cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Triển khai đề án cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa, một dấu”, đã củng cố các phòng ban chức năng cấp Quận, kiện toàn bộ máy Ủy ban Nhân dân 14 phường, Ban điều hành khu phố, tổ dân phố theo quy định của Thành phố. Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực trình độ, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân cho đội ngũ công chức viên chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban Nhân dân Quận, phường và các phòng, ban chức năng. Thành lập nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động các đơn vị, thanh tra công tác thu chi tài chính, kiểm sát việc thực hiện Pháp lệnh Thuế ở một số cơ sở sản xuất-kinh doanh và Chi cục Thuế, để kịp thời chấn chỉnh và xử lý sai phạm. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh công chức-viên chức, Pháp lệnh

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và 4 cuộc vận động do Thành phố phát động đạt được một số kết quả khá tốt, góp phần quan trọng trong việc củng cố xây dựng hệ thống chính trị.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ qua, nhờ sự tập trung lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp đã từng bước được củng cố, nâng cao, góp phần quan trọng trong việc tổ chức điều hành thực hiện mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng và tăng cường hơn nữa mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với nhân dân.

c) Công tác xây dựng Đảng:

- Công tác chính trị tư tưởng: Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị về những định hướng lớn trong công tác tư tưởng. Chú trọng việc bồi dưỡng học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; quán triệt những quan điểm chính sách chủ trương mới của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy để Đảng bộ và nhân dân thông suốt thực hiện. Đồng thời thường xuyên giáo dục xây dựng ý thức cảnh giác cách mạng để đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng-văn hóa. Nhờ đó đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức tư tưởng, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ đảng viên,

công nhân viên chức và quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới đất nước.

Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban tuyên giáo, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Tổ nghiên cứu dư luận xã hội, Tổ khoa giáo và mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. Duy trì thường xuyên các buổi báo cáo thời sự, chuyên đề nhằm giúp cho cơ sở nắm thông tin để phục vụ cho công tác giáo dục tuyên truyền trong nội bộ và quần chúng. Chú trọng công tác nghiên cứu dư luận xã hội, kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, giúp cho cấp ủy giải quyết những vấn đề phát sinh trong Đảng bộ.

- Công tác tổ chức cán bộ: Thực hiện giai đoạn 2 Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) về nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên, nhất là Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) khóa VIII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, sau bước kiểm điểm về tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống của các cấp ủy và đảng viên trong toàn Đảng bộ, đã tạo sự chuyển biến về ý thức chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tự phê bình và phê bình để xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên. Duy trì được chế độ sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ định kỳ, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và rèn luyện của từng đảng viên, đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém trong lãnh

đạo của cấp ủy từng cơ sở. Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên có những chuyển biến tích cực, phân loại hàng năm, số lượng, chất lượng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và đảng viên đủ tư cách đều được nâng lên.

Đến nay đã cơ bản hoàn tất công tác quy hoạch cán bộ thuộc diện Thành ủy và Quận ủy quản lý, xây dựng và triển khai Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ. Trên cơ sở quy hoạch, trong nhiệm kỳ qua, Cấp ủy đã bổ nhiệm 61 đ/c cấp trưởng, 69 đ/c cấp phó các phòng ban, công ty, xí nghiệp, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Phường; bầu bổ sung 01 đ/c Bí thư Quận ủy, 01 đ/c Phó Bí thư Quận ủy, 02 đ/c vào Ban Thường vụ và 03 đ/c vào Ban Chấp hành Quận ủy. Đưa 2.264 lượt cán bộ đảng viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong những năm tiếp theo. Trong nhiệm kỳ, kết nạp được 369 đảng viên.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Chỉ đạo triển khai chương trình, nhiệm vụ công tác Bảo vệ chính trị nội bộ của Quận ủy theo tinh thần Nghị quyết 07 của Thành ủy. Cùng với việc đẩy mạnh công tác giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” đã tiến hành cho toàn bộ cán bộ-công nhân viên chức kê khai theo mẫu

KH24, hoàn tất việc rà soát lịch sử chính trị đối với số cán bộ chủ chốt cấp Quận và cơ sở, thẩm tra lý lịch một số cán bộ đảng viên, công nhân viên chức để phục vụ cho công tác quy hoạch, bố trí cán bộ, công tác tuyển dụng và phát triển đảng viên, đảm bảo các yêu cầu về mặt tiêu chuẩn chính trị theo đúng quy định của Đảng.

- Công tác kiểm tra: Quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, Quận ủy đề ra kế hoạch và lãnh đạo cơ sở có kế hoạch tự kiểm tra, đã góp phần tích cực trong việc phòng chống ngăn ngừa các sai phạm của tổ chức Đảng và đảng viên. Số đảng viên sai phạm hàng năm giảm và cả nhiệm kỳ giảm 12,7% so với nhiệm kỳ trước. Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật được chú trọng thực hiện khá tốt, đảm bảo quy trình thủ tục theo quy định của Đảng, từ đó hạn chế những khiếu nại của đảng viên.

Quận ủy đã ban hành Nghị quyết 04 về nhiệm vụ chống tham nhũng, hàng năm có tiến hành tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm. Tiếp tục chỉ đạo củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo chống tham nhũng các cấp, tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống, ngăn ngừa, góp phần hạn chế những tiêu cực phát sinh ở các cấp, các ngành, nhất là đối với các đơn vị kinh tế, quản lý tài chính và các cơ quan có quan hệ trực tiếp với nhân dân.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy: Nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra, nhiệm kỳ qua, cấp ủy đã từng bước cải tiến việc ra Nghị quyết, xây dựng Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, đồng thời hoạch định được kế hoạch và biện pháp chỉ đạo thực hiện đạt yêu cầu, nhiệm vụ Đảng bộ trong từng thời gian nhất định.

Bổ sung, kiện toàn quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành qua đó thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với hệ thống chính trị, tạo được mối quan hệ phối hợp tương đối chặt chẽ giữa chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, kịp thời đề ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho cơ sở. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết để rút kinh nghiệm, phát huy dân chủ trong thảo luận, bàn bạc các chủ trương của cấp.

Về đoàn kết thống nhất trong BCH, do ảnh hưởng tình hình nội bộ mất đoàn kết, kéo dài trước và sau Đại hội nhiệm kỳ VII, BCH phải dành thời gian để giải quyết, từ đó từng bước tạo sự đoàn

kết thống nhất. Đây là ưu điểm nổi bật của BCH nhiệm kỳ này.

Tuy nhiên trong 5 năm qua (1996 – 2000), sự chỉ đạo và lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ cũng còn một số tồn tại. Những tồn tại này thể hiện ở các lĩnh vực như:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Thực hiện chủ trương phát triển các thành phần kinh tế tuy có quan tâm, nhưng do một số quy định và phân cấp quản lý chưa phù hợp nên chưa khai thác hết tiềm năng kinh tế của Quận. Cấp ủy chưa dành thời gian thỏa đáng để bàn và giải quyết chuyên đề về kinh tế. Nhận thức về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần còn khác nhau, có lúc còn phân biệt đối xử. Chưa đề ra được các giải pháp khả thi cho phát triển kinh tế nên việc thu hút đầu tư còn hạn chế, từ đó chưa phát huy mọi nguồn lực xã hội, kết quả thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của Quận.

Trong quản lý tài chính ở cơ sở, có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, nên một số đơn vị đã vi phạm các nguyên tắc quản lý tài chính, tiêu cực, gây thất thoát tài sản.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Thực hiện Nghị quyết 90 của Chính phủ về xã hội hóa giáo dục, văn hóa, y tế, thể dục thể thao, tuy có nhiều cố gắng, nhưng chưa đề ra biện

pháp thiết thực để động viên, khơi dậy tiềm năng của nhân dân, nhất là tiềm năng trong đồng bào Hoa, nên hiệu quả đạt được chưa cao. Việc đầu tư trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, có lúc chưa được quan tâm đúng mức, chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Quận.

3. Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Tình hình phạm pháp và tệ nạn xã hội, nhất là ma túy còn diễn biến phức tạp, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa tốt. Trình độ năng lực một số cán bộ-chiến sĩ còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao, công tác quản lý nắm tình hình, nắm đối tượng trên một số lĩnh vực chưa sâu; sự phối hợp của các cấp, các ngành có lúc, có nơi thiếu đồng bộ. Phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy có phát huy tốt hơn, nhưng vẫn chưa huy động hết sức mạnh của các cấp, các ngành và đông đảo quần chúng tham gia giữ gìn an ninh trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Giáo dục ý thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân chưa được các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên, một bộ phận cán bộ đảng viên còn mất cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”. Ý thức chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự của một bộ phận thanh niên chưa nghiêm, tình trạng quân nhân đào bỏ ngũ còn nhiều nhưng biện pháp giáo dục và xử lý chưa đạt hiệu quả. Công tác xây dựng lực lượng dân quân

tự vệ tuy đạt chỉ tiêu về số lượng nhưng chất lượng cần quan tâm giáo dục, huấn luyện tốt hơn về chính trị và trình độ kỹ thuật, chiến thuật để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng.

4/ Trên lĩnh vực xây dựng kiện toàn hệ thống chính trị

Nhận thức về quan điểm dân vận tuy có chuyển biến tốt hơn trước nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ đảng viên, công nhân viên chức chưa thực sự thấm nhuần trong tư tưởng và hành động. Phối hợp thực hiện công tác quần chúng giữa các đoàn thể, giữa đoàn thể với các ban ngành đôi lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ. Công tác quy hoạch cán bộ của các đoàn thể chưa tốt, việc đào tạo bồi dưỡng chưa kịp thời, hiện nay còn một bộ phận cán bộ chuyên trách chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Hiệu lực quản lý Nhà nước của bộ máy chính quyền chưa được phát huy đúng mức, nhất là trên lĩnh vực trật tự đô thị và chống tệ nạn xã hội. Vai trò tham mưu của một số phòng, ban chức năng đôi lúc chưa tốt; phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực và quan điểm quần chúng của một số công chức viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết ở một số cơ sở Đảng chưa tốt, chưa kịp thời giải quyết một số vấn đề vướng mắc phát sinh. Năng lực của một số cấp ủy còn yếu, Đảng bộ cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp lúng túng trong hoạt động, chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo; một bộ phận

đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, chưa chấp hành nghiêm quy định nói, viết và làm theo Nghị quyết Đảng, cá biệt có một số đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc bố trí cán bộ, một số trường hợp chưa phù hợp. Công tác kiểm tra phòng ngừa sai phạm, tuy có thực hiện, nhưng chưa được duy trì thường xuyên.

Những mặt tồn tại, yếu kém nêu trên, ngoài một số nguyên nhân khách quan, còn có những nguyên nhân chủ quan sau:

Những năm đầu nhiệm kỳ, do phải tập trung giải quyết một số vấn đề phức tạp nhất là vấn đề mất đoàn kết kéo dài từ những nhiệm kỳ trước trong nội bộ cấp ủy, tập trung giải quyết một số vụ khiếu kiện phức tạp của nhân dân nên đã ảnh hưởng nhất định đến việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Việc xây dựng một số chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ qua nhất là chỉ tiêu giá trị tổng sản lượng, kim ngạch xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu, xây dựng cơ bản... chưa sát thực tế, nên việc triển khai chưa đạt yêu cầu Nghị quyết đề ra.

Trong cấp ủy, một số đ/c được đào tạo cơ bản và kinh qua thực tiễn nên trong lãnh đạo kinh tế - xã hội, năng lực chưa ngang tầm nhiệm vụ; triển khai thực hiện của các cấp, các ngành còn chậm, thiếu đồng bộ, từ đó ảnh hưởng đến việc thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội đạt kết quả chưa cao.

- * Một số bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ chỉ được phát huy toàn diện khi trong nội bộ, nhất là Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Quận ủy và các cấp ủy Đảng có sự thống nhất cao về ý chí và hành động, trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và Điều lệ Đảng, đề cao tự phê bình và phê bình, phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ đảng viên, cấp ủy viên và cấp ủy đối với cấp trên, với Đảng bộ và nhân dân. Phải làm tốt công tác cán bộ.

2. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng. Trong lãnh đạo, cấp ủy và chi bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để đề ra Nghị quyết, chủ trương và giải pháp thực hiện. Phải làm tốt công tác giáo dục nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong nhân dân, quan tâm lãnh đạo giải quyết tốt những yêu cầu bức xúc, những lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân mới giữ được sự ổn định chính trị và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội.

3. Khi đã có Nghị quyết của Đảng, cấp ủy Đảng phải lãnh đạo việc triển khai thực hiện trong cả hệ thống chính trị, trong đó chính quyền là rất quan trọng. Chính quyền phải căn cứ vào mục tiêu,

nhiệm vụ Nghị quyết của Đảng, kịp thời đề ra chương trình trọng tâm, trọng điểm và các giải pháp thích hợp để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 6 lần thứ VIII đã bầu được 33 đồng chí Ủy viên Ban chấp hành và bầu 11 đồng chí Ủy viên Ban thường vụ, bầu Bí thư và hai Phó Bí thư Quận ủy gồm:

1. Đ/c Trần Hoàng Thám - Bí thư Quận ủy
2. Đ/c Lê Thị Út - Phó Bí thư thường trực Quận ủy
3. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND Quận
4. Đ/c Nguyễn Văn Thọ - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên Giáo, Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị Quận
5. Đ/c Đặng Hữu Trí - Ủy viên thường vụ
6. Đ/c Phạm Gia Hoàng - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
7. Đ/c Nguyễn Chấn Hưng - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Dân Vận
8. Đ/c Trần Thị Thu Vân - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch thường trực UBND
9. Đ/c Huỳnh Thị Tráng - Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra
10. Đ/c Nguyễn Văn Hồng - Ủy viên thường vụ, Chỉ huy trưởng BCH.QS. Quận
11. Đ/c Vũ Hồng Nam - Ủy viên thường vụ, Trưởng Công an Quận
12. Đ/c Lâm Thị Kiên - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện kiểm sát

13. Đ/c Nguyễn Thành Sơn – Quận ủy viên, Giám đốc công ty dịch vụ công ích
14. Đ/c Ngô Văn Tấn – Quận ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục đào tạo
15. Đ/c Trần Thanh Hùng – Quận ủy viên, Giám đốc TT. Y tế
16. Đ/c Phan Thị Lan – Quận ủy viên, Bí thư Phường 13
17. Đ/c Hồ Văn Chung – Quận ủy viên, Bí thư Phường 8
18. Đ/c Trần Thanh Lắm – Quận ủy viên, Hội trưởng Hội LHPN
19. Đ/c Ngô Thanh Sơn – Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn
20. Đ/c Vương Tái Phước – Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UB MTTQ Quận
21. Đ/c Trần Quang Vinh – Quận ủy viên, Giám đốc Ban quản lý dự án
22. Đ/c Tống Hữu Oanh – Quận ủy viên, Trưởng phòng Tài chính đầu tư
23. Đ/c Phan Ngọc Minh – Quận ủy viên, Chánh văn phòng Quận ủy
24. Đ/c Phan Hữu Đô – Quận ủy viên, Chánh Thanh tra Nhà nước
25. Đ/c Nguyễn Văn Đông – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 9
26. Đ/c Nguyễn Thị Hảo – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6
27. Đ/c Nguyễn Thị Lưu Ly – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 1
28. Đ/c Trương Văn Giới – Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 10
29. Đ/c Phạm Văn Hùng – Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Bitahaco
30. Đ/c Trương Thị Kim Oanh – Quận ủy viên, Phó Chánh án Tòa án
31. Đ/c Lê Thị Vuôn – Quận ủy viên, Trưởng phòng Lao động TBXH
32. Đ/c Bùi Việt Dũng – Trưởng Ban bảo vệ chính trị nội bộ
33. Đ/c Quách Hồng Tuyến – Phó Chủ tịch UBND Quận

Nhìn một cách tổng quát, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, một số chỉ tiêu về kinh tế – xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ VII đề ra tuy chưa đạt được. Nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Quận 6 đạt được trong nhiệm kỳ từ 1996 đến 2000, đã tạo ra những tiền đề hết sức thuận lợi tạo đà để trong những năm đầu thiên niên kỷ mới, Đảng bộ và nhân dân Quận 6 bước vào thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ chung mà Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận lần thứ VIII nhiệm kỳ 2001 – 2005 đề ra là: “Phát huy sức mạnh toàn dân, giữ vững sự ổn định chính trị, khai thác tiềm năng thế mạnh của Quận, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân” góp phần cùng Thành phố và cả nước thực hiện thành công mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

KẾT LUẬN

1975-2000 là một quãng thời gian lịch sử mà đất nước ta nói chung, Đảng bộ và nhân dân Quận 6 nói riêng ở trong một tình thế hết sức khó khăn, phức tạp, hiểm nghèo, tưởng chừng như không có lối ra. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương, Thành ủy, sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 6 đã phát huy cao độ truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, kiên trì và dũng cảm khắc phục mọi khó khăn, thử thách từng bước vươn lên giành nhiều thắng lợi to lớn. Trong mười năm đầu sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo ổn định tình hình kinh tế-xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, ổn định trật tự trị an, xây dựng chế độ xã hội mới. Nhưng do đường lối lãnh đạo của Đảng lúc đầu chủ quan, nóng vội, duy ý chí và cơ chế quan liêu bao cấp, cùng với cả nước, Quận 6 cũng lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội

ng nghiêm trọng, nhưng từng bước Đảng bộ đã tháo gỡ và vượt qua.

Đến Đại hội lần thứ VI toàn quốc của Đảng đã xác định việc đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đã mở ra cho Quận một hướng làm ăn mới. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội VI và các nghị quyết của Thành ủy, Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ Quận và các Đại hội tiếp theo đã xác định: tích cực khai thác phát huy thế mạnh tiềm năng của Quận, chuyển kinh tế của Quận theo cơ cấu: công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Từ một quận còn thấp kém về nhiều mặt, việc xác định hướng đi như vậy là phù hợp với thực tế của địa phương. Song do tác động của tình hình chung, quốc tế có những diễn biến phức tạp, trong nước kinh tế xã hội đang lâm vào khủng hoảng, cơ chế cũ không còn phù hợp, cơ chế mới đang trong giai đoạn hình thành, bản thân sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp vừa thiếu kinh nghiệm trong việc vận hành cơ chế quản lý mới, vừa không lường hết được những biến động, những khó khăn phức tạp nảy sinh trong quá trình đổi mới. Với quyết tâm vừa làm vừa rút kinh nghiệm, Đảng bộ Quận đã lãnh đạo chính quyền tập trung thực hiện các mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, từng bước xây dựng Quận theo hướng đô thị hóa, phát triển tốt các thành

phần kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, mặc dù còn nhiều việc phải giải quyết, nhưng Đảng bộ Quận đã tập trung thực hiện những mục tiêu có tính chất tạo tiền đề cơ bản để làm thay đổi bộ mặt kinh tế, xã hội của địa phương. Nhờ đó, trong những năm đổi mới vừa qua tình hình kinh tế-xã hội của Quận đang có những biến đổi sâu sắc, toàn diện theo chiều hướng đi lên.

Trên lĩnh vực kinh tế, Quận đã tạo mọi điều kiện để khuyến khích, phát triển các thành phần kinh tế hướng vào khai thác thế mạnh sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các ngành nghề truyền thống như chế biến thực phẩm may mặc, v.v... vừa chú trọng đầu tư có trọng điểm khu vực quốc doanh, vừa khuyến khích phát triển sản xuất ở tất cả các thành phần kinh tế, đã thúc đẩy được các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến khi có luật doanh nghiệp tư nhân, luật công ty, luật đầu tư trong nước... phong trào nhân dân làm kinh tế khá sôi động, giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Quận. Hàng trăm công ty, doanh nghiệp tư nhân được thành lập, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh được hình thành đã nhanh chóng tạo bộ mặt mới về kinh tế của Quận, cả về số lượng, chất lượng và qui mô hoạt động. Phong trào sản xuất kinh doanh trong những năm qua đã đạt mức tăng trưởng và hiệu quả kinh tế khá, góp phần tăng nguồn thu

cho ngân sách Quận, nâng cao đời sống nhân dân, tạo ra nhiều công ăn việc làm, giải quyết đời sống cho người lao động.

Thành quả to lớn không chỉ ở tổng giá trị sản lượng mà là ở chỗ Đảng bộ đã từng bước xây dựng, củng cố hình thành quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Những mô hình tốt trong tổ chức quản lý sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều. Hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh phục vụ có hiệu quả trong sản xuất và đời sống. Hoạt động xuất nhập khẩu đã có cố gắng cung ứng nguyên, nhiều vật liệu và các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và hợp tác làm ăn với các công ty nước ngoài đang là những hoạt động kinh tế mũi nhọn có ý nghĩa thúc đẩy sản xuất phát triển và ổn định đời sống nhân dân v.v...

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, cùng với sự nỗ lực chăm lo xây dựng kinh tế, Đảng bộ Quận đã tập trung đầu tư cho lĩnh vực văn hóa xã hội, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo đến cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động. Đảng bộ cũng hết sức quan tâm đến việc chăm lo, cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân lao động, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội khác. Nhờ huy động được sức mạnh toàn dân chăm lo sự nghiệp văn hóa xã hội nên đã xuất hiện nhiều phong trào lớn có ý nghĩa thiết thực. Trong đó nổi bật nhất là phong trào “xóa đói giảm nghèo” và phong trào “đền ơn đáp nghĩa”... thiết thực chăm lo cuộc sống cho nhân dân lao động

nghèo, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với nước, các bà mẹ Việt Nam anh hùng v.v... đã có tác động lớn đến từng người, từng gia đình, từng cơ quan, đơn vị, đã khơi dậy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tương thân tương trợ của người Việt Nam. Các phong trào “người tốt việc tốt”, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn dân cư”, chăm sóc giáo dục trẻ em, chống các tệ nạn xã hội... được duy trì và phát động thường xuyên có tác động tích cực, được sự hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân, các công trình phúc lợi công cộng, trường học, nhà văn hóa, thể thao, công viên đã được xây dựng phục vụ các tầng lớp nhân dân làm cho hoạt động văn hóa xã hội Quận ngày càng thêm phong phú. Vì vậy trong 25 năm qua từ một nền văn hóa xã hội của chế độ cũ để lại có nhiều phức tạp trên địa bàn Quận, ngày nay bộ mặt văn hóa-xã hội của Quận đang ngày một biến đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Có được như vậy là cả một quá trình phấn đấu vượt khó khăn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong những năm qua.

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội: công tác quân sự địa phương, nghĩa vụ quân sự ngày càng đi vào nề nếp. Quán triệt quan điểm xây dựng đất nước gắn liền với việc bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Quận luôn hướng vào mục

tiêu ổn định phát triển kinh tế gắn với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bằng nhiều biện pháp thích hợp kết hợp giữa tích cực chủ động phòng ngừa, ngăn chặn đi đôi với thường xuyên duy trì tấn công các loại tội phạm, công tác vận động quần chúng tham gia cùng chính quyền và các cơ quan chức năng phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm được chú trọng và thực hiện tốt. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động ngày càng có chất lượng với nhiều hình thức phong phú: cung cấp tin, vận động đối tượng ra đầu thú, truy bắt tội phạm, vận động giao nộp vũ khí v.v... Việc thực hiện nhuần nhuyễn các biện pháp, hình thức đấu tranh, cùng với sự phát triển của phong trào quần chúng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân đã góp phần ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội. Trong 25 năm qua, mặc dù có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch liên tiếp có những thủ đoạn chống phá cùng với những hoạt động của tội phạm tệ nạn xã hội, nhưng Quận đã có những chủ trương, chính sách và biện pháp đúng nên đã phá được một số vụ án chính trị, nhiều băng nhóm tội phạm, giải quyết được các vấn đề phát sinh ngay từ đầu, nên nhìn chung tình hình an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, đã góp phần phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương.

Về xây dựng và củng cố hệ thống chính trị: công tác xây dựng Đảng từng bước được nâng cao

trên các mặt chính trị tư tưởng, tổ chức và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Đội ngũ đảng viên ngày càng đảm bảo yêu cầu lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Sau các đợt thực hiện xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo các Nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 3, trong Đảng bộ đã có nhiều chuyển biến, chất lượng đảng viên và các tổ chức Đảng được nâng lên rõ rệt, cả về nhận thức và hành động, một bộ phận đảng viên thoái hóa, biến chất đã xử lý đưa ra khỏi Đảng.

Các cơ quan quản lý nhà nước được sắp xếp lại, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát được tăng cường góp phần chấn chỉnh trật tự kỷ cương, chấn chỉnh quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, chống tham nhũng, buôn lậu... Hội đồng nhân dân Quận đã cải tiến về nội dung và phương hướng hoạt động, phát huy được dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của nhiều đại biểu và vai trò giám sát đối với Ủy ban Nhân dân cùng cấp. Sự phối hợp giữa Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Quận và phường tương đối chặt chẽ, nhất là trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc do quần chúng đặt ra từ thực tế ở địa phương. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân được tiến hành thường xuyên, tạo nên sự gắn bó gần gũi giữa chính quyền với nhân dân, giải quyết hài hòa giữa lợi ích chung và lợi ích riêng của quần chúng lao động.

Có thể nói, với sự vận dụng đúng đắn đường lối của Đảng vào tình hình cụ thể ở địa phương, cùng với sự năng động, sáng tạo, nhạy bén trong lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền đã tạo ra những năng lực và tiền đề mới rất quan trọng cho việc đưa địa phương từng bước đi lên vững chắc.

Từ thực tiễn hoạt động 25 năm qua Đảng bộ đã rút ra một số bài học trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo.

Một là: Trong 25 năm qua, Đảng bộ đã luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu kinh tế xã hội của Quận thành các phong trào hành động cách mạng của quần chúng gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Thấm nhuần quan điểm “An dân”, biết dựa vào dân, động viên quần chúng nhân dân phát huy tinh thần làm chủ, nêu cao ý thức tự lực tự cường, năng động sáng tạo, tận dụng triệt để thế mạnh, khả năng, tiềm năng của địa phương. Coi đó là nguồn lực quan trọng, là động lực cơ bản quyết định tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là: Đảng bộ xác định được cơ cấu kinh tế hợp lý để khai thác tiềm năng, thế mạnh của Quận. Đồng thời trong từng giai đoạn, từng thời điểm, từng địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể, tìm ra những mô hình tiêu biểu để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo ra được những kết quả có sức thuyết phục, kịp thời điều chỉnh bước đi, cách làm và

những mục tiêu không còn phù hợp, chủ động tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển mới.

Ba là: Thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng, tự đổi mới, tự chỉnh đốn một cách đúng đắn, nâng cao năng lực hoạt động của các cấp ủy Đảng làm cho mọi lĩnh vực của cuộc sống kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng đều ghi đậm dấu ấn vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ. Thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng, xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, chống mọi biểu hiện trì trệ, thoái hóa biến chất, phai nhạt lý tưởng trong Đảng bộ.

Bốn là: Chăm lo xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn để lãnh đạo, xử lý công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xác định công tác cán bộ có vai trò vị trí đặc biệt quan trọng, quyết định mọi thành công hay thất bại trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong 25 năm qua.

Năm là: Luôn xây dựng sự đoàn kết thống nhất ý chí hành động trong toàn Đảng bộ, thông suốt và thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quan tâm đúng mức đến đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và người lao động, để tạo sự tin tưởng phấn khởi thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Quận. Đoàn kết là sức mạnh là một trong những nhân tố tạo nên sự chuyển biến về mọi mặt, chính nhờ sự đoàn kết

nhất trí nên trong 25 năm qua dù trải qua nhiều khó khăn phức tạp nhưng Đảng bộ Quận vẫn từng bước đi lên theo kịp với sự phát triển chung của Thành phố và đất nước.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG
CHÍNH TRỊ - KINH TẾ - XÃ HỘI
AN NINH - QUỐC PHÒNG TRONG
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1975-2000)



Một phần khu nhà dân cư Bình Phú - Quận 6 mới được xây dựng.



Vòng xoay nút giao thông Phú Lâm - Quận 6.



Lễ khánh thành công trình nâng cấp mở rộng đường
Nguyễn Văn Luông - Quận 6.



Triển lãm hội chợ Quận 6 mừng Xuân 2000 tại Công viên
Phú Lâm - Trung tâm văn hóa Quận 6.



Lễ khởi công xây dựng công trình chợ Phú Lâm (30-2-2000).



Lễ khởi công xây dựng chợ Bình Phú (ngày 12-5-2000)



Lễ cắt băng khánh thành Trung tâm thương mại
Bình Tây - Quận 6 (29-8-2000).



Nhà máy rượu Bình Tây tặng nhà tình nghĩa cho má
Nguyễn Thị Chi (số 101/4A Hùng Vương - phường 6 - Quận 6)
là mẹ Liệt sĩ Nguyễn Đình Hàm.



Tháng 4-2000, Công ty Bình Tân (BITA'S) trao tặng nhà tình thương cho thương binh 4/4 Tô Hiến Chương.



Lễ khánh thành khoa điều trị cắt cơn nghiện Ma túy Quận 6 (5-1999).



Hội nghị Tuyên dương CNVC-LĐ tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Quận 6 và Thành phố (1975-1998).



Lễ khởi công xây dựng Công trình Trường Phổ thông trung học Bình Phú - Quận 6.



Trường tiểu học công lập Phù Đồng - Quận 6.



Trường tiểu học công lập Võ Văn Tân - Quận 6.



Trường Trung học cơ sở công lập Bình Tây - Quận 6.



Lễ tổng kết 10 năm Chương trình học bổng
Nguyễn Thị Minh Khai (1990-2000).



Lễ họp mặt truyền thống Chợ Lớn - Trung Huyện
lần thứ 14 (năm 1999).



Lễ họp mặt truyền thống liên Quận 3 (năm 2000).



Đại hội thi đua Vì an ninh Tổ quốc Công an Quận 6 (1996-1999).



Mít tinh kỷ niệm 55 ngày thành lập QĐND Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-1999), 10 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân và 10 năm thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam.



Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ thăm tổ hợp sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên.



Đồng chí Nguyễn Văn Linh, cố vấn BCH Trung ương Đảng (khóa VII) gắn Huân chương cho các Bà mẹ VNAH Quận 6.



Lễ giao quân Quận 6 năm 2000.



Lễ Bế giảng lớp Lý luận chính trị sơ cấp Khóa 1 năm 2000
dành riêng cho lực lượng dân quân tự vệ Quận 6.



Đồng chí Mai Chí Thọ, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị
thăm và tặng quà dân nghèo phường 14, Quận 6.



Ban chấp hành Đảng bộ Quận 6 khóa VII.



Ban chấp hành Đảng bộ Quận 6 khóa VIII.



Lễ đón nhận Bằng công nhận Di tích lịch sử văn hóa.



Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam - "Liệt sĩ Trần Bội Cơ".



Lễ tuyên dương Bà mẹ Việt Nam anh hùng Quận 6 đợt 3 (1995)



Lãnh đạo và cán bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể viếng bia truyền thống nhân ngày thương binh Liệt sĩ 27-7-2000.



Mít tinh kỷ niệm 70 năm ngày thành lập
Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2000).



Hợp mặt truyền thống kỷ niệm 55 năm ngày
Nam bộ kháng chiến (23-9-1945 – 23-9-2000).



Lễ kỷ niệm 109 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh
(19-5-1890 – 19-5-1999)



Kỷ niệm 25 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
(30-4-1975 – 30-4-2000) và Quốc tế lao động 1-5.



Khu thương mại và nhà ở Bình Tây - Quận 6
xây dựng hoàn thành năm 1993.



Quang cảnh Công viên Phạm Đình Hổ - Quận 6.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	5
Chương I: Đảng bộ Quận 6 lãnh đạo công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội (1975-1985)	9
Chương II: Quận 6 trong thời kỳ đổi mới và phát triển (1986-1995)	94
Chương III: Đảng bộ Quận 6 lãnh đạo tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế của Quận theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)	177
<i>Kết luận</i>	217

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 6 (1975 – 2000)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập: THANH HƯƠNG

Sửa bản in: TRINH THẢO

Trình bày: ĐÔNG HIẾU

Bìa: MAI QUẾ VŨ

Ảnh bìa 1:

Văn phòng Quận ủy Quận 6

107 Cao Văn Lầu, P.1, Q.6

Ảnh bìa 4:

Văn phòng HĐND, UBND Quận 6

147 Cao Văn Lầu, P.1, Q.6

*

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1

ĐT: 8225340-8296764-8222726-8296713-8293637

Fax: 8222726

In 1000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại Xí nghiệp in Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. Số xuất bản: 1519-30/XB-QLXB cấp ngày 22-12-1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2001.

